

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18**  
(01/01/2024 đến 05/01/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PP CT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 1/1/ 2024	1	52	HĐT N	SHDC: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương				
	2	86	Toán	Ôn tập biểu thức số (T2)				
	3	120	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	4	35	Thể dục	Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vươn thở” (Bài 1 – tiết 1)				
	5	35	TNX H	Ôn tập, đánh giá cuối kì I (T2)				
	6	18	Đạo đức	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ				
	7	18	Năng khiếu					
Thứ ba 2/1/ 2024	1	87	Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T1)				
	2	121	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	3	69	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	4	122	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	5	18	Tin học	Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính				
	6	18	Công nghệ	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)				
	7	53	HĐT N	HDGD theo chủ đề				
Thứ tư 3/1/ 2024	1	36	Thể dục	Luyện tập động tác “Vươn thở”. Tìm hiểu và thực hiện động tác “tay” (Bài 1 – tiết 2)				
	2	88	Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T2)				
	3	123	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	4	124	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	5	36	TNX H	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T1)				

	6	35	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập (T2)				
	7	40	Ôn Toán	Ôn tập biểu thức số (T2)				
Thứ năm 4/1/ 2024	1	89	Toán	Ôn tập chung (T1)				
	2	125	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	3	71	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	4	18	Mĩ thuật	Hoạt động trong nhà trường (T1)				
	5	70	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	6	41	Ôn Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T1)				
	7	9	KNS					
Thứ sáu 5/1/ 2024	1	18	Âm nhạc	Ôn tập				
	2	72	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	3	90	Toán	Ôn tập chung (T2)				
	4	126	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1				
	5	54	HĐT N	SHL: Làm phiếu điều tra về kết quả sử dụng điện, nước của gia đình				
	6	36	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập (T4)				
	7	18	Rèn chữ	Buổi sáng ở quê nội				



Thứ Hai, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**PPCT: 52**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**TIẾT 1: SHDC: TÌM HIỂU PHONG TỤC ĐÓN NĂM MỚI CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

PPCT: 86

**TOÁN**  
**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (2 tiết)**  
**(Tiết 2)**

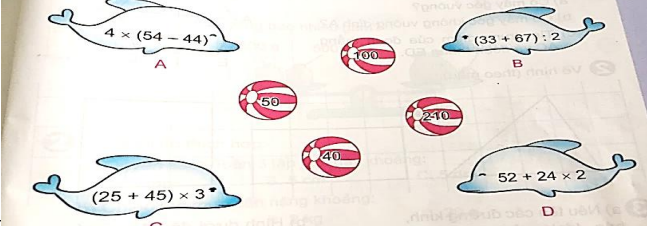
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tính được giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế bằng hai phép tính nhân, chia trong phạm vi 1 000.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kỹ năng tính giá trị của biểu thức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách làm</li> <li style="margin-left: 20px;">a) <math>14 \times 6 - 29</math></li> <li style="margin-left: 20px;">b) <math>192 - 23 \times 4</math></li> <li style="margin-left: 20px;">c) <math>96 : 8 + 78</math></li> <li style="margin-left: 20px;">d) <math>348 + 84 : 6</math></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng con và nêu cách làm:</li> <li style="margin-left: 20px;">a) <math>14 \times 6 - 29 = 84 - 29 = 55</math></li> <li style="margin-left: 20px;">b) <math>192 - 23 \times 4 = 192 - 92 = 100</math></li> <li style="margin-left: 20px;">c) <math>96 : 8 + 78 = 12 + 78 = 90</math></li> <li style="margin-left: 20px;">d) <math>348 + 84 : 6 = 348 + 14 = 362</math></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li style="margin-left: 20px;">a. <math>182 - (96 - 54)</math></li> <li style="margin-left: 20px;">b. <math>7 \times (48 : 6)</math></li> <li>- GV nhắc lại cách thực hiện phép tính cho HS.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Chọn số là giá trị của mỗi biểu thức dưới đây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách tính một số biểu thức, đặc biệt là các trường hợp có thể tính nhẩm. Chẳng hạn: <math>(33 + 67) : 2</math> có thể nhẩm ngay được kết quả là 50 (33 cộng 67 bằng 100, 100 chia 2 bằng 50).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính trong ngoặc trước)</li> <li>- HS làm bảng con:</li> <li style="margin-left: 20px;">a. <math>182 - (96 - 54) = 182 - 45 = 137</math></li> <li style="margin-left: 20px;">b. <math>7 \times (48 : 6) = 7 \times 8 = 56</math></li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- HS thi đua nhóm 2</li> </ul>
	

<p>- HS nêu kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <p>- GV và HS chữa bài cho HS. GV có thể hướng dẫn HS cách làm dễ hơn dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng và phép nhân.</p> <p>a) <math>27 + 34 + 66</math>          b) <math>7 \times 5 \times 2</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 4. Giải bài toán</b></p> <p>- GV cho HS tìm hiểu đề bài:          + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5. Đố em?</b> ( Đây là bài tập “nâng cao” dành cho HS khá, giỏi, do đó không yêu cầu tất cả HS làm bài này.)</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài.</p> <p>- GV có thể giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay dấu “?” bằng dấu phép tính sao cho giá trị của biểu thức đó bé nhất. Để biểu thức có giá trị bé nhất thì biểu thức trong dấu ngoặc phải có giá trị bé nhất. Biểu thức trong dấu ngoặc có hai số 6 nên dấu “?” phải là dấu để biểu thức trong dấu ngoặc có giá trị bé nhất là 0.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- Các nhóm trình bày:          Đáp án: <math>A = 40, B = 50, C = 210, D = 100</math>          -HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài.          - HS làm vào vở          -HS làm vào bảng con          a) <math>27 + 34 + 66 = 127</math>          b) <math>7 \times 5 \times 2 = 35 \times 2 = 70</math>          -Hs nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài.          + 288 bánh xe vào các hộp. Mỗi hộp 4 bánh xe. Mỗi thùng 8 hộp.          + Đóng được bao nhiêu thùng bánh xe?          -HS làm bài vào vở.          Bài giải          Người ta đóng được số hộp bánh xe là:  <math>288 : 4 = 72</math> (hộp)          Người ta đóng được số thùng bánh xe là:  <math>72 : 8 = 9</math> (thùng)          Đáp số: 9 thùng bánh xe.          -HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- HS nêu kết quả trước lớp  <math>6 \times (6 - 6) = 0</math></p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs thi giải bài toán:</p>	<p>-Hs thực hiện:</p>

Mỗi bao lúa cân nặng 20 kg, mỗi bao ngô cân nặng 35 kg. Hỏi 2 bao lúa và 1 bao ngô cân nặng bao nhiêu ki lô gam?	Bài giải Số ki lô gam 2 bao lúa cân nặng là: $20 \times 2 = 40$ (kg) 2 bao lúa và 1 bao ngô cân nặng là: $40 + 35 = 75$ (kg) Đáp số: 75 kg. -Hs nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 120,121

## TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1+2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu. Bước đầu biết đọc diễn cảm các bài văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ với ngữ điệu phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý. Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết đc các trình tự của sự việc dựa vào hướng dẫn hoặc gợi ý. Miêu tả, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập tập trong SGK.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 của bài Cây bút thần và trả lời câu hỏi 1?</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 2,3 của bài Cây bút thần và trả lời câu hỏi 2?</p> <p>- GV yêu cầu hs hỏi đáp về sự, vật hoạt động mà các em biết.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Câu 1: Mã Lương thích vẽ: khi kiếm củi trên núi, hay lúc cắt cỏ ven sông, Mã Lương đều tập vẽ, Mã Lương vẽ trên đất, trên đá. Mã lương vẽ giỏi: em vẽ chim, tưởng như sắp được nghe chim hót, em vẽ cá, tưởng được như thấy cá bơi. + Câu 2: Mã Lương được cụ già tóc bạc tặng cây bút thần. Cây bút đó rất kì diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thành cày, thành cuốc cho người dân đem đi làm ruộng...</p> <p>- HS hỏi đáp: + Cái gì sáng vào ban đêm, tròn vào ngày 15 âm lịch hàng tháng? *Mặt trăng - HS lắng nghe.</p>
<b>2. Kết nối</b>	

**Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học và nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích.**

**Bài tập 1, 2**

- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.

+ Dựa vào tranh minh họa đã bị che khuất một vài chi tiết, từng em nói tên bài đọc, cả nhóm nhận xét.

+ Từng em bốc thăm và đọc 1 bài. Đọc xong nêu cảm nghĩ về một nhân vật yêu thích trong bài.

1. Nhìn tranh, nói tên bài đọc.



- GV nhận xét.

**3. Thực hành.**

- Gv yêu cầu hs nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích từng bài đọc:

- HS chia nhóm, luyện đọc nhóm theo yêu cầu của GV.

+ Lần lượt từng em nói tên các bài đọc

+ Cả nhóm nhận xét, góp ý.

+ Nhóm trưởng cho các bạn lần lượt bốc thăm đọc 1 bài nêu cảm nghĩ về một nhân vật yêu thích trong bài.

+ Tia nắng bé nhỏ.

+ Món quà đặc biệt

+ Để cháu nắm tay ông

+ Bạn nhỏ trong nhà

+ Trò chuyện cùng mẹ

+ Những ngọn hải đăng

+ Đi tìm mặt trời

+ Những chiếc áo ấm

+ Ngôi nhà trong cỏ

-Cả nhóm nhận xét, góp ý.

-Hs nêu:

+ Tia nắng bé nhỏ: em thích nắng vì nắng sưởi ấm cho vạn vật và con người.

+ Món quà đặc biệt: Bố hiền lành

+ Để cháu nắm tay ông: thích ông vì ông đưa cháu đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn. Ông cùng chơi với cháu.

+ Bạn nhỏ trong nhà: Thích con Cúp, Cúp là chú chó nhỏ đáng yêu

+ Trò chuyện cùng mẹ: yêu thương mẹ, mẹ vui vẻ, pha trò

+ Những ngọn hải đăng: thích ngọn đèn biển vì ngọn đèn biển thay thế cho người canh gác.

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Những chiếc áo ấm: thích nhân vật nhím vì nhím đã rút một chiếc lông để làm kim may áo cho thỏ để thỏ không bị lạnh vào mùa đông. + Ngôi nhà trong cỏ: Thích đến than vì đến than hát hay. -HS nhận xét</p>																									
<p><b>Hoạt động 2:</b> <b>* Bài tập 3:</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp điền đáp án tìm được vào phiếu học tập.</p> <p>- Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV treo bảng đáp án, yêu cầu HS đối chiếu, nhận xét.</p> <p>- GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.</p> <p><b>* Bài tập 4</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp ghi đáp án tìm được vào giấy.</p> <p>- GV treo bảng đáp án, yêu cầu HS đối chiếu, nhận xét.</p>	<p>- 2 HS đọc đề bài và các câu ca dao trong BT3. - HS thảo luận nhóm đôi làm bài. + Từng em đọc kĩ câu ca dao, tìm từ ngữ theo yêu cầu, ghi ra phiếu các từ ngữ em tìm được. + Trao đổi kết quả tìm được theo cặp. - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th>Từ ngữ chỉ đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>chuồn chuồn, bờ ao</td> <td>thấp, cao</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>non, biển, sào</td> <td>cao, sâu, cạn</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>dòng sông, bên bồi, bên lở</td> <td>đục, trong</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>trắng, sao, núi, đối</td> <td>mờ, tỏ, lờ, cao</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc đề bài và các câu ca dao trong BT3. - HS thảo luận nhóm đôi làm bài. + Từng em đọc kĩ câu ca dao, tìm từ ngữ theo yêu cầu, ghi ra giấy các từ ngữ em tìm được. + Trao đổi kết quả tìm được theo cặp.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>thấp - cao</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>lên - xuống, cạn - sâu (cạn - sâu có nghĩa trái ngược nhau ở trong câu ca dao này)</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>lờ - bồi, đục - trong</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>mờ - tỏ</td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	1	chuồn chuồn, bờ ao	thấp, cao	2	non, biển, sào	cao, sâu, cạn	3	dòng sông, bên bồi, bên lở	đục, trong	4	trắng, sao, núi, đối	mờ, tỏ, lờ, cao	Câu	Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau	1	thấp - cao	2	lên - xuống, cạn - sâu (cạn - sâu có nghĩa trái ngược nhau ở trong câu ca dao này)	3	lờ - bồi, đục - trong	4	mờ - tỏ
Câu	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm																								
1	chuồn chuồn, bờ ao	thấp, cao																								
2	non, biển, sào	cao, sâu, cạn																								
3	dòng sông, bên bồi, bên lở	đục, trong																								
4	trắng, sao, núi, đối	mờ, tỏ, lờ, cao																								
Câu	Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau																									
1	thấp - cao																									
2	lên - xuống, cạn - sâu (cạn - sâu có nghĩa trái ngược nhau ở trong câu ca dao này)																									
3	lờ - bồi, đục - trong																									
4	mờ - tỏ																									

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.</li> <li><b>* Bài tập 5</b></li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Phân tích đề bài và mời 1 HS làm mẫu câu a.</li> <li>+ Dựa vào đáp án câu a, GV hướng dẫn HS thêm về cách làm phương án loại trừ.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</li> <li>- Yêu cầu HS chia sẻ bài làm.</li> <li> </li> <li>- GV và HS nhận xét làm bài của cả lớp và đưa ra những lưu ý dựa trên kết quả chung.</li> <li><b>* Bài tập 6: Đặt 1 -2 câu về cảnh vật nơi em ở, có từ ngữ chỉ đặc điểm:</b></li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Hướng dẫn và yêu cầu HS làm bài cá nhân.</li> <li>- GV theo dõi, hỗ trợ</li> <li> </li> <li>- Yêu cầu 1-2 HS chia sẻ trước lớp.</li> <li> </li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra nhận xét.</li> <li> </li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- 1 HS làm câu a, cả lớp theo dõi.</li> <li>a. <i>Ngọn tháp cao vút.</i></li> <li>- Theo dõi.</li> <li> </li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- Một số em chia sẻ bài làm.</li> <li>a. <i>Ngọn tháp cao vút.</i></li> <li>b. <i>Ánh nắng vàng rực trên sân trường.</i></li> <li>c. <i>Rừng im ắng, chỉ có tiếng suối róc rách.</i></li> <li>d. <i>Lên lớp 3, bạn nào cũng tự tin hơn.</i></li> <li>- HS nhận xét, góp ý.</li> <li>- Theo dõi</li> <li> </li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS viết bài vào vở.</li> <li>+ Tỉnh Bình Dương có Đại Nam là một cảnh đẹp nổi tiếng: hồ bơi, vườn thú.</li> <li>+ Thuận An có vườn cây trái nổi tiếng là măng cụt, sầu riêng.</li> <li>- Chia sẻ bài làm trong nhóm.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm và viết câu có đầy đủ cảnh vật và đặc điểm.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc bài mình yêu thích nhất và nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích.</li> <li>- GV yêu cầu hs đặt một câu về cảnh vật nơi em ở, có từ ngữ chỉ đặc điểm.</li> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</li> <li>+ Tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm sự vật và đặc điểm có trong lớp học.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs sinh đọc và nêu cảm nghĩ về nhân vật mình thích.</li> <li>- Hs đặt câu.</li> <li> </li> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tham gia chơi</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



## PPCT: 18

**THỂ DỤC**  
**ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ VÀ ĐỘNG TÁC TAY (tiết 35)**

**I. Mục tiêu bài học**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay.

**II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**


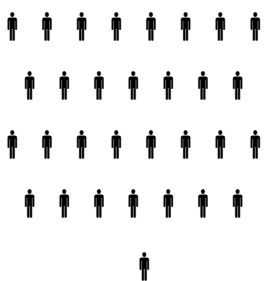
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

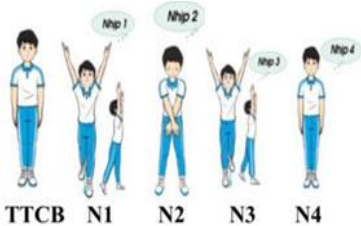
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

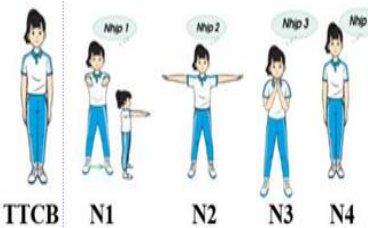
Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Phần mở đầu</b></p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “nhảy lò cò theo vòng”</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p>	5 – 7'	2x8N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p> <p style="text-align: center;">  </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul>
	2-3'			

**- Kiến thức.**

- Động tác vươn thở.



- Động tác tay.



**-Luyện tập**

Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Tập theo cặp đôi

Tập cá nhân

Thi đua giữa các tổ

- Trò chơi “chuyển hàng”.

**III.Kết thúc**

- Thả lỏng cơ toàn thân.

- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà

- Xuống lớp

16-18'

4- 5'

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

Cho 1,2 HS lên thực hiện động tác vươn thở và động tác tay.

GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương

- GV hô - HS tập theo GV.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS

- Phân công tập theo cặp đôi

GV Sửa sai

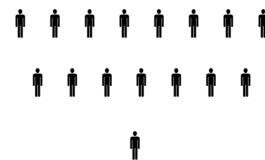
- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.

- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật

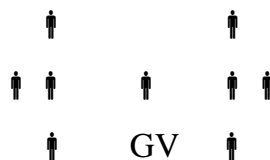
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.

- HS quan sát GV làm mẫu

- Đội hình tập luyện đồng loạt.



ĐH tập luyện theo tổ



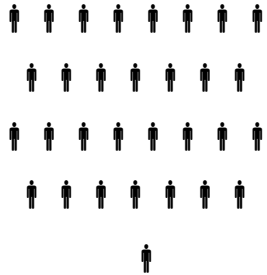
- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai

- Từng tổ lên thi đua - trình diễn



- HS thực hiện thả lỏng



				- ĐH kết thúc 
--	--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 35**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 1 (TIẾT 2)**



## PPCT: 18

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**  
**BÀI 06: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (3 tiết)**  
**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Nêu vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch và có chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <b>“Kể các nhiệm vụ của em”</b> để khởi động bài học.</p> <p>+ GV chia lớp thành 2 đội, phổ biến cách chơi như sau: Hai đội sẽ luân phiên kể các nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ nào đã kể rồi sẽ không kể lại, nếu kể trùng lặp sẽ không được tính.</p> <p>- Mời 1 số HS đại diện trong đội chia sẻ về cách thực hiện những nhiệm vụ đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trục nhật lớp: đến lớp sớm, quét lớp, lau bảng và sắp xếp lại bàn giáo viên.</li> <li>• Suu tầm tư liệu cho bài học: thực hiện tại nhà, ít nhất 1 ngày trước buổi học, tìm kiếm trên sách báo, mạng internet,...</li> <li>• Chuẩn bị phiếu bài tập cho các bạn: làm phiếu bài tập theo mẫu cô giáo đã cho, in và đem đến lớp vào buổi học.</li> </ul> <p>- HS chia sẻ</p> <p>Em đã thực hiện các nhiệm vụ đó bằng cách hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và các công việc được giao.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</b>	
<p>- GV yêu cầu 1HS đọc truyện <i>Tham gia việc lớp</i>.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm 2 và TLCH:</p> <p>+ Những chi tiết nào trong chuyện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ?</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời</p> <p>* Những chi tiết trong câu chuyện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ:</p>

<p>+ Em còn biết những biểu hiện nào khác của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ?</p> <p>-Mời đại diện nhóm trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:</p> <p>+ <i>Những chi tiết trong câu chuyện thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ, đó là: xung phong tham gia làm nhiệm vụ; chủ động xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện nhiệm vụ; chủ động, nhiệt tình thực hiện công việc của mình; cố gắng, nỗ lực; hoàn thành đúng thời hạn, chất lượng tốt.</i></p> <p>+ <i>Những biểu hiện khác thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giá, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm ...</i></p>	<p>+ Xung phong tham gia làm nhiệm vụ.</p> <p>+ Chủ động xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ Nhiệt tình, chủ động thực hiện công việc.</p> <p>* Những biểu hiện nào khác của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ:</p> <p>+ Tích cực tham gia vào các hoạt động do lớp, trường tổ chức: phong trào kế hoạch nhỏ, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt,...</p> <p>+ Luôn hoàn thành tốt và đúng hạn những công việc được thầy cô giáo giao cho.</p> <p>+ Trong lớp hăng hái phát biểu xây dựng bài.</p> <p>-Các nhóm khác nghe, NX và bổ sung</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và TLCH sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vì sao Hân trở nên mạnh dạn, tự tin và tiến bộ trong học tập?</li> </ul>	<p>- HS đọc và lần lượt trả lời:</p> <p>* Hân trở nên mạnh dạn, tự tin và tiến bộ trong học tập vì:</p> <p>+ Hân đã tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập</p> <p>+ xung phong tham gia nhiều hoạt động của lớp.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo em, tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ mang lại điều gì?</li> <li>Nếu không tích cực hoàn thành nhiệm vụ, điều gì sẽ xảy ra?</li> </ul> <p>- GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận: <i>Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến.</i></p>	<p>* Theo em, tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiến bộ trong học tập, trong công việc</li> <li>+ Mạnh dạn và tự tin trong các hoạt động tập thể.</li> <li>+ Được mọi người tin yêu, quý mến.</li> <li>+ Nhận được sự tuyên dương, công nhận của thầy cô giáo và bạn bè xung quanh.</li> </ul> <p>- Nếu không tích cực hoàn thành nhiệm vụ, em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trở nên nhút nhát, rụt rè, không biết cầu tiến.</li> <li>+ Không nhận được sự đánh giá tích cực từ những người xung quanh.</li> <li>+ Bỏ lỡ nhiều cơ hội để phát triển, rèn luyện bản thân.</li> </ul> <p>-HS nghe</p>
<p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu về những việc cần làm để hoàn thành tốt nhiệm vụ</b></p>	
<p>- YC HS quan sát sơ đồ trên màn hình và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần làm gì?</li> <li>Hãy kể về một nhiệm vụ mà em đã hoàn thành tốt. Em đã thực hiện nhiệm vụ đó theo những bước nào ở sơ đồ trên?</li> </ul>	<p>-1HS đọc câu hỏi ở trong SGK -HS thảo luận nhóm 4 và TLCH:</p> <p>- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ em cần thực hiện các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ.</li> <li>+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện.</li> <li>+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.</li> <li>+ Bước 4: Đánh giá kết quả.</li> </ul> <p>- Một nhiệm vụ mà em đã hoàn thành tốt: trực nhật. Em đã thực hiện nhiệm vụ theo các bước:</p>

<p>-GV NX và kết luận: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau:</p> <p>+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì?</p> <p>+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.</p> <p>+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.</p> <p>+ Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng</p>	<p>+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ: trực nhật.</p> <p>+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liệt kê các công việc cần thực hiện: quét nhà, lau bảng, dọn dẹp bàn giáo viên.</li> <li>• Xác định thời gian thực hiện: 20 phút.</li> </ul> <p>+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.</p> <p>+ Bước 4: Đánh giá kết quả: Tốt</p> <p>-HS nghe và ghi nhớ</p>
<p><b>3. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về 3 điều mà mình đã học được qua bài học hôm nay.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm</p> <p>- Các nhóm nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 02 tháng 01 năm 2024

PPCT: 87

**TOÁN**  
**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (2 tiết)**  
**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được góc vuông, góc không vuông, trung điểm của đoạn thẳng.
- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ và các yếu tố: đỉnh, cạnh của khối hộp chữ nhật.
- Vẽ được hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông trên giấy ô vuông.
- Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

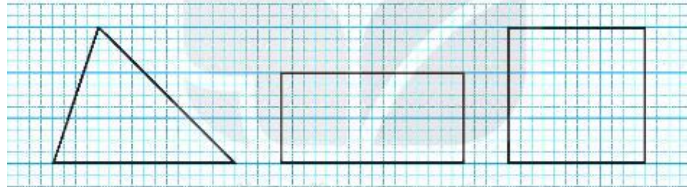
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Quan sát hình, nêu tên từng hình, gv trình chiếu.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Hình vuông, tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, hình trụ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1.</b> Củng cố biểu tượng góc vuông, góc không vuông, trung điểm của đoạn thẳng.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.</li> <li>- Câu a: GV hướng dẫn HS nhận dạng góc vuông theo từng đỉnh K và I.</li> <li>- Câu b: GV hướng dẫn HS nhận dạng góc không vuông theo từng cạnh AB, AK, AE.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài</li> <li>a. Có 4 góc vuông đỉnh K; có 2 góc vuông đỉnh I. Vậy hình đã cho có tất cả 6 góc vuông.</li> <li>b. Góc không vuông đỉnh A, cạnh AB, AK; góc không vuông đỉnh A, cạnh AK, AE; góc không vuông đỉnh A, cạnh AB, AE. Vậy có 3 góc không vuông đỉnh A.</li> </ul>

- Câu c: Cách nhận biết trung điểm của đoạn thẳng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Vẽ hình theo mẫu vào vở**

- GV cho HS đọc yêu cầu.



- GV hướng dẫn HS chấm các đỉnh của hình cần vẽ rồi nối các đỉnh theo hình mẫu.

- GV và HS chữa bài.

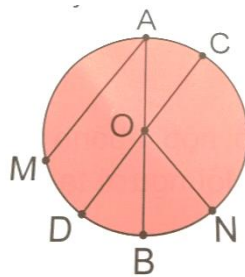
- GV nhận xét vở, tuyên dương

**3. Thực hành.**

**Bài 3: Nêu tên đường kính, bán kính (nhóm đôi)**

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

+ Câu a: GV hướng dẫn HS xác định tâm của hình tròn rồi từ đó xác định bán kính, đường kính của hình tròn.



+ Câu b: Hình đã cho có dạng cột cờ. GV hướng dẫn HS đếm số khối lập phương ở đế dưới cùng của cột cờ được 16 khối; số khối trụ ở phần còn lại của cột cờ được 3 khối.



- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4. Củng cố nhận dạng khối hộp chữ nhật và số đỉnh của nó.**

- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.

c. Trung điểm của đoạn thẳng AC là điểm K.

+ Trung điểm của đoạn thẳng ED là điểm I.

-HS nhận xét.

-HS nêu yêu cầu của bài

-HS làm vào vở

-HS trao đổi bài để kiểm tra

-HS nêu yêu cầu của bài

- Các nhóm trình bày:

a. Đường kính: AB, CD



Bán kính: OA, OC, ON, OB, OD.

b. 16 khối lập phương  
3 khối trụ

-HS nhận xét

-HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.

-HS nêu kết quả trước lớp

<p>- GV hướng dẫn HS nhận biết những khối lập phương ở vị trí nào thì được sơn 3 mặt từ đó tìm ra kết quả.</p>  <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Các khối lập phương ở các đỉnh của khối hộp chữ nhật đều được sơn 3 mặt. Vậy có 8 khối lập phương được sơn 3 mặt. + Các khối lập phương còn lại đều được sơn 2 mặt. Vậy có 4 khối lập phương được sơn 2 mặt</p> <p>-Hs nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài: thi đua cá nhân</p>  <p>Trong hình trên có: + Bao nhiêu khối lập phương nhỏ? + Bao nhiêu khối trụ? + Bao nhiêu khối cầu? - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS quan sát và thi đua cá nhân.</p> <p>+ Có 16 khối lập phương nhỏ + Có 3 khối trụ + Có 1 khối cầu. -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 122

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu. Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết đc các trình tự của sự việc dựa vào hướng dẫn hoặc gợi ý.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

-Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc bài tập đọc ở tiết 1 và nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Hoạt động 1:</b> <b>* Bài tập 1:</b> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm 2 làm bài tập</li> <li>+ Từng em đọc khổ thơ SGK, đọc đoạn thơ mình đã thuộc trong một bài đã học và nêu tên bài thơ chứa khổ thơ.</li> <li>a.Nghỉ hè em thích nhất Được theo mẹ về quê Bà em cũng mừng ghê Khi thấy em vào ngõ</li> <li>b.Một tờ giấy trắng Cô gấp cong cong Thoắt cái đã xong Chiếc thuyền xinh quá Đó là bài thơ Bàn tay cô giáo.</li> <li>c. Màu khăn tuổi thiếu niên Suốt đời tươi thắm mãi Như lời ru vời vơi Chẳng bao giờ cách xa</li> <li>d. Tôi yêu em tôi Nó cười rúc rích Mỗi khi tôi đùa</li> </ul>

<p>+ GV theo dõi, giúp đỡ HS kịp thời và đưa ra đánh giá nhận xét.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p><b>* Bài tập 2: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc trong các khổ thơ trên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS làm vở</li> <li>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả mình vừa tìm được vào vở</li> <li>- Yêu cầu một số hs chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3:</b></p> <p><b>* Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân</li> </ul> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>Nó vui, nó thích</p> <p>e. Giờ ra chơi cùng bạn Em náo nức nô đùa Khi mệt lại tím tím Cùng vẽ tranh say sưa.</p> <p>g. Nơi ấy ngôi sao khuya Soi vào trong giấc ngủ Ngọn đèn khuya bóng mẹ Sáng một vàng trên sân</p> <p>h. Khi bố còn bé tí Có thích lái xô tô Có say mê sửa đồ Có hay xem bóng đá?</p> <p>l. Bà bảo đường của bé Chỉ đi đến trường thôi Bé tìm mỗi sớm mai Con đường trên trang sách</p> <p>+ Nhóm nhận xét, góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Làm vào vở</li> <li>- Một số hs chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><i>Thích nhất, mừng ghê, xinh quá, yêu em tôi, vui, thích, náo nức, say mê, say sưa, chẳng bao giờ cách xa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải thích từ: Xinh quá là đẹp quá</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS đọc đoạn thơ mình thuộc với bạn bên cạnh và ngược lại.</li> <li>- Một số HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>+ Đoạn bài thơ Ngưỡng của tác giả Vũ Quân Phương. + Đoạn bài thơ Khi cả nhà bé tí tác giả Huỳnh Mai Liên + Đoạn thơ Tôi yêu em tôi tác giả Phạm Hồ.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



- GV nhận xét, tuyên dương	+ Đoạn thơ Con đường của bé tác giả Thanh Thảo - HS nhận xét - Lắng nghe
<b>4. Vận dụng.</b>	
- GV yêu cầu hs đọc bài thơ mà mình yêu thích nhất và nêu những từ chỉ tình cảm xúc. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- Hs đọc và nêu: + Bài Tôi yêu em tôi tác giả Phạm Hồ: vui, thích.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 18****CÔNG NGHỆ****Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH****(Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn
- Thực hành an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho những HS hôm trước chưa hoàn thành bài tập vận dụng báo cáo kết quả sau khi hoàn thành</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ các bức tranh có các tình huống không an toàn ở nhiều vị trí khác nhau (ở gia đình, ở nhà máy, ở trường học,...)</li> </ul> <p>VD: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng; dây điện nhà máy bị chập lóc điện; ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:</li> </ul> <p>VD: Tình huống không an toàn khi ở nhà: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng. Tình huống này có thể làm bàn là nóng quá sẽ cháy, làm cháy quần áo</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/C HS chọn đúng các thẻ có tình huống không an toàn có thể xảy ở gia đình; phân tích hậu quả có thể xảy ra và cách xử lí từng tình huống</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- Chốt ND HĐ</li> </ul>							
<p><b>3. Luyện tập:</b></p>							
<p><b>Hoạt động 2. Thực hành xử lí tình huống không an toàn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thực hành với nhau cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ các em đã chuẩn bị ở nhà</li> <li>- GV mời một số em trình bày</li> <li>- GV mời học sinh khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV y/c một số em lên thực hành với một số sản phẩm có thể thực hiện được: cắm phích điện vào ổ điện; sử dụng ấm đun nước bằng điện; cách xử lí nhận cuộc gọi khi điện thoại đang sạc,...</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Chốt lại ND bài học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm 2: Các em lấy các sản phẩm đã chuẩn bị ra nói với bạn cách sử dụng an toàn các SP đó</li> <li>- Một số HS trình bày trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét nhận xét bạn.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- Một số em lên thực hành trước lớp</li> </ul>						
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS lập bảng lưu lại những tình huống không an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình, sau mỗi ngày chia sẻ với các bạn trong lớp để cả lớp phòng tránh và biết cách xử lí (nếu có)</li> </ul> <table border="1" data-bbox="245 1666 946 1787"> <thead> <tr> <th data-bbox="245 1666 477 1744">Tên sản phẩm</th> <th data-bbox="477 1666 711 1744">Sự cố không an toàn</th> <th data-bbox="711 1666 946 1744">Cách xử lí sự cố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="245 1744 477 1787"></td> <td data-bbox="477 1744 711 1787"></td> <td data-bbox="711 1744 946 1787"></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Dặn HS về nhà chia sẻ cách sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ cho mọi thành viên trong gia đình được biết</li> </ul>	Tên sản phẩm	Sự cố không an toàn	Cách xử lí sự cố				<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận nhiệm vụ</li> <li>- Hoàn thành ở nhà và chia sẻ hàng ngày (nếu có)</li> </ul>
Tên sản phẩm	Sự cố không an toàn	Cách xử lí sự cố					

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 53

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

- + Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình
- + Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới
- + Sắm vai xử lý tình huống

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.
- Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.

**II. CHUẨN BỊ****1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số hóa đơn tiền điện, nước;
- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau;
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của HS.

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****TUẦN 18- TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

- + Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình
- + Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới
- + Sắm vai xử lý tình huống

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
-------------------------	-------------------------

<p><b>Hoạt động 3: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết báo cáo thu nhập của các thành viên trong gia đình.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi về kết quả tìm hiểu mức thu nhập hằng tháng của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “chuyền bóng” để báo cáo kết quả thảo luận.</li> <li>- GV phổ biến luật chơi: HS chuyền nhau một đồ vật ( GV qui định) cho các bạn trong tổ về kết quả thu nhập của các thành viên trong gia đình mình. Khi GV hô dừng thì đồ vật nằm trong tay bạn nào thì bạn đó báo cáo trước lớp.</li> </ul> <p>+ Lưu ý: GV không so sánh thu nhập giữa các gia đình với nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và đưa ra kết luận: <i>Mỗi gia đình có một mức thu nhập khác nhau, do đó cần có kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm tiền phù hợp với hoàn cảnh khác nhau.</i></li> <li>- GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới.</li> </ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu liệt kê những món hàng muốn mua để đón năm mới. GV khuyến khích HS kể được càng nhiều càng tốt. Sau khi liệt kê các món hàng xong, HS sẽ lựa chọn một số món hàng để chia sẻ với bạn trải nghiệm về món hàng đó đã được bản thân và gia đình sử dụng như thế nào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ mức thu nhập hằng tháng của các thành viên trong gia đình.</li> <li>- HS chơi trò chơi để báo cáo kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</li> <li>- HS quan sát tranh và làm việc nhóm đôi, chia sẻ những món hàng cần mua để đón năm mới của gia đình mình.</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV tổ chức cho HS lập danh sách theo những món hàng cần mua để đón năm mới phù hợp với gia đình mình theo gợi ý trong SGK trang 50.

**DANH SÁCH NHỮNG MÓN HÀNG CẦN MUA NHÂN DỊP NĂM MỚI**

STT	Tên món hàng	Số lượng
1	Kẹo	3 gói
2	Giò	2 kg
3	Bánh chưng	4 cái
...	.....	.....

- GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ danh sách món hàng cần mua của gia đình mình và yêu cầu HS nêu lí do vì sao em lựa chọn những món hàng đó
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.

**Hoạt động 5: Sắm vai xử lí tình huống**

**Mục tiêu:** HS biết xử lí trong các tình huống của bài. Từ đó biết được cách tiết kiệm trong chi tiêu của mình.

**Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, sắm vai xử lí hai tình huống trong SGK trang 50

Cùng bạn sắm vai xử lí các tình huống sau:

**Tình huống 1**

Hôm nay, Dũng được đi chợ Tết cùng mẹ. Khi đi qua cửa hàng giày dép, Dũng thấy một đôi giày thể thao rất đẹp. Dũng rất muốn mua nhưng giày cũ của Dũng vẫn tốt và còn dùng được.

Nếu là Dũng, em sẽ xử lí như thế nào?

**Tình huống 2**

Mẹ dẫn hai chị em đi nhà sách. Lan nói với chị Hoa muốn mua cuốn "Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam". Chị Hoa nói cuốn truyện đó trong thư viện của trường đã có nên không cần mua.

Nếu là Lan, em sẽ xử lí như thế nào?

- Các nhóm báo cáo – bổ sung-NX

- HS lập danh sách theo gợi ý.

- Đại diện nhóm trình bày. Sau đó giải thích vì sao chọn món hàng đó.

- HS các nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV qua từng tình huống

- HS trong nhóm đặt câu hỏi cho nhau và nêu cách xử lí của mình trong từng tình huống. Sau đó nhóm trưởng chốt lại.

<p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Chuyện xảy ra ở đâu?</p> <p>+ Trong hoàn cảnh đó, em xử lí như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm sắm vai và thể hiện cách xử lí của nhóm mình. Các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi thắc mắc (nếu có)</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Việc mua sắm, chi tiêu luôn luôn cần sự cân nhắc giữa nhu cầu và mong muốn. Nhu cầu và mong muốn của mỗi người, mỗi gia đình khác nhau, nên việc mua sắm cần theo tình hình thu nhập của gia đình, số tiền mình có, cân đối với các khoản chi tiêu khác. Tiết kiệm trong chi tiêu là việc làm cần thiết.</i></p> <p>- GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.</p>	<p>- Các nhóm thực hiện sắm vai và xử lí tình huống - bổ sung - nhận xét</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 3 tháng 01 năm 2024

**PPCT: 36**

**THỂ DỤC**  
**ÔN ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ VÀ ĐỘNG TÁC TAY (tiết 36)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


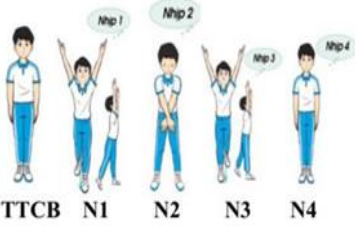
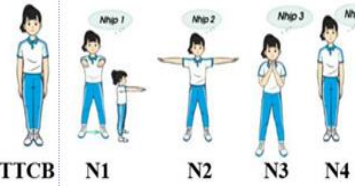
- Ôn động tác vươn thở và tay. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác vươn thở và tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”</p> 	<p>6-10 phút</p> <p>1-2 phút</p> <p>3-5 ph</p>	<p>Nghe cán bộ lớp báo cáo.</p> <p>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</p> <p>- Thầy trò chúc nhau.</p> <p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi</p> <p>- Cho HS quan sát tranh</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p>

<p>II. Ôn kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Động tác vươn thở.</li> <li>* Động tác tay.</li> </ul> <p>III. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Động tác vươn thở và tay.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2. Trò chơi “Ai làm đúng nhất”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</li> <li>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.</li> <li>- Hs tập theo Gv.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</li> <li>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> </ul>	<p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p>   <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 88

**TOÁN**  
**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (2 tiết)**  
**(Tiết 2)**

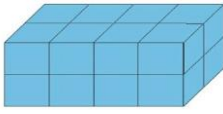
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng và nhận biết được các đơn vị mm, ml, g, độ C; tính được độ dài đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đồ vật có đơn vị là g (gam) dựa vào cân hai đĩa;
- Ước lượng được số đo của một số đồ vật có đơn vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số đo liên quan đến đơn vị mm, ml, g; Giải được bài toán thực tế có hai phép tính liên quan đến số đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, mô hình hoá, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề.

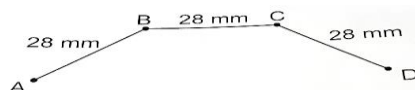
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

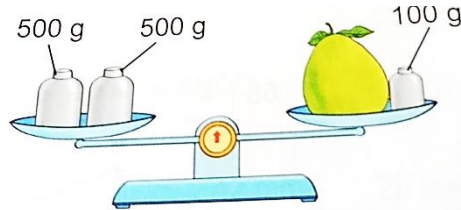
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>-GV yêu cầu hs làm cá nhân</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Người ta xếp các khối gỗ dạng khối lập phương nhỏ thành khối hộp chữ nhật (như hình vẽ) rồi sơn màu xanh tất cả các mặt bên ngoài.</p> <p>Trong hình bên có:</p> <p>a) □ khối gỗ được sơn 3 mặt.</p> <p>b) □ khối gỗ được sơn 2 mặt.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm cá nhân:</p> <p>a/ 8 khối gỗ được sơn 3 mặt</p> <p>b/ 8 khối gỗ được sơn 2 mặt</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1a. Tính độ dài đường gấp khúc; thi đua cá nhân</b></p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.</p> <p>Câu a: HS có thể tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc. Tuy nhiên, GV có thể cho HS nhận xét ba đoạn thẳng của đường gấp khúc đã cho cùng có độ dài là 28 mm. Do đó dùng phép nhân để tính độ dài đường gấp khúc này.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài rồi làm thi đua cá nhân</p> <p>- HS trình bày trước lớp.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Độ dài đường gấp khúc ABCD là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>28 \times 3 = 84 \text{ (mm)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 84 mm.</i></p>

Giá



Lớp 3.4

Câu b: (Thi đua cá nhân) GV hướng dẫn HS quan sát cân để nhận ra đĩa cân bên phải gồm quả bưởi và quả cân 100g nặng bằng đĩa cân bên trái gồm hai quả cân 500 g.



- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Chọn số đo thích hợp.**

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài.  
GV trình chiếu câu hỏi, HS chọn đáp án đúng nhất.

Chọn số đo thích hợp:

- a) Quyển sách Toán 3 tập một dày khoảng:  
A. 5mm      B. 5cm      C. 5dm
- b) Chiếc bút mực cân nặng khoảng:  
A. 2g      B. 2kg      C. 20g
- c) Lượng thuốc nước trong một lọ thuốc nhỏ nhất có khoảng:  
A. 15ml      B. 15l      C. 150ml
- d) Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng:  
A. 35°C      B. 37°C      C. 38°C

- GV nhận xét, tuyên dương

**3. Thực hành.**

**Bài 3: Tính**

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

- a)  $480\text{ mm} + 120\text{ mm}$   
 $545\text{ mm} - 45\text{ mm}$   
 $840\text{ mm} : 3$
- b)  $465\text{ g} + 340\text{ g}$   
 $200\text{ g} \times 5$   
 $900\text{ g} : 6$
- c)  $500\text{ ml} + 156\text{ ml}$   
 $1000\text{ ml} - 500\text{ ml}$   
 $250\text{ ml} \times 3$

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 4. Giải bài toán. Làm vở**

- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.
- GV cho HS tìm hiểu đề bài:  
+ Bài toán cho biết gì?

+ Vậy quả bưởi cân nặng là:  $500\text{ g} + 500\text{ g} - 100\text{ g} = 900\text{ g}$ .

- HS nêu yêu cầu của bài
- HS làm nhóm đôi
- HS trao đổi bài để kiểm tra  
Kết quả: a) Chọn A; b) Chọn C; c) Chọn A; d) Chọn B

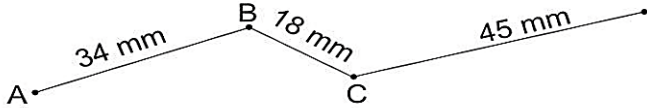
- HS nêu yêu cầu của bài  
HS làm bài vào vở

- a)  $480\text{ mm} + 120\text{ mm} = 600\text{ mm}$   
 $545\text{ mm} - 45\text{ mm} = 500\text{ mm}$   
 $840\text{ mm} : 3 = 280\text{ mm}$
  - b)  $465\text{ g} + 340\text{ g} = 805\text{ g}$   
 $200\text{ g} \times 5 = 1000\text{ g}$   
 $900\text{ g} : 6 = 150\text{ g}$
  - c)  $500\text{ ml} + 156\text{ ml} = 656\text{ ml}$   
 $1000\text{ ml} - 500\text{ ml} = 500\text{ ml}$   
 $250\text{ ml} \times 3 = 750\text{ ml}$
- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trả lời câu hỏi:  
+ 1 gói mì 80g, 1 hộp sữa 455g



<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm vào vở</p> <p>- 1 Hs trình bày</p>	<p>+ 3 gói mì và 1 hộp sữa nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">3 gói mì tôm cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;"><math>80 \times 3 = 240 \text{ (g)}</math></p> <p style="text-align: center;">3 gói mì tôm và 1 hộp sữa cân nặng tất cả là:</p> <p style="text-align: center;"><math>240 + 455 = 695 \text{ (g)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 695 g.</i></p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>-GV yêu cầu học sinh thi đua cá nhân làm?</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABCD như hình dưới đây là ..... mm.</p>  <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua cá nhân tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABCD là:</p> <p><math>34 + 18 + 45 = 97 \text{ (mm)}</math></p> <p>Đáp số: 97 mm</p> <p>-Hs nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 123

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu nhận biết câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu và công dụng kiểu câu.
- Nói được 2-3 câu về tình huống, sự việc do mình tưởng tượng hoặc mơ ước. Biết kết hợp sử dụng điệu bộ, cử chỉ khi nói, tuân thủ quy tắc tôn trọng lượt lời. Chăm chú lắng nghe ý kiến của người khác, biết hỏi lại để hiểu đúng ý người nói.
- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết được các trình tự của sự việc dựa vào hướng dẫn hoặc gợi ý.
- Miêu tả, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc thuộc bài thơ mà mình yêu thích và tìm từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc:</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài Con đường của bé, tác giả Thanh Thảo: song hành bên nhau.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p><b>* Bài tập 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chung cả lớp.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi:</li> <li>+ Mỗi câu trong truyện vui dưới đây thuộc kiểu câu nào?</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Chuẩn bị bài</b></p> <p>Mẹ: - (1) Trời ơi! (2) Sao con đi ngủ sớm thế? (3) Dậy chuẩn bị bài ngày mai đi!</p> <p>Con: -(4) Con đang chuẩn bị bài. (5) Xin mẹ nói nhỏ một chút! (6) Thầy giáo ra đề bài cho chúng con là “Kể lại một giấc mơ của em”. (7) Con ngủ sớm xem mơ thấy gì để ngày mai còn kể.</p> <p>Mẹ: - (8) Ôi trời đất ơi!</p> <p>(Phỏng theo Phư – đi – cô Phư - đi ô)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi</li> <li>- HS đọc kĩ câu chuyện vui, xác định mỗi câu trong truyện thuộc kiểu câu nào trong các kiểu câu đã học.</li> <li>- Nhóm trưởng nêu từng câu, cá nhân báo cáo kết quả xác định kiểu câu của mình, cả nhóm nhận xét, thống nhất đáp án.</li> <li>- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả nhóm mình trước lớp.</li> <li>+ <i>Câu cảm: câu 1, 8</i></li> </ul>

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm.
- + GV theo dõi, giúp đỡ HS kịp thời và đưa ra đánh giá nhận xét.
- GV chốt đáp án.

- GV nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động 2:**

**\* Bài tập 5:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS cả lớp.
- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi



- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả mình

- GV nhận xét: các em biết dùng dấu câu để đặt câu.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Hoạt động 3:**

**\* Bài tập 6: Nói tiếp để hoàn thành các câu dưới đây và chép vào vở.**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân

- + *Câu kể: câu 4,6,7*
- + *Câu hỏi: câu 2*
- + *Câu khiến: câu 3,5*
- Lắng nghe

- 2 HS đọc yêu cầu bài.
- Theo dõi.
- Làm việc nhóm đôi: quan sát tranh, đoán sự việc trong tranh và đặt 4 câu theo yêu cầu.
- Lần lượt mỗi em đọc câu đã đặt theo các kiểu câu

+ *Bạn nhỏ ngủ dậy muộn./ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn phải không?/ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn quá!/ Bạn đi học đi kẻo muộn!*

+ *Bạn nhỏ để đồ dùng học tập bừa bộn./ Cái bút ở đâu nhỉ?/ Bạn thật là cầu thả!/ Bạn nhanh tay lên không muộn học!*

+ *Bạn nhỏ đang xếp đồ dùng học tập vào cặp sách./ Liệu bạn có bị muộn học không?/ Bạn ấy chậm chạp quá!/ Bạn nhanh tay lên!*

+ *Bạn nhỏ đi đến trường học./ Bạn bị muộn học phải không?/ Ôi! Chạy mệt quá!/ Bác bảo vệ chờ cháu với ạ!*

-Hs nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm vào vở

+Từng em nói tiếp để hoàn thành 2 câu đã cho:

a. *Phòng của bạn nhỏ vương vãi đủ thứ: sách vở, thước kẻ, bút mực,...*

b. *Bạn đến trường muộn vì phải tìm sách vở, bút, thước,...*

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.</li> <li>- GV tổ chức chữa bài, thống nhất cách làm.(GV lưu ý cho HS đặt dấu phẩy tách các sự vật được nêu)</li> <li>-Các em chú ý cách đặt dấu phẩy tách các sự vật được nêu.</li> </ul>	
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đặt câu có hai dấu phẩy.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu:</li> <li>+ Bàn học của em lộn xộn đủ thứ: bút, sách, giấy màu, thước kẻ...</li> <li>+ Dương đến trường sớm vì phải: quét lớp, lau bảng, tưới cây...</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 124

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)**





**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết kể câu chuyện đơn giản dựa vào gợi ý, biết nói theo đề tài (chủ điểm) phù hợp với lứa tuổi.
- Viết được một đoạn văn ngắn dựa vào nội dung tranh đã khai thác ở BT1,2.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đặt 1 câu hỏi, câu cảm, câu kể, câu khiến.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p style="text-align: center;">Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn Dương ngủ dậy muộn phải không?</li> <li>+ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn quá!</li> <li>+ Hôm qua trời mưa to.</li> <li>+ Bố cho con về thăm quê bố nhé!</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Kết nối.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> <b>* Bài tập 1,2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chung cả lớp.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm</li> <li>+ Yêu cầu HS quan sát tranh, tìm sự kết nối giữa các tranh (mối liên hệ giữa con người và cảnh vật trong bức tranh)</li> <li>+ Nêu nội dung từng tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi.</li> <li>- Thảo luận nhóm làm bài tập</li> <li>+ Mỗi em nói nội dung một tranh</li> <li>+ Cả nhóm xây dựng mối liên kết giữa các tranh.</li> </ul>

+ Dựa vào tranh kể lại câu chuyện được thể hiện trong tranh.

+ GV theo dõi, giúp đỡ HS kịp thời và đưa ra đánh giá nhận xét.

- Tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương

### 3. Thực hành.

#### Hoạt động 2:

\* **Bài tập 3:** Viết một đoạn văn dựa vào lời kể 4 bức tranh.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân

- Yêu cầu một số HS chia sẻ trước lớp.

+ Cùng nhau xây dựng nội dung câu chuyện.

+ Từng em kể nối tiếp câu chuyện theo 4 tranh.

- Đại diện các nhóm lên kể chuyện.

+ *Tên câu chuyện: Nhớ người trồng cây/ Ông tôi...*

+ *Tranh 1: Nhà tôi có vườn cây ăn quả xum xuê. Từ khi tôi còn bé tí, ông tôi đã làm vườn, trồng các loại cây ăn quả.*

+ *Tranh 2: Thỉnh thoảng ông bế tôi ra vườn đi dạo. Ông nói cho tôi biết tên từng loại cây trong vườn.*

+ *Tranh 3: Cây cối trong vườn ngày một vươn cao và tôi thì ngày một khôn lớn. Tôi đã biết theo ông ra vườn chăm sóc từng gốc cây. Ông nhổ cỏ, vun gốc cho cây. Ông hướng dẫn tôi tưới nước cho cây. Làm việc cùng ông thật là vui.*

+ *Tranh 4: Bây giờ, cây trong vườn ông trồng đã trĩu quả, đền ơn người trồng và chăm bón. Ông hái cho tôi những trái cây đầu mùa thơm ngon nhất. Ông ơi, cháu cảm ơn ông – người trồng cây cho cháu hái quả ngọt.*

- HS nhận xét góp ý.

- 1 HS đọc yêu cầu bài

- Một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp.

*Nhớ người trồng cây/ Ông tôi...*

*Nhà tôi có vườn cây ăn quả xum xuê. Từ khi tôi còn bé tí, ông tôi đã làm vườn, trồng các loại cây ăn quả. Thỉnh thoảng ông bế tôi ra vườn đi dạo. Ông nói cho tôi biết tên từng loại cây trong vườn.*

*Cây cối trong vườn ngày một vươn cao và tôi thì ngày một khôn lớn. Tôi đã biết theo ông ra vườn chăm sóc từng gốc cây. Ông nhổ cỏ, vun gốc cho cây.*



<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương, khen ngợi HS có bài viết tốt.</p>	<p><i>Ông hướng dẫn tôi tưới nước cho cây. Làm việc cùng ông thật là vui. Bây giờ, cây trong vườn ông trồng đã trĩu quả, đền ơn người trồng và chăm bón. Ông hái cho tôi những trái cây đầu mùa thơm ngon nhất. Ông ơi, cháu cảm ơn ông – người trồng cây cho cháu hái quả ngọt.</i></p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs đọc lại đoạn văn của mình. - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS đọc. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 36****TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI****Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (3 tiết)****(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

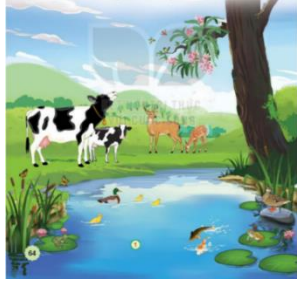
- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.
- Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).
- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng, hồ dán
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK): Hãy kể tên một số con vật mà em biết. Em nhớ nhất đặc điểm nào của chúng? Để HS nói về một số đặc điểm khác nhau của những động vật mà HS biết hoặc nhớ nhất.</li> <li>- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.</li> <li>- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ ,kể: Một số con vật mà em biết: con vịt, con lợn, con gà, con chó, con mèo,...</li> <li>Em nhớ nhất là cái mỏ của con vịt và đôi mắt của con mèo.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn của hoạt động, quan sát hình 1 theo nhóm (hai hoặc bốn HS) chọn một số con trong hình và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát.</li> </ul>



- GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS lên giới thiệu về tên con vật, nơi sống, đặc điểm nổi bật của con vật đó

- GV đặt thêm câu hỏi: Con bò có thể bơi được dưới nước không? Con nai có thể bay như con chim được không? Vì sao?

- GV giúp HS rút ra nhận xét qua phần trình bày: *động vật rất đa dạng, các con vật khác nhau, sống ở những nơi khác nhau có những đặc điểm cơ thể, đặc điểm bên ngoài khác nhau.*

- Đại diện nhóm trả lời

(ví dụ: con bò sữa, sống ở đồng cỏ, có bộ lông đen, trắng; con nai có sừng; con vịt bơi dưới nước, vịt có bộ lông nhiều màu,...).

- HS trả lời

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

**Hoạt động 2.**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và quan sát các hình từ 2 đến 5 trong SGK.



- GV bao quát các nhóm, gợi ý HS quan sát hình phóng to, tên của bộ phận đó ở mỗi con vật, so sánh nhận xét về đặc điểm các bộ phận của một số con vật (không cần so sánh tất cả các con vật với nhau).

- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành quan sát kĩ từng hình, thực hiện theo yêu cầu hoạt động.

<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p> <p>- GV chốt kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Một số bộ phận bên ngoài của con vật:             <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Con tôm: vỏ, đầu, đuôi, chân.</li> <li>○ Con cá: vây, vây, đuôi.</li> <li>○ Con chim: lông, cánh, mỏ, chân.</li> <li>○ Con mèo: Lông, chân, mắt, tai, đuôi.</li> </ul> </li> <li>• Lớp che phủ bên ngoài của mỗi loài vật là khác nhau để thích nghi với điều kiện và môi trường sống của từng loài.</li> </ul>	<p>- HS chia sẻ kết quả quan sát: nói được tên các bộ phận chính; tên lớp che phủ bên ngoài con vật; so sánh, nhận xét của mình trong nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>															
<p><b>Hoạt động 3.</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động, quan sát nội dung từng hình và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả quan sát và chia sẻ nhóm.</p> <p>- GV chốt kiến thức.</p> <table border="1" data-bbox="242 1288 906 1765"> <thead> <tr> <th>Tên con vật</th> <th>Hoạt động</th> <th>Bộ phận thực hiện hoạt động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Con cá</td> <td>Bơi</td> <td>Vây</td> </tr> <tr> <td>Con chim</td> <td>Bay</td> <td>Cánh</td> </tr> <tr> <td>Con ngựa</td> <td>Chạy</td> <td>Chân</td> </tr> <tr> <td>Con cua</td> <td>Bò</td> <td>Càng và chân</td> </tr> </tbody> </table>	Tên con vật	Hoạt động	Bộ phận thực hiện hoạt động	Con cá	Bơi	Vây	Con chim	Bay	Cánh	Con ngựa	Chạy	Chân	Con cua	Bò	Càng và chân	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</p> <p>- HS quan sát và nói được hoạt động của con vật và nơi sống của chúng, tên bộ phận giúp con vật thực hiện hoạt động đó. Sau khi thực hiện hoạt động, HS chia sẻ trong nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
Tên con vật	Hoạt động	Bộ phận thực hiện hoạt động														
Con cá	Bơi	Vây														
Con chim	Bay	Cánh														
Con ngựa	Chạy	Chân														
Con cua	Bò	Càng và chân														
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>																
<p>-GV nhắc mỗi HS chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau hình ảnh (ảnh chụp hoặc vẽ) một số động vật mà em biết; mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng.</p>	<p>- HS trả lời</p>															

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 35****ÔN TIẾNG VIỆT****ÔN TẬP (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, lựa chọn đúng từ ngữ chỉ đặc điểm điền đúng câu cho sẵn.
- Tìm được cặp từ trái nghĩa nhau trong mỗi câu ca dao.
- Viết được 1 - 2 câu về cảnh vật nơi em ở có từ ngữ chỉ đặc điểm.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>* Bài 4/73 Tìm các cặp từ trái nghĩa...</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp ghi đáp án tìm được vào giấy.</li> <li>- GV treo bảng đáp án, yêu cầu HS đối chiếu, nhận xét.</li> <li>- GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.</li> <li>- GV chốt kiến thức về cặp từ trái nghĩa.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi làm bài.</li> <li>+ Từng em đọc kĩ câu ca dao, tìm từ ngữ theo yêu cầu, ghi ra giấy các từ ngữ em tìm được.</li> <li>+ Trao đổi kết quả tìm được theo cặp.</li> <li>- Đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra nhận xét.</li> <li>- Theo dõi.</li> <li>- Theo dõi.</li> </ul>

**\* Bài 5/74:**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Phân tích đề bài và mời 1 HS làm mẫu câu a.

a. *Ngọn tháp cao vút.*

+ Dựa vào đáp án câu a, GV hướng dẫn HS thêm về cách làm phương án loại trừ.

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.
- Yêu cầu HS chia sẻ bài làm.

+ Đáp án:a. *Ngọn tháp cao vút.*b. *Ánh nắng vàng rực trên sân trường.*c. *Rừng im ắng, chỉ có tiếng suối róc rách.*d. *Lên lớp 3, bạn nào cũng tự tin hơn.*

- GV và HS nhận xét làm bài của cả lớp và đưa ra những lưu ý dựa trên kết quả chung, chốt kiến thức.

**Hoạt động 3****\* Bài 6/74:**

**Viết 1 – 2 câu về cảnh vật nơi em ở, có từ ngữ chỉ đặc điểm.**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

➔ *GV giáo dục HS cần yêu quý cảnh đẹp có ở xung quanh mình.*

- 2 HS đọc
- 1 HS làm câu a, cả lớp theo dõi.

- Theo dõi.

- HS làm bài cá nhân.
- Một số em chia sẻ bài làm.
- HS nhận xét, góp ý.

- Theo dõi

- Hs nêu.
- HS tự viết câu vào vở.
- HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- 4,5 HS chia sẻ.



**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



PPCT: 40

**ÔN TOÁN****Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tính được giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế bằng hai phép tính nhân, chia trong phạm vi 1 000.
- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kỹ năng tính giá trị của biểu thức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Tính giá trị biểu thức.</p> <p>a. <math>83 + 13 - 76</math></p> <p>b. <math>547 - 264 - 200</math></p> <p>c. <math>6 \times 3 : 2</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS làm bài tập</p> <p>a. <math>83 + 13 - 76 = 96 - 76</math> <math>= 20</math></p> <p>b. <math>547 - 264 - 200 = 283 - 200</math> <math>= 83</math></p> <p>c. <math>6 \times 3 : 2 = 18 : 2</math> <math>= 9</math></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 3,4/ Trang 107,108 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ Trang 107 Vở Bài tập Toán.</p>	<p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</li> <li>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul> <p>→ Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức: Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:</li> <li>- HS nối tiếp trả lời</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</li> </ul> <p>+ Muốn tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS chữa bài cho HS. GV có thể hướng dẫn HS cách làm dễ hơn dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng và phép nhân.</li> <li>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul> <p>→ Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:</li> <li>- HS nối tiếp trả lời</li> <li>+ Ta đổi chỗ vị trí cách số để tạo thành số tròn chục, tròn trăm</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>* Bài 3: Nói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS.</li> <li>- Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi chú mèo rồi nêu (nói) với số ghi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- Lắng nghe Gv hướng dẫn.</li> </ul>

<p>ở con cá là giá trị của biểu thức đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt kết quả</li> <li>- Tuỳ đối tượng HS và lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu thức nào có giá trị lớn nhất, bé nhất?”.</li> <li>- HS có thể nhằm tính ra kết quả hoặc viết vào bảng con hoặc giấy nháp tính theo hai bước tính để tìm giá trị của biểu thức.</li> <li>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</li> </ul> <p>→ Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài tập vào vở, kiểm tra chéo.</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> </ul>
<p><b>Bài 4. Giải bài toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tìm hiểu đề bài:</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Phải làm phép tính gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS chữa bài cho HS</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ 280 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 8 cái bánh..Mỗi thùng 5 hộp.</li> <li>+ Đóng được bao nhiêu thùng bánh?</li> <li>+ Thực hiện phép chia và chia</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;">Người ta đóng được số hộp bánh là:  <math>280 : 8 = 35</math> (hộp)</p> <p style="text-align: center;">Người ta đóng được số thùng bánh là:  <math>35 : 5 = 7</math> (thùng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 7 thùng bánh</p>
<p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài.</li> <li>- GV có thể giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay dấu “?” bằng dấu phép tính sao cho giá trị của biểu thức đó lớn nhất hoặc bé nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs suy nghĩ và thực hiện</li> <li>- HS nêu kết quả:</li> </ul>

<p>+ Để biểu thức có giá trị lớn nhất thì biểu thức trong dấu ngoặc phải có giá trị lớn nhất. Biểu thức trong dấu ngoặc có hai số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biểu thức trong dấu ngoặc có giá trị lớn nhất là 9.</p> <p>+ Để biểu thức có giá trị bé nhất thì biểu thức trong dấu ngoặc phải có giá trị bé nhất. Biểu thức trong dấu ngoặc có hai số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biểu thức trong dấu ngoặc có giá trị bé nhất là 0.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4. củng cố nhận dạng khối hộp chữ nhật và số đỉnh của nó.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận biết những khối lập phương ở vị trí nào thì được sơn 3 mặt và 2 mặt, từ đó tìm ra kết quả.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- Đại diện HS trình bày</p> <p>a/ 8 khối gỗ được sơn 3 mặt</p> <p>b/ 8 khối gỗ được sơn 2 mặt</p>
<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính được giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính có và không có dấu ngoặc. Giải được bài toán thực tế bằng hai phép tính nhân, chia trong phạm vi 1 000.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:.....</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

Thứ Năm, ngày 4 tháng 01 năm 2024

PPCT: 89

**TOÁN**  
**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (2 tiết)**  
**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về phép tính nhân, chia số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số, tính giá trị của biểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, đường gấp khúc,...), về đo lường, về giải toán có lời văn (hai bước tính).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đặt tính rồi tính vào bảng con:  <math>132 \times 4</math>  <math>17 : 5</math></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt tính rồi tính:  <math display="block">\begin{array}{r} 132 \\ \times 4 \\ \hline 528 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 17 \\ 2 \overline{) 5} \\ \hline 3 \end{array}</math></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1.</b> <b>Đặt tính rồi tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát và hỗ trợ HS</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tính?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát và hỗ trợ HS</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;"> <math display="block">\begin{array}{r} 69 \\ \hline 3 \end{array}</math> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;"> <math display="block">\begin{array}{r} 68 \\ \hline 4 \end{array}</math> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;"> <math display="block">\begin{array}{r} 80 \\ \hline 5 \end{array}</math> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.  <math display="block">\begin{array}{r} 213 \\ \times 3 \\ \hline 639 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 217 \\ \times 4 \\ \hline 868 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 161 \\ \times 5 \\ \hline 805 \end{array}</math> </li> <li>- Muốn nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số ta nhân từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm (từ phải sang trái)</li> <li>- Hs nhận xét</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> </ul>

- GV nhận xét, tuyên dương.

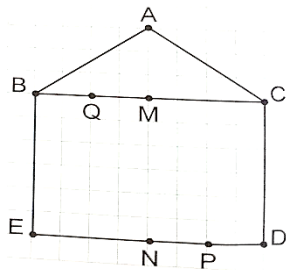
**Bài 3: Tìm trung điểm, góc vuông, đỉnh của hình? Nhóm đôi.**

- GV trình chiếu hình ảnh, hỏi HS.

- HS trả lời trước lớp

- HS nhận xét lẫn nhau.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình, tính số đo độ dài đoạn thẳng theo cạnh của ô vuông để xác định được trung điểm của các đoạn thẳng BC, ED, BM, ND (câu a) hoặc có thể dùng ê ke kiểm tra góc vuông để xác định các góc đỉnh B, C, D, E là các góc vuông (câu b).



- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 4. Tính giá trị của biểu thức.**

- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức

- GV quan sát và giúp đỡ HS

- GV Nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 4. Giải bài toán.**

- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.

+ Muốn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số, ta chia từ trái sang phải. Tức là từ hàng chục sang hàng đơn vị  
-HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS làm nhóm đôi.

- HS đọc kết quả trước lớp:

a) M là trung điểm của đoạn thẳng BC; N là trung điểm của đoạn thẳng ED; Q là trung điểm của đoạn thẳng BM; p là trung điểm của đoạn thẳng ND.

b) Có 4 góc vuông là: góc vuông đỉnh B, cạnh BC, BE; góc vuông đỉnh C, cạnh CB, CD; góc vuông đỉnh E, cạnh EB, ED; góc vuông đỉnh D, cạnh DC, DE.

-HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS làm vào vở, đổi vở kiểm tra bài bạn.

- HS làm trên bảng lớp

$$a) 175 + 42 - 75 = 217 - 75 = 142$$

$$b) 12 \times (12 - 9) = 12 \times 3 = 36.$$

- HS nêu cách làm:

Câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.

-HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trả lời câu hỏi:

+ 1 thùng đựng 100l, 5 can, mỗi can 10l

+ Tất cả có bao nhiêu lít nước mắm?

- HS làm bài vào vở.

*Bài giải*



<p>- GV cho HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: center;"><i>Số lít nước mắm ở 5 can là:</i> <math>10 \times 5 = 50 (/)</math> <i>Số lít nước mắm có tất cả là:</i> <math>100 + 50 = 150(l)</math> <i>Đáp Số: 150 / nước mắm.</i> -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- Cửa hàng có một thùng đựng 120l nước mắm. Cửa hàng đã lấy ra 7 can, mỗi can 10l nước mắm. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm? - GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài. (Thi đua cá nhân, bảng lớp) - GV cho HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?         - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thi đua cá nhân, bảng lớp.  + 1 thùng đựng 120lit nước mắm, lấy ra 7 can , mỗi can 10lít. + Trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?  <i>Bài giải</i> 7 can chứa số lít nước mắm là: <math>7 \times 10 = 70 (l)</math> Trong thùng còn lại số lít nước mắm là: <math>120 - 70 = 50 (l)</math> Đáp số: 50 l.  -Hs nhận xét.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 125

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu. Bước đầu biết đọc diễn cảm các bài văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ với ngữ điệu phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập tập trong SGK.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV yêu cầu hs: Đọc lại lời kể về câu chuyện “Nhớ người trồng cây”</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS đọc:</p> <p>Nhà tôi có vườn cây ăn quả xum xuê. Từ khi tôi còn bé tí, ông tôi đã làm vườn, trồng các loại cây ăn quả. Thỉnh thoảng ông bế tôi ra vườn đi dạo. Ông nói cho tôi biết tên từng loại cây trong vườn. Cây cối trong vườn ngày một vươn cao và tôi ngày một khôn lớn. Tôi đã biết theo ông ra vườn chăm sóc từng góc cây. Ông nhổ cỏ, vun gốc cho cây. Ông hướng dẫn tôi tưới nước cho cây. Làm việc cùng ông thật là vui. Bây giờ, cây trong vườn ông trồng đã trĩu quả, đền ơn người trồng và chăm bón. Ông hái cho tôi những trái cây đầu mùa thơm ngon nhất. Ông ơi, cháu cảm ơn ông. Người trồng cây cho cháu hái quả ngọt.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>Việc 1: Kiểm tra đọc</b> (Số học sinh lớp chưa đạt yêu cầu của tiết trước cần kiểm tra bổ sung và kiểm tra bổ sung phần học thuộc lòng của một số học sinh).</p>	<p>- Học sinh thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2 phút).</p>

<p>- Giáo viên yêu cầu học sinh lên bốc thăm.  <b>Việc 2:</b>                  -GV yêu cầu hs đọc từng khổ thơ và tìm từ ngữ khó hiểu.                  -GV nhắc hs những từ dễ phát âm sai: Sương, mặt trời                  -GV hướng dẫn hs cách ngắt nhịp thơ 3/2                  Khi mặt trời/chưa dậy                  Hoa còn thiếp /trong sương</p> <p>-Hoặc 2/3                  Cuối xóm/ai thăm thì                  Gánh rau/ra chợ bán                  -GV yêu cầu hs đọc diễn cảm cả bài                  GV mời hs xung phong đọc cả bài.                  Nêu câu hỏi nội dung bài đọc: nhóm đôi ý a. Ý b và c trả lời miệng cá nhân.                  + Buổi sáng quê nội tác giả Nguyễn Lâm Thắng.                  -GV yêu cầu hs đọc và trả lời câu hỏi:                  -HS đọc nhóm 4.                  -GV nhận xét                  a.Tìm những từ ngữ trong bài thơ tả:                  + Hoa                  + Gió                  + Đồi núi                  + Mặt trời</p> <p>b.Những con vật đã làm gì trong buổi sáng ở quê nội của bạn nhỏ?</p> <p>c.Bài thơ nói đến ai? Những người đó làm gì?                  -GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS tìm: chó mực: Một loại chó có lông màu đen                  -HS đọc: sương, mặt trời.</p> <p>-HS đọc và ngắt nhịp cách ngắt nhịp thơ 3/2                  Khi mặt trời/chưa dậy                  Hoa còn thiếp /trong sương                  -Hoặc 2/3                  Cuối xóm/ai thăm thì                  Gánh rau/ra chợ bán                  -HS nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc bài và làm nhóm đôi.                  Học sinh trả lời câu hỏi.                  a. Tìm những từ ngữ trong bài thơ tả:                  + Hoa: thiếp trong sương                  +Gió: chạm khóm hoa nhài, mang hương đi khắp lối.                  + Đồi núi: ngủ trong mây                  + Mặt trời: như trái chín, treo lủng lẳng vòm cây.                  b.Đàn trâu: đội sương ra đồng sớm                  Gà con: kêu trong ổ, đánh thức mặt trời                  Chó mực: chạy trong sân phơi                  c.Bài thơ nói đến nội và những người ở cuối xóm. Nội đang nấu cơm, nấu cám. Những người cuối xóm đang thăm thì nói chuyện và gánh rau ra chợ bán.                  -HS nhận xét</p>
<p><b>3. Thực hành:</b></p>	
<p>Bài đọc: Buổi sáng quê nội tác giả Nguyễn Lâm Thắng.                  -GV yêu cầu hs đọc và trả lời câu hỏi:                  a.Tìm những từ ngữ trong bài thơ tả:                  + Hoa</p>	<p>-HS đọc và trả lời.                  a.                  + Hoa: thiếp trong sương</p>

<p>+ Gió</p> <p>+ Đồi núi</p> <p>+ Mặt trời</p> <p>b.Những con vật đã làm gì trong buổi sáng ở quê nội của bạn nhỏ?</p> <p>c.Bài thơ nói đến ai? Những người đó làm gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Gió: chạm khóm hoa nhài, mang hương đi khắp lối.</p> <p>+ Đồi núi: ngủ trong mây</p> <p>+ Mặt trời: như trái chín, treo lủng lẳng vòm cây.</p> <p>b.Đàn trâu: đội sương ra đồng sớm Gà con: kêu trong ổ, đánh thức mặt trời Chó mực: chạy trong sân phơi</p> <p>c.Bài thơ nói đến nội và những người ở cuối xóm. Nội đang nấu cơm, nấu cám. Những người cuối xóm đang thăm thì nói chuyện và gánh rau ra chợ bán.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>-GV yêu cầu hs kể về ông hoặc bà của mình đã cùng em làm việc như: chăm sóc cây, trồng cây và nêu ích lợi của việc trồng cây và chăm sóc cây.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Hs kể: Buổi sáng quê ngoại khi mặt trời chưa dậy hoa còn ngủ trong sương. Ngoại nấu cháo, nấu cám . Đàn bò ra đồng sớm, gà con kêu trong ổ. Buổi sáng ở quê ngoại mặt trời treo lủng lẳng vòm cây. Ngoại tưới cây sau vườn.</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 18

**MĨ THUẬT****Chủ đề 5: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM****Bài 9: HOẠT ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số hoạt động về ngôi trường thân yêu.
- Biết sử dụng hình, khối và sự tương phản của hình, khối để thực hiện SPMT.
- Biết sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ (chì màu, màu sáp,...) trong thực hành sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.****1. Giáo viên.**

- SGK, SGV
- Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung bài học.

**2. Học sinh.**

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, đất nặn, màu vẽ (màu chì, bút màu sáp, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, keo dán, kéo.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.****A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và liên hệ được nội dung bài học với hoạt động trong nhà trường.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát một số hoạt động trong nhà trường thông qua hình ảnh, tranh và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul>

<p>SPMT ở SGK rang 41 và thảo luận về dáng người, cảnh vật xung quanh,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua câu hỏi trong SGK trang 42 để HS nhận ra những hoạt động tiêu biểu và tìm được ý tưởng từ những hoạt động và bản thân mình đã tham gia.</li> <li>- GV gợi ý màu sắc, không gian, hình ảnh, nhân vật, thông qua các hoạt động diễn ra trong nhà trường.</li> <li>- GV đặt câu hỏi thảo luận, rút ra từ những hoạt động và chia sẻ cảm xúc của bản thân về hoạt động nào đó.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm hình dáng của các nhân vật.</li> <li>- Thể hiện sự liên kết hình, khối của các nhân vật và sử dụng yếu tố tạo hình (chấm, nét, mảng,...) thực hiện SPMT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu một số hình ảnh và SPMT trong SGK trang 41, 41 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.</li> <li>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</li> <li>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</li> <li>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy kể tên các hoạt động trong trường học mà em biết?</li> <li>+ Mô tả đặc điểm hoạt động trong các bức tranh, ảnh hoặc trí nhớ của em?</li> <li>+ Cảnh vật xung quanh những hoạt động đó như thế nào?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát một số hoạt động trong nhà trường.</li> <li>- HS tìm ý tưởng và phát huy linh hoạt.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS trả lời và chia sẻ cảm xúc của bản thân.</li> <li>- HS nhận biết được đặc điểm hình dáng của các nhân vật để thực hiện SPMT.</li> <li>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>+ Đặc điểm hình dáng nhân vật trong các hoạt động đó là gì?</p> <p>+ Em sẽ chọn hoạt động nào để thực hiện ý tưởng SPMT.</p> <p>+ <b>GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát một số hoạt động trong nhà trường thông qua hình ảnh, tranh và SPMT ở SGK rang 41 và thảo luận về dáng người, cảnh vật xung quanh ở hoạt động 1.</i></p>	<p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- HS tham khảo các các bước hiện một SPMT về ngôi trường trong SGK, trang 42.</p> <p>- HS thực hiện một sản phẩm đất nặn hoặc vẽ tranh về ngôi trường của em.</p> <p>- HS biết kết hợp các hình khối và màu cơ bản để tạo hình SPMT.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- HS thực hiện SPMT và sử dụng yếu tố tạo hình trang trí bối cảnh cho sản phẩm.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tham khảo các các bước hiện một SPMT về ngôi trường.</p> <p>- HS thực hiện một SPMT.</p> <p>- HS biết kết hợp và phát huy lĩnh hội.</p>

<p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu và cho HS trao đổi, thảo luận về các bước thực hiện sản phẩm MT trong SGK, trang 42.</li> <li>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK, trang 43.</li> </ul> <p><b>+ Bài tập thực hành.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thể hiện SPMT với chủ đề <i>Ngôi trường của em</i> bằng chất liệu đất nặn hoặc vẽ tranh.</li> <li>- Kích thích do GV quy định theo điều kiện tại địa phương.</li> <li>- Tùy theo năng lực, sở thích, tình cảm về một hoạt động mà GV động viên, khuyến khích HS lựa chọn hình ảnh, màu sắc, bố cục phù hợp để truyền tải cảm xúc bằng hình thức vẽ hoặc nặn,...</li> <li>- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK, trang 43, hoặc SPMT của hs do GV sưu tầm.</li> </ul> <p><b>* GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các các bước hiện một SPMT về ngôi trường trong SGK, trang 42 ở hoạt động 2.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện SPMT.</li> <li>- HS trao đổi, thảo luận về các bước thực hiện SPMT trong SGK.</li> <li>- HS theo dõi các câu hỏi các bước gợi ý.</li> <li>- HS thể hiện SPMT theo chủ đề</li> <li>- HS thể hiện kỹ năng, và phát huy lĩnh hội.</li> <li>- HS tham khảo một số SPMT.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng và nhận biết được các đơn vị mm, ml, g, độ C; tính được độ dài đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đồ vật có đơn vị là g (gam) dựa vào cân hai đĩa;
- Ước lượng được số đo của một số đồ vật có đơn vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số đo liên quan đến đơn vị mm, ml, g; Giải được bài toán thực tế có hai phép tính liên quan đến số đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, mô hình hoá, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. HĐ Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Đọc tên các đơn vị đo đã học</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. HĐ luyện tập, thực hành</b>	
<p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3,4/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán.</li> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài tập</p> <p><b>Bài 1: Tính độ dài đường gấp khúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.</li> </ul> <p>+ Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc? + Giải thích cách tính cân nặng của 3 quả xoài? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ <i>Gv chốt cách tính độ dài đường gấp khúc, cách sử dụng cân</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở.</li> <li>- HS làm vào bảng nhóm, trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>a/ Độ dài đường gấp khúc ABCD là: <math>35 \times 3 = 105</math> (mm)</p> <p>b/ Cả ba quả xoài cân nặng 800g</p>
<p><b>Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng</b> <b>Chọn số đo thích hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV trình chiếu câu hỏi, HS chọn đáp án đúng nhất.</li> <li>- GV và HS nhận xét bạn, chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>→ <i>Gv chốt BT củng cố về các đơn vị đo đã học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- HS trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p>a/ B b/ B c/ C d/ A</p>
<p><b>Bài 3: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và hỗ trợ HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS làm trên bảng lớp.</li> <li>- YC HS chữa bài và nhận xét, nêu cách thực hiện các phép toán liên quan đến đơn vị đo</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>➔ <i>GV chốt cách thực hiện các phép tính với các đơn vị đo</i></li> </ul>	<p>+ ta thực hiện các phép toán với số đo sau đó ta thêm đơn vị vào sau kết quả vừa tìm được</p>
<p><b>Bài 4. Giải bài toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.</li> <li>- GV cho HS tìm hiểu đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Phải làm phép tính gì?</li> </ul> <p>- GV và HS chữa bài cho HS</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ 1 gói mì tôm nặng 75g, 1 hộp ngũ cốc nặng 500g</li> <li>+ 5 gói mì tôm và 1 hộp ngũ cốc nặng bao nhiêu kg?</li> <li>+ Thực hiện phép nhân và cộng</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">5 gói mì tôm cân nặng là: <math>75 \times 5 = 375 \text{ (g)}</math></p> <p style="text-align: center;">3 gói mì tôm và 1 hộp ngũ cốc cân nặng tất cả là: <math>375 + 500 = 875 \text{ (g)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 875 g.</i></p>
<p><b>Bài 5.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài:</li> <li>+ Một cái cân 2 đĩa, 1 quả cân 5kg và 1 quả cân 2 kg</li> <li>+ Hỏi làm thế nào lấy được 3 kg gạo từ một bao gạo to?</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Đại diện HS trình bày:</p> <p>+ Bên đĩa bên phải ta đặt quả cân 5 kg.</p> <p>+ Bên đĩa bên trái ta đặt quả cân 2 kg.</p> <p>+ Ta lấy gạo từ bao to lên đĩa bên trái. Bao giờ thấy đồng hồ kim chỉ cân bằng tức là đã lấy đủ 3 kg gạo.</p>
<p><b>3. HĐ Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có biểu tượng và nhận biết được các đơn vị mm, ml, g, độ C; tính được độ dài đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đồ vật có đơn vị là g (gam) dựa vào cân hai đĩa; Ước lượng được số đo của một số đồ vật có đơn vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số đo liên quan đến đơn vị mm, ml, g;</p> <p>+ Bài toán:....</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:.....tiền.lắng nghe và trả lời.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 9**

**KỸ NĂNG SỐNG  
CHỦ ĐIỂM XUÂN YÊU THƯƠNG (TIẾT 1)**





Thứ Sáu, ngày 5 tháng 01 năm 2024

**PPCT: 18**

**ÂM NHẠC**  
**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC**  
**NHẠC CỤ**  
**ÔN BÀI: MÚA SẠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhớ tên 2 tiết có Thường Thức Âm nhạc
- Nhớ tên 5 loại nhạc cụ dùng trong HK1
- 1 Bài hát ở Chủ Đề 4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, một số nhạc cụ gõ.
- HS: SGK, nhạc cụ (thanh phách, trống nhỏ, song loan... )

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1.Hoạt động khởi động</b>	
- Lớp khởi động hát kết hợp gõ đệm theo chia đôi bài Múa sạp	- Thực hiện.
<b>2. NỘI DUNG ÔN THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC</b>	
- Hỏi để củng cố kiến thức HĐ TT ÂM NHẠC HK1: <i>Câu chuyện âm nhạc Tiếng sáo kì diệu</i> cho nghe tiếng sáo trúc để nhận biết tên nhạc cụ. <i>Tìm hiểu nhạc cụ Đàn bầu</i> thì cho chơi trò chơi nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ	- 1 HS trả lời theo kiến thức đã học
- HS nghe lại cách chơi, cấu tạo, âm sắc Đàn bầu. Nghe lại câu chuyện Thần đồng Mô-za 1 lần	- Lắng nghe, thực hiện
<b>NỘI DUNG ÔN NHẠC CỤ</b>	
- Hỏi để củng cố kiến thức HĐ Nhạc cụ: Trình chiếu 5 nhạc cụ Trống Con, Thanh Phách, Chuông lắc tay, Trai en gô, song loan và hỏi HS nhận biết tên nhạc cụ, cách cầm...	- Lắng nghe, ghi nhớ lại
<b>NỘI DUNG ÔN BÀI MÚA SẠP</b>	

<p>- Bài MÙA SẠP dùng tranh ảnh, dùng 1 câu nhạc để các em nhận ra bài ôn</p> <p>-HD HS ôn lại bài Mùa sạp với các hình thức: Tổ, cá nhân, hát gõ đệm theo hình tiết tấu đã học bằng nhạc cụ Song Loan, chuông lắc tay</p> <p>- HD HS ôn lại bài Mùa Xuân Tươi Xanh với các hình thức: Tốp ca, nối tiếp, vận động các động tác cơ thể. hát gõ đệm theo hình tiết tấu đã học bằng nhạc cụ Temporin</p> <p><b>* Kiểm tra, đánh giá:</b> Theo khung kiến thức kỹ năng địa phương(VĐ)</p> <p>- Đánh giá nhận xét chung và đọc 3 mức đánh giá</p> <p>– Mức 1: Chưa hoàn thành</p> <p>+ <i>HS chưa nhớ và chưa gọi tên bài hát, tên nốt nhạc, tên nhạc cụ được học.</i></p> <p>+ <i>Thực hiện được ở mức độ vẫn cần sự hướng dẫn của GV.</i></p> <p>– Mức 2: Hoàn thành</p> <p>+ <i>HS thể hiện được bài hát, đọc bài đọc nhạc, gõ đệm hình tiết tấu đã học với nhạc cụ ở mức độ đơn giản.</i></p> <p>+<i>Tham gia vào các hoạt động tập thể nhưng còn chưa tự tin.</i></p> <p>– Mức 3: Hoàn thành tốt HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế.</p> <p>+ <i>Biết biểu diễn bài hát, đọc bài đọc nhạc, gõ đệm với nhạc cụ theo hình thức phù hợp.</i></p> <p>+ <i>Biết thể hiện cảm xúc khi hát, gõ đệm và vận động phụ họa theo nhịp điệu.</i></p> <p>+ <i>Biết chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn/ nhóm. Tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể.</i></p> <p>- Hỏi nội dung tiết học?</p> <p>- Dặn HS về ôn tập và chuẩn bị bài mới, làm bài tập trong VBT.</p>	<p>- Lắng nghe, ôn tập.</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



PPCT: 90

**TOÁN**  
**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (2 tiết)**  
**(Tiết 2)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về phép tính nhân, chia số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số, tính giá trị của biểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, đường gấp khúc,...), về đo lường, về giải toán có lời văn (hai bước tính).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

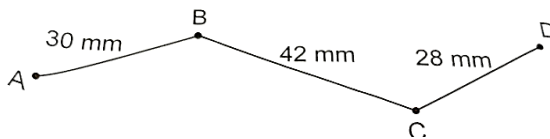
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV yêu cầu hs làm bảng con: Tính giá trị biểu thức: a. $32 \times 6 : 3$  b. $32 \times (6 - 3)$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện:  a. $32 \times 6 : 3 = 192 : 3$ $= 64$ b. $32 \times (6 - 3) = 32 \times 3$ $= 96$  - HS lắng nghe.
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1. Đặt tính rồi tính.</b></p> - GV quan sát và hỗ trợ HS	- HS đọc yêu cầu của bài - HS nêu cách thực hiện phép tính nhân. $\begin{array}{r} 72 \\ \times 3 \\ \hline 216 \end{array}$ $\begin{array}{r} 116 \\ \times 6 \\ \hline 696 \end{array}$ $\begin{array}{r} 106 \\ \times 8 \\ \hline 848 \end{array}$ + Muốn nhân số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái tức là từ hàng đơn vị sang hàng chục. + Muốn nhân số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm tức là từ phải sang trái. -HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương. <p><b>Bài 2 Tính?</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #ffffcc;"> <math display="block">\begin{array}{r} 963 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}</math> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #ffffcc;"> <math display="block">\begin{array}{r} 265 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}</math> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #ffffcc;"> <math display="block">\begin{array}{r} 720 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}</math> </div> </div>	- HS đọc yêu cầu của bài - HS làm bảng con:

- GV quan sát và hỗ trợ HS
- GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.( HS có thể ghi trừ rút gọn)

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3a: Tính độ dài đường gấp khúc. Nhóm đôi**

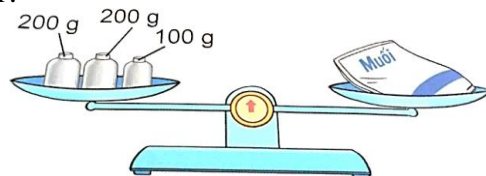
- GV hỏi HS cách tính độ dài đường gấp khúc.



- HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3b: Ước lượng cân nặng túi muối. Nhóm đôi**

- GV yêu cầu HS quan sát các quả cân 200g và 100g, từ đó tính được gói muối cân nặng bao nhiêu gam?



- HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 4. Tính giá trị của biểu thức. Bảng con**

- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức
- GV quan sát và giúp đỡ HS

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS nêu cách thực hiện phép tính chia: Muốn chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta chia từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị (tức là từ trái sang phải)

- HS nhận xét.
- HS đọc yêu cầu của bài
- HS nêu: Lấy số đo các cạnh cộng vào.

- 1HS làm vào bảng nhóm

**Bài giải**

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$30 + 42 + 28 = 100 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 100 mm.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài
- 1HS làm vào bảng nhóm
- HS đọc kết quả trước lớp

**Bài giải**

Gói muối cân nặng là:  $200 + 200 + 100 = 500 \text{ (g)}$

Đáp số: 500 g.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS làm bảng con

$$a) 96 : 3 \times 5 = 32 \times 5 = 160$$

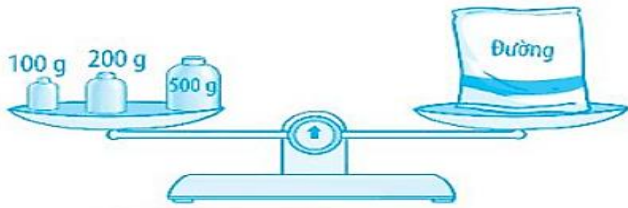

$$b) 60 : (2 \times 3) = 60 : 6 = 10$$

+ HS nêu cách làm:

Câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu của bài.

<p><b>Bài 5. Giải bài toán .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi làm bài.</li> <li>- GV cho HS tìm hiểu đề bài:</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li>    <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Tuần đầu 20 thùng, tuần sau gấp đôi tuần đầu.</li> <li>+ Tất cả có bao nhiêu thùng?</li> <li>-HS làm bài vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số thùng sách vở và đồ dùng học tập góp được trong tuần sau là:  <math>20 \times 3 = 60</math> (thùng)</p> <p>Số thùng sách vở và đồ dùng học tập góp được trong cả hai tuần là:  <math>20 + 60 = 80</math> (thùng)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp Số: 80 thùng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thi đua trên bảng lớp:</li> <li>b) Túi đường trong hình bên cân nặng ..... g.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>c) Rót hết nước từ một cái bình được 3 ca nước như hình vẽ.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thi đua trên bảng lớp</li> <li>b) Túi đường cân nặng bằng ba quả cân: 100 g, 200 g và 500 g.</li> <li>Túi đường trong hình cân nặng là:  <math>100 + 200 + 500 = 800</math> (g).</li> <li>Túi đường trong hình bên cân nặng 800 g.</li> <li>c) Rót hết nước từ một cái bình vào 3 can, mỗi can chứa 200 ml.</li> <li>Lượng nước ban đầu trong bình là:  <math>200 + 200 + 200 = 600</math> (ml).</li> <li>Lượng nước ban đầu trong bình là 600 ml.</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 126

## TIẾNG VIỆT

### ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu. Bước đầu biết đọc diễn cảm các bài văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ với ngữ điệu phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập tập trong SGK.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV yêu cầu hs kể về ông hoặc bà của mình đã cùng em làm việc như: chăm sóc cây, trồng cây và nêu ích lợi của việc trồng cây và chăm sóc cây.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs đọc bài: Chúng tớ làm thủ thư tác giả Theo Ni – cô – lai Nô Xốp, Thụy Anh dịch.</p> <p>-GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Si-kin cảm thấy thế nào khi được làm thủ thư của lớp?</p> <p>+ Si-kin và bạn của mình đã làm những gì để bảo vệ sách?</p> <p>+ Vì sao Si-kin ngạc nhiên khi thấy bạn thủ thư khác mượn sách?</p> <p>+ Vì sao Si-kin không kêu ca về việc giá ít sách nữa?</p>	<p>-Hs kể: Buổi sáng quê ngoại khi mặt trời chưa dậy hoa còn ngủ trong sương. Ngoại nấu cháo, nấu cám . Đàn bò ra đồng sớm, gà con kêu trong ổ. Buổi sáng ở quê ngoại mặt trời treo lủng lẳng vòm cây. Ngoại tưới cây sau vườn.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs đọc bài</p> <p>-Hs trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Si-kin cảm thấy hãnh diện, hào hứng</p> <p>+ Si-kin và bạn của mình đã dán lại sách, dọn các bạn giữ sách</p> <p>+ Vì bạn ấy nghĩ rằng thủ thư chỉ quản lý sách</p> <p>+ Vì bạn ấy cũng bắt đầu mượn sách như mọi người. Bạn ấy hiểu rằng sách là để đọc chứ không phải để cất trên giá.</p> <p>+Bạn ấy là một người rất nghiêm túc, trách nhiệm (thể hiện qua chi</p>

<p>+ Viết 2 – 3 câu nêu cảm nhận của em về những việc Si-kin đã làm?</p> <p>+ Từ ngữ nào chỉ đặc điểm?</p> <p>+ Tìm trong bài đọc các câu kết thúc bằng dấu chấm than và xếp vào 2 nhóm: câu cảm, câu khiến?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>-Lựa chọn 1 trong 2 đề sau: làm vở</p> <p>a. Viết một đoạn văn tả một đồ dùng học tập.</p> <p>b. Viết một đoạn văn nêu lý do em thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>tiết nhắc nhở các bạn trả sách sớm) nhiệt tình, thậm chí hơi quá mức (không vui khi các bạn quá nhanh), dẫn đến việc có những suy nghĩ rất buồn cười, khó hiểu (không muốn sách được mượn nhiều vì thích nhìn giá sách đầy ắp).</p> <p>+ Đầy ăm ắp</p> <p>+ Câu cảm: Thật là thích!</p> <p>Mọi người mượn nhiều quá, giá thừa hẳn đi này!</p> <p>Ôi!</p> <p>+ Câu khiến: Hãy bảo vệ sách!</p> <p>Cậu giữ sách cẩn thận, đừng để giun, để xuất hiện xuất trong sách nhé!</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc đề và lựa chọn:</p> <p>-HS viết vào vở:</p> <p>*Chiếc đèn bàn của em có chụp đèn màu đỏ tươi. Đế đèn hình tròn, màu đỏ. Đèn được trang trí một chú mèo với hai cái tai xinh xắn, dựng đứng,... Thân đèn hơi cong, có lò xo để điều chỉnh độ cao. Công tắc đèn là một nút màu đen, bé tí và dùng để bật, tắt đèn. Khi sử dụng xong em mang cất cẩn thận. Em thường xuyên lau chùi nó sạch sẽ. Em rất thích cây đèn bàn của em.</p> <p>*Em thích Cô – li – a vì khi viết văn, bạn ấy đã nói những việc mà bạn ấy không hề làm. Nhưng khi mẹ nhắc thì bạn ấy đã cố gắng hoàn thành tất cả những công việc đó.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đặt câu:</p> <p>+ Câu cảm: Thật là vở!</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>4. Vận dụng:</b> -GV yêu cầu hs đặt câu cảm, câu khiến:    -GV nhận xét, tuyên dương	Mọi người mượn nhiều quà, giá thưa hẳn đi này! + Câu khiến: Hãy bảo vệ vở! Bạn giữ vở cẩn thận, đừng để quăn góc nhé! -HS nhận xét
--------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 54

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

- **Tiết 3: Sinh hoạt lớp:** Làm phiếu điều tra về việc sử dụng điện, nước của gia đình.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.
- Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.

**II. CHUẨN BỊ****1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số hóa đơn tiền điện, nước;
- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau;
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của HS.

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS bắt bài hát</li> <li>-GV nêu mục tiêu bài học</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết cuối tuần 18</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu</li> <li>- Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> </ul>

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</li> <li>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</li> <li>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</li> </ul>									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng các hóa đơn tiền điện, nước để giới thiệu cho HS hiểu đâu là số điện, số nước sử dụng và số tiền tương ứng với số, nước đã sử dụng đó.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm Phiếu điều tra về số điện, nước tiêu thụ và số tiền điện, nước đã chi trả trong gia đình trong thời gian gần nhất.</li> </ul> <p><i>Em có thể tham khảo gợi ý sau:</i></p> <div data-bbox="263 1048 906 1361" style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ SỐ ĐIỆN, NƯỚC TIÊU THỤ VÀ SỐ TIỀN ĐÃ CHI TRẢ TRONG THÁNG 1</b></p> <p>Hộ gia đình: Nguyễn Thị Hoa</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #00a0e3; color: white;"> <th>Thông tin</th> <th>Số điện, nước đã tiêu thụ</th> <th>Số tiền đã chi trả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điện</td> <td>232 số</td> <td>498 nghìn đồng</td> </tr> <tr> <td>Nước</td> <td>21 khối</td> <td>141 nghìn đồng</td> </tr> </tbody> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV mời một số HS đọc các thông tin trên hóa đơn điện, nước.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS ghi các thông tin trên hóa đơn vào Phiếu điều tra.</li> <li>- GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu điều tra theo gợi ý trong SGK trang 50.</li> </ul>	Thông tin	Số điện, nước đã tiêu thụ	Số tiền đã chi trả	Điện	232 số	498 nghìn đồng	Nước	21 khối	141 nghìn đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi trên phiếu điện, nước đã chuẩn bị trước.</li> <li>- HS dựa vào gợi ý trong SGK và hướng của GV để làm Phiếu điều tra.</li> <li>- HS nêu các thông tin về số điện, nước và số tiền trên Phiếu.</li> <li>- HS hoàn thành Phiếu điều tra về tiền điện, nước của gia đình mình và trình bày cho cả lớp nghe.</li> </ul>
Thông tin	Số điện, nước đã tiêu thụ	Số tiền đã chi trả								
Điện	232 số	498 nghìn đồng								
Nước	21 khối	141 nghìn đồng								
<p><b>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện dạy tuần 19, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe thực hiện</li> <li>-HS lắng nghe thực hiện</li> </ul>									

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập và kiểm tra HKI đạt kết quả cao.</li> <li>- Họp PH và thông báo kết quả học tập.</li> <li>- Tham gia các hoạt động ngày Tết.</li> </ul>	
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</li> <li>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</li> </ul> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 36

**ÔN TIẾNG VIỆT****PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết được đoạn văn có câu khiến.
- + Đặt được câu hỏi, câu cảm, câu kể, câu khiến.
- + Hoàn thành được câu theo gợi ý của tranh minh họa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>* Bài 3/75</b></p> <p>- Gọi Hs nêu nội tiếp bài làm.</p>	<p>- Hs nêu câu mình đã đặt dựa theo tranh minh họa.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p>+ <i>Bạn nhỏ ngủ dậy muộn./ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn phải không?/ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn quá!/ Bạn đi học đi kéo muộn!</i></p> <p>+ <i>Bạn nhỏ để đồ dùng học tập bừa bộn./ Cái bút ở đâu nhỉ?/ Bạn thật là cầu thả!/ Bạn nhanh tay lên không muộn học!</i></p> <p>+ <i>Bạn nhỏ đang xếp đồ dùng học tập vào cặp sách./ Liệu bạn có bị muộn học không?/ Bạn ấy chậm chạp quá!/ Bạn nhanh tay lên!</i></p>

- GV, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

→ GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách đặt câu phân loại theo mục đích nói.

**Hoạt động 2**

**\* Bài 4/74:**

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

→ GV chốt kiến thức, dặn dò HS ý thức giữ nơi ở gọn gàng, sạch sẽ.

+ *Bạn nhỏ đi đến trường học./  
Bạn bị muộn học phải không?/ Ôi!  
Chạy mệt quá!/ Bác bảo vệ chờ  
cháu với ạ!*

- HS nhận xét

- Hs nêu.

- HS tự làm câu vào vở.

- HS chia sẻ trong nhóm đôi.

- 4,5 HS chia sẻ:

Ví dụ:

*a. Phòng của bạn nhỏ vương vãi  
đủ thứ: sách vở, thước kẻ, bút  
mực,...*

*b. Bạn đến trường muộn vì phải  
tìm sách vở, bút, thước,...*

- HS lắng nghe.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 18**

**RÈN CHỮ**  
**BUỔI SÁNG Ở QUÊ NỘI**



**KÍ DUYỆT**

Ngày 6 tháng 01 năm 2024

**TỔ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Dung**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19**  
(15/01/2024 đến 19/01/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 15/1/ 2024	1	55	HĐTN	SHDC: Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc				
	2	91	Toán	Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T1)				
	3	127	Tiếng Việt	Đọc: Bầu trời				
	4	37	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Chân” (Bài 2 – tiết 1)				
	5	37	TNXH	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T2)				
	6	19	Đạo đức	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ				
	7	19	Năng khiếu					
Thứ Ba 16/1/ 2024	1	92	Toán	Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T2)				
	2	128	Tiếng Việt	Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em				
	3	73	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 1)				
	4	129	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Buổi sáng				
	5	19	Tin học	Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (tiếp)				
	6	19	Công nghệ	Ôn tập kiểm tra học kì I (T1)				
	7	56	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ Tư 17/1/ 2024	1	38	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vận mình” (Bài 2 – tiết 2)				
	2	93	Toán	Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T3)				
	3	130	Tiếng Việt	Đọc: Mưa				
	4	131	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ				
	5	38	TNXH	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T3)				
	6	37	Ôn Tiếng Việt	Luyện tập từ ngữ về bầu trời. Điền truyền hay chuyền				

	7	42	Ôn Toán	Các số có bốn chữ số. Số 10 000				
Thứ Năm 18/1/ 2024	1	94	Toán	So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)				
	2	132	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.				
	3	74	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 1)				
	4	19	Mĩ thuật	Hoạt động trong nhà trường (T2)				
	5	75	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 2)				
	6	43	Ôn Toán	So sánh các số trong phạm vi 10 000				
	7	10	KNS					
Thứ Sáu 19/1/ 2024	1	19	Âm nhạc	Hát: Em yêu trường em				
	2	76	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 3)				
	3	95	Toán	So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)				
	4	133	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời				
	5	57	HĐTN	SHL: Thảo luận về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống				
	6	38	Ôn Tiếng Việt	Viết đoạn văn về bầu trời				
	7	19	Rèn chữ	Buổi sáng				

Thứ Hai, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**PPCT: 52**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**  
**SHDC: TIẾT: 1 TÌM HIỂU TRANG PHỤC ĐÓN NĂM MỚI CỦA MỘT SỐ**  
**DÂN TỘC**





PPCT: 91

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ. SỐ 10 000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

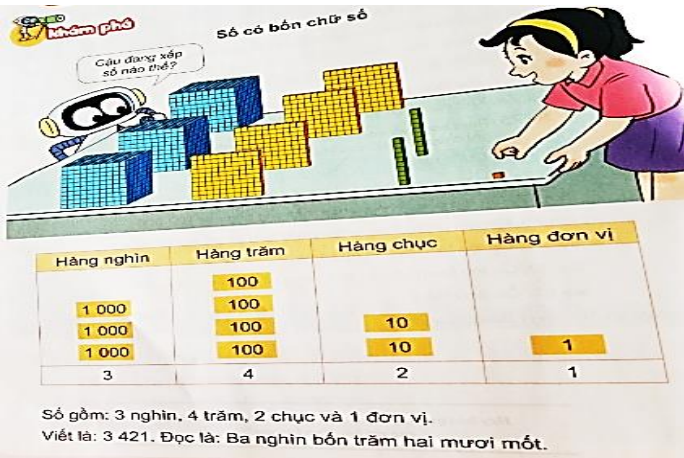
- HS biết cách đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Nhận biết được số tròn nghìn
- Nhận biết được hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn. Học sinh bước đầu hình thành năng lực mô hình hoá, toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Các khối lập phương lớn, tấm 100, thanh 10 và các khối lập phương nhỏ như SGK

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chia lớp thành 2 đội. Gv đưa ra 5 số và cách đọc các số đó. Gọi mỗi đội 3 HS, YC HS gắn cách đọc với các số tương ứng. Nhóm nào gắn nhanh nhất thì giành chiến thắng</li> </ul> <p>Số: 56841</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá.</b></p>  <p>-GV yêu cầu hs quan sát hình ảnh minh hoạ trong phần khám phá, mô tả hình ảnh minh hoạ.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul> <p>+ Năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi mốt</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-HS quan sát hình</p>

-GV cho hs quan sát 1 khối lập phương (tương ứng với số 1000 – như hình vẽ trong SGK) rồi quan sát, nhận xét để biết mỗi khối lập phương gồm 10 tấm ghép lại, mỗi tấm có 100 khối lập phương đơn vị.

-Cho hs quan sát hình vẽ trong SGK (hoặc lấy và xếp) các nhóm khối 1000, tấm 100, thanh 10 và viên 1 đơn vị rồi nhận xét để biết: mỗi khối lập phương lớn có 1000 khối lập phương nhỏ, nhóm thứ nhất có 3 khối như thế hay có 3000 khối lập phương nhỏ; mỗi tấm có 100 khối lập phương nhỏ, nhóm thứ 2 có 4 tấm như thế hay có 400 khối lập phương nhỏ; mỗi thanh chục có 10 khối lập phương nhỏ, nhóm thứ 3 có 2 thanh như thế hay có 20 khối lập phương nhỏ; nhóm thứ 4 có 1 khối lập phương nhỏ. Như vậy, trên hình vẽ có 3000, 400, 20 và 1 khối lập phương nhỏ.

-Cho hs quan sát bảng các hàng, từ hàng đơn vị đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn. GV hướng dẫn hs nhận xét, chẳng hạn: coi 1 khối lập phương nhỏ là 1 đơn vị thì ở hàng đơn vị có 1 đơn vị, ta viết 1 ở hàng đơn vị; coi 10 khối lập phương nhỏ là 1 chục thì ở hàng chục ta có 2 chục, ta viết 2 ở hàng chục; coi 100 khối lập phương nhỏ là 1 trăm thì ở hàng trăm có 4 trăm, ta viết 4 ở hàng trăm; coi 1000 khối lập phương nhỏ là 1 nghìn thì ở hàng nghìn có 3 nghìn, ta viết 3 ở hàng nghìn.

-GV gợi ý cho hs tự nêu: số gồm 3 nghìn, 4 trăm, 2 chục và 1 đơn vị, viết là 3421, đọc là “Ba nghìn bốn trăm hai mươi một”.

-Gv hướng dẫn hs quan sát rồi nêu: số 3421 là số có 4 chữ số, kể từ trái sang phải: chữ số 3 chỉ ba nghìn, chữ số 4 chỉ bốn trăm, chữ số 2 chỉ hai chục, chữ số 1 chỉ một đơn vị.

-GV cho hs chỉ vào từng chữ số rồi nêu tương tự như trên (theo thứ tự từ hàng nghìn đến hàng đơn vị hoặc ngược lại, hoặc chỉ vào bất kì một trong các chữ số của số 3421).

### **Bài 1: Chọn số thích hợp với cách đọc. Làm cá nhân.**

-GV yêu cầu hs quan sát tranh và đọc yêu cầu bài.

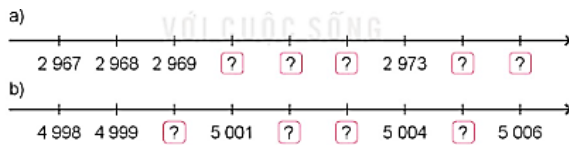
-HS lắng nghe và thực hiện



-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Số:**

-GV yêu cầu hs làm nhóm đôi và nêu cách làm.



-Các nhóm trình bày kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành:**

**Bài 3: Số.**

-GV yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm cá nhân.

Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
6	7	4	2	?	sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai
5	?	?	0	?	năm nghìn sáu trăm ba mươi

-Gv yêu cầu hs trình bày kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4:** Rô-bốt viết các số tròn nghìn lên các tấm biển trên đường đến tòa lâu đài (như hình vẽ). Hỏi mỗi tấm biển có dấu "?" viết số nào?

-HS đọc yêu cầu và làm cá nhân

-HS trình bày kết quả:



-HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu bài và thực hiện làm nhóm đôi

-Các nhóm trình bày kết quả.

a) Các số lần lượt là: 2 970, 2 971, 2 972, 2 974, 2 975.

b) Các số lần lượt là: 5 000, 5 002, 5 003, 5 005.

+ Cách làm: Mỗi số liền kề tăng thêm 1 đơn vị

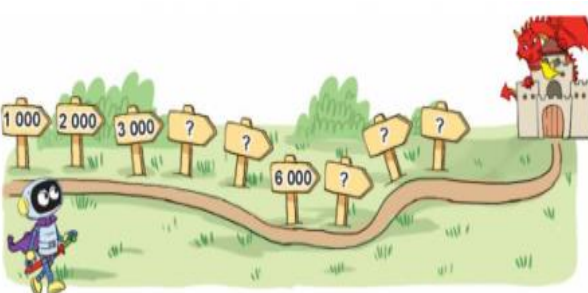
-HS nhận xét.

-HS đọc yêu cầu bài

-Hs thực hiện làm việc cá nhân

-HS trình bày kết quả:

Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
6	7	4	2	6724	sáu nghìn bảy trăm bốn mươi hai
					năm nghìn sáu trăm

 <p>-GV yêu cầu hs làm vở và nêu cách làm.</p> <p>-GV hướng dẫn: Mỗi số mà rô bốt viết tăng lên 1000.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a. 2995, 2996, 2997, ..., ..., ..., 3001, 3002</p> <p>b. ..., ..., 2701, 2702, 2703, ..., 2705</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS nêu: Viết số 6742 5630</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-Hs trình bày vào vở.</p> <p>Dãy số lần lượt là: 1000; 2000; 3000; 4 000; 5 000; 6000; 7000; 8 000; 9 000</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài và thực hiện thi đua cá nhân:</p> <p>a. 2995, 2996, 2997, 2998, 2999, 3000, 3001, 3002</p> <p>b. 2699, 2700, 2701, 2702, 2703, 2704, 2705</p> <p>+ Cách làm: mỗi số tăng và giảm 1 đơn vị.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 127, 128

**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN****Bài 01: BẦU TRỜI (3 Tiết)****ĐỌC: BẦU TRỜI (Tiết 1, 2)****NÓI VÀ NGHE: BẦU TRỜI TRONG MẮT EM.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài “Bầu trời” , ngữ liệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu. Nhận biết được một số thông tin về bầu trời: những sự vật có trên bầu trời, màu sắc, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn vật. Hiểu nội dung bài: Bài văn nói về vẻ đẹp và vai trò của bầu trời đối với cuộc sống của muôn loài trên Trái Đất. Nói được những hiểu biết, cảm nhận của bản thân về bầu trời.

-Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quý, bảo vệ bầu trời, bảo vệ trái đất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát và vận động theo nhạc để khởi động bài học.</li> <li>- GV chiếu tranh lên bảng.</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề mới: Những sắc màu thiên nhiên.</li> <li>- GV chiếu tranh lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát bầu trời và cho biết:</li> <li>+ Nói về những gì em thấy trên bầu trời?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>+ Trả lời: Những đám mây trắng, xốp nhẹ, nằm lửng lơ trên bầu trời: Mặt trời tỏa ánh nắng rực rỡ. Những tia nắng chiếu rọi xuống mặt đất khiến cho cây lá trở nên xanh biếc; Đàn chim sải cánh</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>bay lên bầu trời cao xanh với vợi, đón nhận ánh nắng rực rỡ,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại đầu bài - Ghi vở</li> </ul>
2. Khám phá.	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc đúng, rõ ràng ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước vẻ đẹp sinh động của bầu trời; lên cao giọng và nhấn giọng ở hai câu hỏi và đoạn cuối.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến gió nhẹ.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến cầu vồng.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: xanh biếc, giọt mưa, dập dờn, rực rỡ, duy trì, sức sống,...</li> <li>- Luyện đọc câu dài: Bạn có thể thấy/ những con chim đang bay,/những vòm cây xanh biếc,/ những tia nắng/ xuyên qua những đám mây trắng muốt như bông.//</li> <li>- HD HS giải nghĩa từ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ dập dờn:</li> <li>+ duy trì:</li> </ul> </li> <li>- GV cho HS giải nghĩa từ</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>+ dập dờn: chuyển động nhịp nhàng, lúc gần lúc xa, lúc ẩn lúc hiện.</li> <li>+ duy trì: giữ cho tiếp tục tồn tại trong tình trạng như cũ.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm.</li> </ul>

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Nhìn lên bầu trời có thể thấy những gì?
- + Câu 2: Màu sắc của bầu trời như thế nào?
- + Câu 3: Bầu trời quan trọng như thế nào đối với mọi người, mọi vật?
- + Câu 4: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tầm quan trọng của bầu trời
Đoạn 2	Những sự vật trên bầu trời
Đoạn 3	Màu sắc của bầu trời

\* GDKNS, tích hợp giáo dục BDKH: Biết yêu quý, bảo vệ bầu trời, bảo vệ trái đất, giữ gìn môi trường sống bằng những việc làm cụ thể như không xả rác thải, khí thải, chất thải ra môi trường, trồng nhiều cây xanh.

- GV mời HS nêu nội dung bài.
  - GV Chốt: Bài văn nói về vẻ đẹp và vai trò của bầu trời đối với cuộc sống của muôn loài trên Trái Đất.
- Hoạt động : Luyện đọc lại.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.
  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi.

- + Thấy những chú chim, những vòm cây, những tia nắng, những đám mây trắng muốt, những giọt mưa, đàn bướm.
- + Màu xanh lơ vào ban ngày, màu đen vào ban đêm. Tuy vậy, tùy vào thời tiết mà bầu trời có nhiều màu sắc đa dạng. Có khi có cả bảy sắc cầu vồng.
- + Bầu trời bao quanh Trái Đất, cung cấp không khí cho con người, loài vật và cây cối.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tầm quan trọng của bầu trời
Đoạn 2	Những sự vật trên bầu trời
Đoạn 3	Màu sắc của bầu trời

- Lắng nghe

- HS nêu theo hiểu biết của mình.
- 2-3 HS nhắc lại

3. Thực hành: Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em

Hoạt động 3: Ngắm nhìn bầu trời.



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nói 3 - 5 câu về bầu trời trong ngày hôm nay.</li> <li>+ Đặc điểm của bầu trời (màu sắc, độ cao, độ rộng,...)</li> <li>+ Cảnh vật xuất hiện trên bầu trời.</li> <li>+ Cảm nhận của em về bầu trời</li> <li>- GV khuyến khích HS nói về bầu trời theo cách nhìn của riêng mình.</li> <li>- GV nhắc HS quan sát bầu trời vào những thời điểm khác nhau trong ngày: bầu trời buổi sáng trước giờ em đi học; bầu trời vào buổi trưa, bầu trời vào buổi chiều,...</li> <li>- Gọi HS trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Hoạt động 4: Khám phá những điều thú vị trên bầu trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.</li> <li>- GV cho HS làm việc nhóm 2: Nếu vẽ tranh về bầu trời em sẽ vẽ những gì?</li> <li>- Mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to chủ đề: Bầu trời trong mắt em.</li> <li>- HS thảo luận nhóm và nói về bầu trời trong ngày hôm nay.</li> <li>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</li> <li>- Mỗi HS nói 3 - 5 câu.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình.</li> </ul>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV cho HS vẽ tranh về bầu trời.</li> <li>- Mời HS chia sẻ với các bạn về bức tranh của mình.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>* Liên hệ: Em đã làm gì để bảo vệ môi trường, bầu trời, trái đất – mái nhà chung của chúng ta?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ tranh.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Không xả rác thải, chất thải, chặt phá rừng,.... Chúng ta cần có ý thức giữ gìn bầu trời và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống của con người ngày càng thêm đẹp đẽ.</li> </ul>

- GV nhận xét chung tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



PPCT: 37

## THỂ DỤC ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ ĐỘNG TÁC VẬN MÌNH

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học động tác chân và vận mình. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.


- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

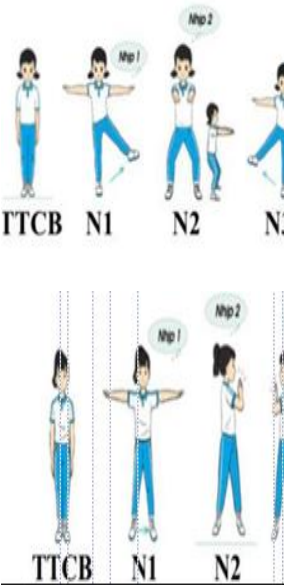
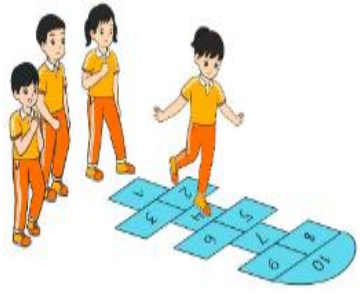
### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác chân, vận mình, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Chuyển bóng theo hàng ngang</i> ” 	6-10 phút 1-2 phút	Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * *
	3-5 phút	- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.	- Cán sự điều khiển lớp khởi động  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.
	1-2 phút	II. Hoạt động hình thành kiến thức. * Động tác chân. + TTCB: Đứng nghiêm + Nhịp 1: Chân trái đưa sang ngang lên cao; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp. + Nhịp 2: Hạ chân trái, khụy gối; hai tay đưa ra trước, lòng bàn tay úp.	5-7 phút

<p>+ Nhịp 3: Đứng thẳng, đồng thời chân phải đưa sang ngang lên cao; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp.          + Nhịp 4: Về TTCB.          + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3,          * Động tác vận mình.          + TTCB: Đứng nghiêm          + Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp.          + Nhịp 2: Vận mình sang trái, hai bàn tay vỗ vào nhau trước ngực          + Nhịp 3: Vận mình sang phải, hai bàn tay vỗ vào nhau trước ngực.          + Nhịp 4: Về TTCB.          + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.</p>		<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.          - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho H</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.          -Tuyên dương tổ tập đều, đứng nhất.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.          - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.          - Cho Hs chơi thử.          - Tổ chức cho Hs chơi.</p> <p>- GV hướng dẫn.          - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).          - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.          - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	
<p>III. Hoạt động luyện tập.          1. Động tác chân và vận mình.  <i>Tập đồng loạt</i>  <i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>3-5 phút</p>		<p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.          - Hs thay phiên nhau hô nhịp.          * * * * *          * * * * *          * * * * *          * * * * *          * * * * *          * * * * *          * * * * *</p>
<p><i>Thi đua giữa các tổ</i>          2.Trò chơi “Nhảy lò cò theo ô”</p> 	<p>4-6 p</p>		<p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.          - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.          - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p>IV. Hoạt động kết thúc          - Thả lỏng cơ toàn thân.          - Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng).          - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>			<p>- HS thực hiện thả lỏng          - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS</p>

			quan sát SGK (tranh) trả lời) GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 37 + 38****TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI****Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG  
(Tiết 2+3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.
- Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).
- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5s</p> <p>+Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con bò?</p> <p>+Câu 2: Bộ phận giúp con chim hoạt động là gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi</p>
<b>2. Thực hành:</b>	
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện.</p> <p>-GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó mới đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).</p> <p>-Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu và HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm.</p>



	<p>- Nhóm báo cáo</p>
<p><b>Hoạt động 2.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS trong nhóm kể, liệt kê vào bảng nhóm thêm được càng nhiều càng tốt về các con vật theo 2 cách phân loại trên.</p> <p>-GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” theo nhóm. Nhóm nào kể đúng (viết lên bảng) nhiều nhất tên con vật đi chuyển theo các cách đã nêu (hoặc có lớp che phủ bên ngoài như đã nêu) là thắng cuộc.</p> <p>-GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</p> <p>- Các nhóm chơi trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>3. Vận dụng</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS Giới thiệu trong nhóm hình ảnh (tranh, hình vẽ) đã sưu tầm về động vật.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 5.</b></p> <p>-GV yêu cầu HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn cách phân loại động vật của nhóm, cách trình bày sản phẩm nhóm.</p> <p>-GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.</p> <p>-Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>-GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.</p> <p>1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.</p>	<p>- Học sinh chia sẻ.</p>  <p>- Học sinh thảo luận và chia sẻ cùng nhau sắp xếp hình ảnh vào các ô phù hợp theo cách phân loại của nhóm.</p> <p>Tên: con trâu.</p> <p>Đặc điểm: có lớp lông màu đen xám, có sừng cong như cái lưỡi liềm. Con trâu thường giúp người nông dân cày cấy ruộng đất và trở thành bạn với người nông dân.</p> <p>- HS đọc.</p>

<p>2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Các bạn đang làm gì? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét bài học.</li><li>- Dặn dò về nhà.</li></ul>	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 19**

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**  
**BÀI 06: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (3 TIẾT)**  
**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố, khắc sâu những kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ và thực hành xử lí tình huống cụ thể.
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Hình thành và phát triển, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
+ Câu 1: Nêu những biểu hiện của hoàn thành tốt nhiệm vụ  + Câu 2: Ý nghĩa của hoàn thành tốt nhiệm vụ là gì?  + Câu 3: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước nào?	+ Những biểu hiện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giá, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm ...  + Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến.  - Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau:  + Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì?  + Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.  + Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.  + Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng  - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p><b>- Bài 1: Bày tỏ ý kiến</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK</li> <li>- YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ</li> <li>- GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành</li> </ul> <p style="text-align: right;">- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc YC</li> <li>-1 HS đọc các ý kiến</li> <li>-Cả lớp bày tỏ thái độ</li> <li>-HS giải thích: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Em đồng tình với ý kiến của bạn Nam, Ngân và Đức vì: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn Nam: được giao cho nhiệm vụ để thực hiện chứng tỏ chúng ta là một người có trách nhiệm, nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của những người xung quanh.</li> <li>+ Bạn Ngân: hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ khiến mọi người càng thêm yêu quý, tin tưởng vào khả năng và sự nỗ lực, có trách nhiệm của chúng ta.</li> <li>+ Bạn Đức: mỗi nhiệm vụ được giao đều có mục đích và lợi ích riêng. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp chúng ta thu được những lợi ích đó, phục vụ cho học tập và công việc.</li> </ul> </li> <li>* Em không đồng tình với ý kiến của bạn Hoà vì dù là nhiệm vụ bản thân thích hay không thích, chúng ta đều nên thực hiện tốt để không phụ sự kì vọng của mọi người và đem lại kết quả tốt cho bản thân.</li> <li>+ HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> </li> </ul>

<p><i>Đồng tình với ý kiến của Nam, Ngân, Đức; không đồng tình với ý kiến của Hòa.</i></p>	
<p><b>Bài 2: Nhận xét hành vi</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét bạn nào tích cực, bạn nào chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ và giải thích vì sao? theo nhóm đôi</li> <li>- GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc yêu cầu</li> <li>-HS lần lượt nhận xét:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Bạn Quân chưa tích cực, vì bạn từ chối công việc, không nhận nhiệm vụ mà nhóm trưởng giao.</li> <li>+ Tranh 2: Bạn nữ là người tích cực, vì bạn xung phong trình bày kết quả làm việc của nhóm.</li> <li>+ Tranh 3: Bạn nam là người tích cực, vì mặc dù tối muộn nhưng bạn ấy vẫn cố gắng để hoàn thành bức vẽ đúng hạn.</li> <li>+ Tranh 4: Hai bạn nữ chưa tích cực, vì trong lúc các bạn khác đang lao động, vệ sinh trường lớp thì hai bạn rủ nhau ra chỗ khác chơi.</li> <li>+ Tranh 5: Bạn nam là người tích cực, vì bạn xung phong tham gia đội Sao đỏ của trường.</li> <li>Tranh 6: Bạn nữ chưa tích cực, vì ngại trời lạnh nên không rửa bát.</li> </ul> </li> <li>-HS nghe</li> </ul>
<p><b>Bài 3: Xử lí tình huống</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết trong mỗi tình huống.</li> <li>- GV mời các nhóm lên đóng vai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1HS đọc yêu cầu</li> <li>-HS thảo luận nhóm 4</li> <li>-Nhóm đóng vai</li> </ul>

<p>- GV nhận xét và tuyên dương</p>	<p>+ Tình huống 1: Nếu làm nhóm trưởng em sẽ chủ động phân công công việc cho tất cả các bạn ở trong nhóm sao cho ai cũng được tham gia sưu tầm tư liệu cho bài học tuần tới và quy định thời gian hoàn thành cho các bạn trong nhóm.</p> <p>+ Tình huống 2: Nếu là lớp phó phụ trách văn nghệ em, em sẽ trao đổi với lớp về tiết mục văn nghệ, sau đó xây dựng kế hoạch tập văn nghệ và cố gắng tạo cơ hội cho càng nhiều bạn tham gia càng tốt, đặc biệt là các bạn nam hoặc vận động các bạn cùng tham gia.</p> <p>+ Tình huống 3: Nếu là Huy, em hẹn lại thời gian với Huy và tranh thủ sắp xếp, lau dọn phòng học, phòng ngủ thật nhanh và gọn gàng rồi mới sang nhà Tân chơi.</p> <p>-Các nhóm khác xem và nhận xét</p> <p>-HS nghe</p>
<p><b>3. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ 3 điều em thích ở tiết học hôm nay.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS chia sẻ với các bạn</p> <p>- Các nhóm nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**PPCT: 19**

## **NĂNG KHIẾU**





Thứ Ba, ngày 16 tháng 01 năm 2024

PPCT: 92

**TOÁN****Bài 45: CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ. SỐ 10 000 (3 tiết)****(TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Biết được cách tìm số liền trước, liền sau của một số.
- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

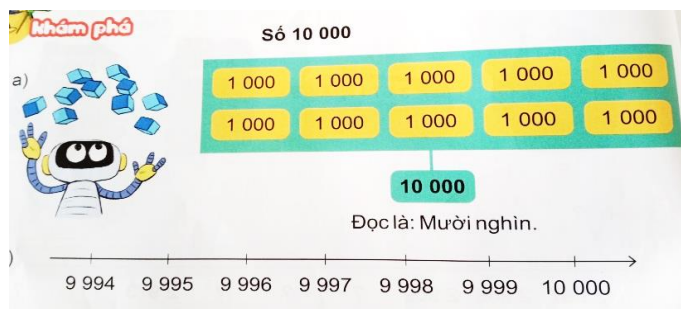
HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a. 2995, 2996, 2997, ..., ..., ..., 3001, 3002</p> <p>b. ...., ..., 2701, 2702, 2703, ..., 2705</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>-Gv cho hs lấy 8 ô lập phương lớn (khối 1000) và xếp thành 1 hàng hỏi để hs trả lời và nhận ra có 8000 rồi đọc số (tám nghìn)</p> <p>-Cho hs lấy thêm một khối lập phương lớn và xếp vào hàng vừa xếp ở trên vừa trả lời câu hỏi: “Tám nghìn thêm một nghìn là mấy nghìn?” Cho hs nêu lại câu trả lời trên rồi tự viết số 9000 vào bảng con hoặc viết lên bảng của lớp và đọc số “Chín nghìn”</p>	<p>Hát</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài và thực hiện thi đua cá nhân:</p> <p>a. 2995, 2996, 2997, 2998, 2999, 3000, 3001, 3002</p> <p>b. 2699, 2700, 2701, 2702, 2703, 2704, 2705</p> <p>+ Cách làm: mỗi số tăng và giảm 1 đơn vị.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện viết vào bảng con: 9000: Chín nghìn</p>

-GV giới thiệu: số 10000 đọc là mười nghìn hay một vạn. Gv cho hs nhắc lại.

-GV giới thiệu vị trí của 10000 trên tia số. 10000 chính là số liền sau của số 9999.



**Bài 1: Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:**

- a) 2 nghìn, 9 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
- b) 5 nghìn, 0 trăm, 7 chục và 2 đơn vị.
- c) 6 nghìn, 3 trăm, 0 chục và 1 đơn vị.
- d) 8 nghìn, 0 trăm, 6 chục và 0 đơn vị.

-GV yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm cá nhân

-GV yêu cầu hs trình bày kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** -GV yêu cầu hs đọc đề bài và làm vở

- a) Số liền trước của số 10 000 là số nào?
- b) Số liền sau của số 8 999 là số nào?
- c) Số 9 000 là số liền sau của số nào?
- d) Số 4 078 là số liền trước của số nào?

-GV yêu cầu hs trình bày kết quả.

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe và quan sát

-Hs đọc yêu cầu của bài.

-HS làm cá nhân và trình bày kết quả:

a) 2 945: hai nghìn chín trăm bốn mươi lăm.

b) 5 072: năm nghìn không trăm bảy mươi hai.

c) 6 301: sáu nghìn ba trăm linh một.

d) 8 060: tám nghìn không trăm sáu mươi.

-HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu của bài.

-Hs trình bày kết quả vào vở

a) Số liền trước của số 10 000 là số 9 999.

Số liền trước của số 10 000 trừ đi 1 đơn vị ta được số 9999.

b) Số liền sau của số 8 999 là số 9 000.

Số liền sau của số 8999 cộng thêm 1 đơn vị ta được số 9000

c) Số 9 000 là số liền sau của số 8 999.

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

**3. Thực hành:**

**Bài 3. Chọn câu trả lời đúng:**

-GV yêu cầu hs đọc đề bài.

a) Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 7?

- A. 8275                      B. 7 285
- C. 5 782                    D. 2 587

b) Số nào dưới đây có chữ số hàng chục là 7?

- A. 8275                      B. 7 285
- C. 5 782                    D. 2 587

c) Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 7?

- A. 8275                      B. 7 285
- C. 5782                     D. 2 587

-GV yêu cầu hs làm nhóm đôi.

-GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4: GV yêu cầu hs đọc yêu cầu bài và làm cá nhân.**



Số liền sau của số 9000 cộng thêm 1 đơn vị ta được số 9001

d) Số 4 078 là số liền trước của số 4 077.

Số liền trước của số 4078 trừ đi 1 đơn vị ta được số 4077

-HS nhận xét.

-HS đọc yêu cầu của bài

-HS thực hiện nhóm đôi.

-Các nhóm trình bày kết quả:

- a) C . 5 782
- b) A. 8275
- c) B. 7 285

-HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu bài

-HS thực hiện làm bài cá nhân

<p>Biết: – Nhà của Việt có trồng cây trước nhà.                  – Nhà của Mai có ô cửa sổ dạng hình tròn.</p> <p>Em hãy tìm xem số được ghi trên nhà của mỗi bạn là số nào rồi đọc số đó.</p> <p>-GV yêu cầu hs trình bày kết quả.</p>           <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân                  + Viết 2 số có 4 chữ số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a) Số có chữ số hàng đơn vị là 8: .....</p> <p>b) Số có chữ số hàng chục là 7: ...</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS trình bày:</p> <p>- Nhà Việt có cây trồng trước nhà, suy ra số được ghi trên nhà Việt là 3 405.</p> <p>Đọc là ba nghìn bốn trăm linh năm.</p> <p>- Nhà Mai có ô cửa sổ dạng hình tròn, suy ra số được ghi trên nhà Mai là 6 450.</p> <p>Đọc là sáu nghìn bốn trăm năm mươi.</p> <p>- Nhà Nam là nhà còn lại, số được ghi trên nhà Nam là 10 000.</p> <p>Đọc là mười nghìn.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS thi đua viết:</p> <p>a) Số có chữ số hàng đơn vị là 8: 2348; 5678</p> <p>b) Số có chữ số hàng chục là 7: 4576; 9872.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT:129

**TIẾNG VIỆT****Bài 01: BẦU TRỜI (3 Tiết)****Nghe – Viết: BUỔI SÁNG (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Buổi sáng” trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa ch hoặc tr (at hoặc ac). Tìm đọc được bài văn, bài thơ,... viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió).
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c.</li> <li>+ Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời: cá chép</li> <li>+ Trả lời: quả khế</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
2. Khám phá	
<p>HĐ chuẩn bị viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảnh vật, không gian làng quê vào buổi sáng bình yên.</li> <li>- GV đọc toàn bài thơ.</li> <li>- Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 nêu cách thức trình bày chính tả thông qua các câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Đoạn chính tả có mấy khổ thơ?</li> <li>+ Mỗi dòng thơ có mấy chữ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp nhau.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4</li> <li>+ Bài thơ có 4 khổ</li> </ul>

<p>+ Hết mỗi khổ thơ cần trình bày thế nào?</p> <p>+ Những chữ nào trong bài viết cần viết hoa?</p> <p>- Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết một số từ dễ nhầm lẫn.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh, gạch chân những âm, vần cần lưu ý.</p> <p>HĐ viết bài chính tả.</p> <p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 3 ô; ngôi viết đúng tư thế, cầm viết đúng quy định.</p> <p>- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.</p> <p>HĐ soát lỗi và nhận xét bài.</p> <p>- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>- Giáo viên nhận xét 3-5 bài về cách trình bày và nội dung bài viết của học sinh.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ làm bài tập:</p> <p>Bài 2. Chọn chuyên hoặc thuyên thay vào ô trống</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS chọn và viết vào vở từ ngữ có tiếng chuyên hoặc thuyên.</p> <p>- 1 - 2 HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>Bài 3 b.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</p>	<p>+ Mỗi dòng có 4 chữ</p> <p>+ Giữa hai khổ thơ cách ra một dòng.</p> <p>+ Những chữ đầu dòng thơ</p> <p>- Luyện viết bảng con: sóng xanh, la đà, xà xuống.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS nghe, dò bài.</p> <p>- HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- Kết quả: truyền tin, chuyên cảnh, truyền hình, chơi chuyên, dây chuyên, truyền thống, bóng chuyên, lan truyền.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- GV gọi các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> </ul>
<p>4. Vận dụng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nêu lại tên bài học</li> <li>- Cho HS đặt câu với một số từ ngữ: chuyên, truyền</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết chữ đẹp, trình bày cẩn thận, tiến bộ.</li> <li>- Tìm đọc được bài văn, bài thơ,... viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió).</li> <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- Đặt câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....





PPCT: 19

**CÔNG NGHỆ**  
**ÔN TẬP KIỂM TRA (T1)**

**I. Phần trắc nghiệm**

**Chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1: Sản phẩm công nghệ là:(0.5 đ)**

- A. Sản phẩm do con người làm ra.
- B. Sản phẩm phục vụ cuộc sống.
- C. Sản phẩm do con người làm ra để phục vụ cuộc sống**
- D. Đối tượng tự nhiên không phải do con người làm ra mà có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 2: Đối tượng tự nhiên là:(0.5 đ)**

- A. Sản phẩm do con người làm ra để phục vụ cuộc sống
- B. Những đối tượng không phải do con người làm ra mà có sẵn trong tự nhiên.**
- C. Những đối tượng tự nhiên do con người làm ra.
- D. Những đối tượng tự nhiên có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 3: Các bộ phận chính của đèn học: (0.5 đ)**

- A. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn.
- B. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, đế đèn.
- C. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, đế đèn, dây nguồn.**
- D. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, dây nguồn.

**Câu 4: Chụp đèn của đèn học có tác dụng: (0.5 đ)**

- A. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.**
- B. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 5: Công tắc của đèn học có tác dụng(0.5 đ)**

- A. Bật và tắt đèn.**
- B. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 6: Bóng đèn của đèn học có tác dụng: (0.5 đ)**

- A. Bật và tắt đèn.
- B. Phát ra ánh sáng.**
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 7: Thân đèn của đèn học có tác dụng(0.5 đ)**

- A. Phát ra ánh sáng.
- B. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- C. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.**
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 8: Dây nguồn của đèn học có tác dụng: (0.5 đ)**

- A. Phát ra ánh sáng.

- B. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- C. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- D. Nối đèn với nguồn điện.**





**Câu 9: Một số kiểu công tắc đèn học phổ biến ( 0.5 đ)**

- A. Đèn học kiểu nút nhấn, kiểu nút xoay và kiểu nút cảm ứng.**
- B. Đèn học kiểu nút xoay và kiểu nút cảm ứng.
- C. Đèn học kiểu nút nhấn và kiểu nút cảm ứng.
- D. Đèn học kiểu nút nhấn và kiểu nút xoay

**Câu 10: Để đèn của đèn học có tác dụng: (0.5 đ)**

- A. Bật và tắt đèn.
- B. Phát ra ánh sáng.
- C. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- D. Giữ cho đèn đứng vững.**

**Câu 11: Nối một số bộ phận của quạt với chức năng phù hợp 1 đ**

	○	○	Nối quạt với nguồn điện.	
Lồng quạt	○	○		
	○	○		Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng.
Hộp động cơ quạt	○	○		
	○	○	Giữ cho quạt đứng vững.	
Dây nguồn	○	○		
	○	○	Bảo vệ động cơ quạt và an toàn cho người sử dụng.	
Đế quạt	○	○		

**II. Tự luận.**

**Câu 1: Khi sử dụng , nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, em cần làm gì? ( 2 đ)**

*Trả lời:* Khi sử dụng , nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, em cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đảm bảo an toàn.

**Câu 2: Các chương trình phát thanh thường có nội dung gì? ( 2 đ)**

*Trả lời:* Các chương trình phát thanh thường có nội dung là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 56**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phẩm chất chăm chỉ: hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ****1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số hóa đơn tiền điện, nước;
- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau;
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của HS.

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>Hoạt động 6: Tìm hiểu việc làm gây lãng phí điện, nước</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b>            Tìm hiểu việc làm gây lãng phí điện, nước</p> <p><b>Cách tiến hành:</b>            GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả điều tra số tiền sử dụng điện, nước của gia đình. GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ kết quả tìm hiểu về số điện, nước tiêu thụ và số tiền đã chỉ trả của gia đình mình trong tháng với cả lớp.</p> <p>GV cho HS quan sát tranh ở nhiệm vụ 2 trong SGK trang 51 và yêu cầu HS nêu nhận xét về những việc làm gây lãng phí điện, nước.</p> <p>Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4-6 em</p> <p>GV yêu cầu đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đối chiếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</li> <li>- HS hoạt động nhóm 4-6 em</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> </ul>

<p>và tự nhận xét về việc sử dụng điện, nước của gia đình đã hợp lí hay chưa, đồng thời đưa ra cách điều chỉnh.</p> <p>GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 7: Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để thảo luận và đưa ra các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.</p> <p>GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả làm việc và tổng hợp lại các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.</p> <p>GV có thể cho HS ghi lại những cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình và đề nghị HS về nhà trao đổi với bố mẹ, người thân cùng thực hiện ở nhà.</p> <p>GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi, đề xuất thêm ít nhất một cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình với bạn.</p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Truyền điện’ để chia sẻ về những đề xuất của mình.</p> <p>GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</li> <li>- HS hoạt động nhóm đôi</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> <li>- Một số cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoá vòi nước khi không sử dụng.</li> <li>+ Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng và khi ra khỏi nhà.</li> <li>+ Sử dụng nước rửa rau để tưới cây.</li> </ul> </li> </ul> <p>HS tham gia chơi trò chơi ‘Truyền điện’</p> <p>Nhận xét</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 17 tháng 01 năm 2024

**PPCT: 38**

## THỂ DỤC ÔN ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ ĐỘNG TÁC VẬN MÌNH


### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn động tác chân và vận mình. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.


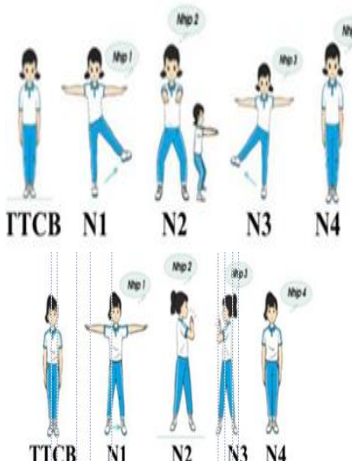
### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác chân, vận mình, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Chuyển bóng theo hàng ngang</i> ” 	6-10 phút 1-2 phút	Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * *
	3-5 phút	-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv.	- Cán sự điều khiển lớp khởi động  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.
	1-2 phút	- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.	- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV * * * * *
II. Ôn * Động tác chân. * Động tác vận mình.			
III. Hoạt động luyện tập.			



<p>1. Động tác chân và vận mình. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>2.Trò chơi “Nhảy lò cò theo ô”</p> 	<p>5-7 phút</p>	<p>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p> 	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<p>4-6 p</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 93**

**TOÁN**

**Bài 45: CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ. SỐ 10 000 (3 tiết)**

**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Biết cách viết 1 số thành tổng các số theo thứ tự hàng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

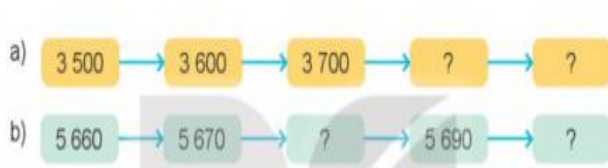
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân + Viết 2 số có 4 chữ số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a) Số có chữ số hàng đơn vị là 9: .....</p> <p>b) Số có chữ số hàng chục là 6: ...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Bài 1: Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:</b></p> <p>a) Tám nghìn, bốn trăm, bảy chục, hai đơn vị. b) Sáu nghìn, năm trăm, chín đơn vị. c) Ba nghìn, bảy trăm, sáu chục.</p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài và làm bảng con. -GV yêu cầu hs trình bày kết quả</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Số?</b></p>	<p>Hát</p> <p>-HS thi đua viết:</p> <p>a) Số có chữ số hàng đơn vị là 9: 2349; 5679</p> <p>b) Số có chữ số hàng chục là 6: 4566; 9862.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của bài và làm bảng con.</p> <p>a) 8 472: tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai. b) 6 509: sáu nghìn năm trăm linh chín. c) 3 760: ba nghìn bảy trăm sáu mươi.</p> <p>-HS nhận xét.</p>

-GV yêu cầu hs đọc đề bài và làm việc cá nhân SGK.



GV yêu cầu hs trình bày kết quả:

- Gọi HS trình bày

-GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3: GV yêu cầu hs làm nhóm đôi:

Số?

a)  $3\ 892 = 3\ 000 + 800 + 90 + ?$

b)  $5\ 701\ 5\ 000 + ? + 1$

c)  $6\ 008 = 6\ 000 + ?$

d)  $2\ 046 = 2\ 000 + ? + ?$

-GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 4: GV yêu cầu hs làm vở:

Việt có hai cuốn sách cũ, mỗi cuốn đã bị mất một tờ, các trang còn lại như hình vẽ. Hỏi mỗi cuốn sách đó bị mất những trang nào?



-GV yêu cầu hs đọc yêu cầu bài tập.

+ Bài toán cho biết gì?

-HS đọc yêu cầu bài, làm cá nhân và nêu cách làm:

-HS trình bày kết quả:

a) 3500, 3600, 3700, 3 800, 3 900.  
 Mỗi số tăng lên 100.

b) 5660, 5670, 5 680, 5690, 5 700.  
 Mỗi số tăng lên 10.(tức là 1 chục)

-HS nhận xét.

-HS đọc yêu cầu của bài và thực hiện nhóm đôi

-Các nhóm trình bày kết quả:

a)  $3\ 892 = 3\ 000 + 800 + 90 + 2$

Điền số 2 vào dấu ? là 2 đơn vị.

b)  $5\ 701\ 5\ 000 + 70 + 1$

Điền số 70 vào dấu ? là 70 đơn vị.

c)  $6\ 008 = 6\ 000 + 8$

Điền số 8 vào dấu ? là 8 đơn vị.


d)  $2\ 046 = 2\ 000 + 40 + 6$

Điền số 40 và dấu ? là 40 chục; số 6 vào ? là 6 đơn vị.

-HS nhận xét.

-Hs đọc yêu cầu của bài.

-HS trả lời:

<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>-GV yêu cầu hs trình bày vào vở.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5: GV yêu cầu hs đọc đề bài và thi đua cá nhân:</b></p> <p>Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>Từ các thẻ số bên, lập được tất cả bao nhiêu số có bốn chữ số?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>A. 4                  B. 6                  C. 12                  D. 24</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân:</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a) <math>6728 = 6000 + \dots + \dots + 8</math></p> <p>b) <math>9170 = 9000 + \dots + \dots</math></p> <p>c) <math>2089 = 2000 + \dots + \dots</math></p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Bài toán cho biết : Việt có 2 cuốn sách cũ, mỗi cuốn đã bị mất 1 tờ, các trang còn lại như hình vẽ.</p> <p>+ Bài toán hỏi: mỗi cuốn sách đó bị mất những trang nào?</p> <p>-HS thực hiện làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>- Cuốn sách bên trái bị mất các trang: 1505, 1506</p> <p>- Cuốn sách bên phải bị mất các trang: 1999, 2000</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc đề bài và thực hiện thi đua cá nhân.</p> <p>-HS chọn câu trả lời đúng:</p> <p>Đáp án : C. 12</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS thực hiện thi đua cá nhân:</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a) <math>6728 = 6000 + 700 + 20 + 8</math></p> <p>b) <math>9170 = 9000 + 100 + 70</math></p> <p>c) <math>2089 = 2000 + 80 + 9</math></p> <p>-HS nhận xét.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT:130, 131****TIẾNG VIỆT****Bài 02: MƯA (4 tiết)****ĐỌC: MƯA****VIẾT: ÔN CHỮ HOA: O, Ô, Ơ ( Tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ Mưa, ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động. Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ, biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ. Nhận biết được một số hình ảnh thơ về thế giới tự nhiên như: mặt trời, cây lá, sấm chớp,...; về con người: cảnh gia đình bình dị, ấm áp. Hiểu được nội dung bài thơ dựa vào các chi tiết hình ảnh. Hiểu được nội dung bài: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.
- Ôn lại chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ, thông qua viết ứng dụng (tên riêng và câu).
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu những con người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài Nhìn lên bầu trời có thể thấy những gì?</li> <li>+ GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>+ Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Ngày gặp lại” và nêu nội dung bài.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chiếu câu đố lên bảng, yêu cầu 1-2 HS đọc câu đố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: + Thấy những chú chim, những vòm cây, những tia nắng, những đám mây trắng muốt, những giọt mưa, đàn bướm.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: Bài văn nói về vẻ đẹp và vai trò của bầu trời đối với cuộc sống của muôn loài trên Trái Đất.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>Tôi từ trời xuống          Tôi cho nước uống          Cho ruộng dễ cày          Cho đầy dòng sông          Cho lòng đất mát          (Tôi là gì)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi phán đoán về đáp án.</li> <li>- Mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.(Đáp án: Mưa)</li> </ul>
2. Khám phá	
<p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.</li> <li>+ Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên trong mưa; đọc trầm giọng xuống và nhấn giọng ở khổ thơ cuối.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia khổ thơ: (5 khổ)</li> <li>+ Khổ 1: Từ đầu đến trong mây.</li> <li>+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến nước mát.</li> <li>+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến mưa rào.</li> <li>+ Khổ 4: Tiếp theo cho đến reo tí tách.</li> <li>+ Khổ 5: Còn lại.</li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</li> <li>- Hướng dẫn HS luyện đọc từ khó: lũ lượt, chiều nay, lật đật, nặng hạt, làn nước mát, cụm lúa, xó kim, lửa reo, tí tách,...</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> </ul>

- Đọc mẫu, yêu cầu HS dùng bút chì đánh dấu cách ngắt nghỉ hơi.

- Gọi HS nêu cách ngắt nghỉ nhịp thơ:

Chớp đông/ chớp tây//

Giọng trầm/ giọng cao//

Chớp dồn tiếng sấm//

Chạy trong mưa rào.//

- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm.

- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS thi đọc khổ thơ giữa các nhóm.

- GV nhận xét các nhóm.

- Mời 1 HS đọc lại toàn bài.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm từ ngữ, chi tiết tả cảnh vật trên bầu trời trước lúc mưa?

+ Câu 2: Dựa vào khổ thơ 2 và 3, em hãy tả lại từng sự vật trong cơn mưa (cây, lá, gió, chớp).

- 1 HS đọc khổ thơ 2 và 3.

- HS thảo luận nhóm 4.

- Đại diện nhóm trả lời.

- GV nhận xét các nhóm.

+ Câu 3: Buổi chiều mưa, mọi người trong gia đình làm gì?

- Học sinh luyện đọc từ khó (cá nhân, cả lớp).

- 2-3 HS đọc câu thơ.

- HS đọc giải nghĩa từ.

- HS luyện đọc theo nhóm.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi.

+ Mây đen lù lợt kéo về, mặt trời chui vào trong mây.

- HS đọc khổ thơ 2 và 3.

- HS thảo luận nhóm.

cây lá	gió	chớp
cây lá xoè tay hứng làn nước mát	gió reo, gió hát giọng trầm giọng cao	chớp đông, chớp tây dồn tiếng sấm, chạy mưa rào

- Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.

+ Cả nhà ngồi bên bếp lửa, bà xâu kim, chị ngồi đọc sách, mẹ làm bánh khoai. Khung cảnh gia đình thật ấm áp, mặc dù bên ngoài trời mưa gió.



<p>+ Câu 4: Vì sao mọi người lại thương bác ếch?</p> <p>+ Câu 5: Hình ảnh của bác ếch gợi cho em nhớ tới ai ?</p> <p>+ Câu 6: Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài thơ.</p> <p>* Nội dung: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).</p> <p>- GV cho HS học thuộc 4 khổ thơ đầu và đọc một lượt.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Vì bác lặn lội trong mưa gió để xem từng cụm lúa đã phất cờ chưa.</p> <p>+ Đến các bác nông dân đang lặn lội làm việc ngoài đồng trong gió mưa. (...)</p> <p>- HS nêu chọn một khổ thơ mà mình yêu thích, nói rõ lí do vì sao em thích.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.</p> <p>- HS chọn 4 khổ thơ và đọc lần lượt.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi đọc thuộc trước lớp.</p>
<p>3. Luyện tập.</p>	
<p>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)</p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ.</p> <p>- GV viết mẫu lên bảng.</p> <p>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <p>- GV mời HS đọc tên riêng.</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- HS viết vào vở chữ hoa O, Ô, Ơ.</p>

<p>- GV giới thiệu: Sông Ông Đốc thuộc tỉnh Cà Mau. Đây là nơi chứng kiến những sự kiện lịch sử của vùng đất Cà Mau từ thời kì đầu khai phá đến hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b. Viết câu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu.</p> <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Hai câu ca dao thể hiện niềm vui của người nông dân về thời tiết thuận hòa đã giúp cho công việc nhà nông trở nên thuận lợi.</p> <p>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Ở, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc tên riêng: sông Ông Đốc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết tên riêng sông Ông Đốc vào vở.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu:          Ôn trời mưa nắng phải thì,          Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.          (Ca dao)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết câu thơ vào vở.</p> <p>- HS nhận xét chéo nhau.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và giáo dục HS.</p> <p>=&gt; Tổng kết nội dung bài, giáo dục bảo vệ môi trường: Mưa làm cho cây cối, đồng ruộng thêm tươi tốt; mưa cung cấp nguồn nước cần thiết cho con người chúng ta. Chúng ta cần bảo vệ môi trường để có nguồn nước mưa sạch.</p> <p>+ Vậy cần bảo vệ môi trường như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ bầu không khí,....</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 37**

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP TỪ NGỮ VỀ BẦU TRỜI.**  
**ĐIỀN TRUYỀN HAY CHUYỀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh nhận biết được những từ ngữ nói về bầu trời.
- Biết dùng những từ ngữ đó sử dụng trong câu nói, viết.
- Nhận biết và điền đúng truyền hay chuyền vào từ ngữ thích hợp.
- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Biết yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p><b>* Bài 1.(tr.4) Hãy viết 2-3 câu về bầu trời trong ngày hôm nay.</b></p> <p>- GV gọi HS nói về bầu trời theo cách nhìn của riêng mình</p> <p>+ Đặc điểm của bầu trời (màu sắc, độ cao, độ rộng,...)</p> <p>+ Cảnh vật xuất hiện trên bầu trời.</p> <p>+ Cảm nhận của em về bầu trời</p> <p>- GV khuyến khích HS nói về bầu trời theo cách nhìn của riêng mình.</p> <p>- GV nhắc HS quan sát bầu trời vào những thời điểm khác nhau trong ngày: bầu trời buổi</p>	<p>-Từng học sinh lên chia sẻ.</p> <p><i>Hôm nay bầu trời rất đẹp. Trời cao, trong xanh. Những đám mây trắng lơ lửng bay trên nền trời. Những đàn chim tung cánh bay lượn trên nền trời cao vời vợi. Em rất thích bầu trời ngày hôm nay. ....</i></p> <p>- Học sinh nhận xét</p>

<p>sáng trước giờ em đi học; bầu trời vào buổi trưa, bầu trời vào buổi chiều,...</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p><b>Bài 2: (tr.4) Điền <i>chuyển</i> hoặc <i>truyền</i> vào chỗ trống:</b></p> <p>- GV cho HS tham gia trò chơi “ Nhà tớ ở đâu” . Học sinh thực hiện đính những tấm thẻ vào những vị trí còn trống.</p> <p>Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 thành viên tham gia.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS chữa bài vào vở.</p>          <p>-Học sinh tham gia chơi:</p> <p>Các từ đúng sẽ là: Truyền tin, chuyện cảnh, truyền hình, chơi chuyện, dây chuyện, truyền thống, bóng chuyện, lan truyền.</p> <p>-Học sinh nhận xét</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 42

**ÔN TOÁN****SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 ( Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 10 000
- Thực hành một số bài tập về so sánh các số trong phạm vi 10 000
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.7 VBT Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”</li> </ul> <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 2 bạn xếp thành 1 hàng. Hiệu lệnh bắt đầu lần lượt lên điền kết quả (1 lượt điền 1 dấu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia chơi</li> </ul> <p>a) &gt;; b) &lt;; c) &gt;; d) &lt;; e) &lt;; g) =</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.8 VBT Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”</li> </ul> <p>+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- HS thực hiện làm bài</li> </ul> <p>a) S; Đ; S; S</p> <p>b) Đ; S; Đ; Đ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**PPCT: 94**

**TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 (2 tiết)**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- HS biết cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000;
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 10 000);
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chia lớp thành 2 đội. Gv đưa ra 5 số và cách đọc các số đó. Gọi mỗi đội 3 HS, YC HS gắn cách đọc với các số tương ứng. Nhóm nào gắn nhanh nhất thì giành chiến thắng</p> <p>Số: 56841</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Hát</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi một</p> <p>-Hs nhận xét.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>- GV YC HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá và đọc lời thoại trong nhóm đôi.</p> 	<p>- HS quan sát, đọc lời thoại trong nhóm đôi</p>



<p>- GV sử dụng các mô hình nghìn, trăm, chục, đơn vị xếp thành các số cho HS quan sát rồi so sánh.</p> <p>- GV lấy một số VD khác, YC HS nêu cấu tạo số của những số đó rồi lần lượt so sánh từ hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.</p> <p>- YC HS nêu cách so sánh của từng cặp số. Sau đó rút ra kết luận.</p> <p>=&gt; GV chốt:</p> <p>+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;</p> <p>+ Nếu hai số có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải</p> <p>+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS quan sát và thực hiện theo</p> <p>- HS thực hiện so sánh các cặp số để rút ra kết luận</p> <p>- 2-3 HS nêu cách so sánh.</p> <p>+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;</p> <p>+ Nếu hai số có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải</p> <p>+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe và nhắc lại</p>
<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> &gt;; &lt;; = ?</p> <p>a) 856 ? 7 560  5 831 ? 5 381  6 742 ? 7 624  8 905 ? 8 955</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV YC HS làm vở</p> <p>- Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài</p>	<p>- Điền dấu &lt;, &gt;, = vào ô trống</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- HS nối tiếp đọc</p> <p>a/ 856 &lt; 7560  5 831 &gt; 5381</p> <p>b/ 6 742 &lt; 7 624  8 905 &lt; 8 955</p> <p>-HS nhận xét:</p>

+ Ý a bài 1 vé bên trái có 3 chữ số, vé bên phải có 4 chữ số, em điền ngay dấu <

+ Ý a bài 2 vé bên trái là 5 nghìn vé bên phải là 5 nghìn bằng nhau, hàng trăm vé bên trái là 8 trăm, bên phải là 3 trăm em điền ngay dấu >.

+ Ý b bài 1 vé bên trái hàng nghìn là 6 nghìn, bên phải hàng nghìn là 7 nghìn em điền ngay dấu <

+ Ý b bài 2 vé bên trái hàng nghìn là 8, bên phải hàng nghìn là 8; vé bên trái hàng trăm là 9, bên phải là 9; vé bên trái hàng chục là 0, bên phải là 5 em điền ngay dấu <.

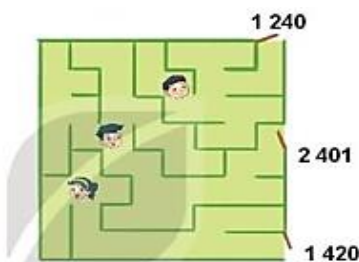
- GV nhận xét vở, tuyên dương

### Bài 2:

Các bạn Mai, Nam và Việt đang ở trong mê cung (như hình vẽ).

Hỏi:

- Mỗi bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nào?
- Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất?
- Bạn nào ra khỏi mê cung qua cửa ghi số bé nhất?



- Gọi HS đọc bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án

- Gọi các nhóm trả lời từng câu hỏi? Em làm thế nào để tìm ra bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất/bé nhất?

- GV nhận xét, tuyên dương

### Bài 3:

- HS đọc yêu cầu bài.

- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- Các nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét, bổ sung

a/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số 1 240; Bạn Nam ra cửa ghi số 2 401; Bạn Mai ra cửa ghi số 1 420

b/ Bạn Nam ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất

c/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nhỏ nhất

-HS nhận xét.

Rô-bốt từng đi qua bốn cây cầu có chiều dài như sau:



Cầu Nhật Tân: 3 900 m



Cầu Đình Vũ – Cát Hải: 5 440 m



Cầu Cần Thơ: 2 750 m



Cầu Vĩnh Thịnh: 4 480 m

- a) Trong những cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất, cây cầu nào ngắn nhất?
- b) Nêu tên những cây cầu trên theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS làm nhóm 4
- Gọi các nhóm báo cáo

-GV nhận xét, tuyên dương

- HS đọc yêu cầu bài.
- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
- HS làm bài nhóm 4, các nhóm báo cáo kết quả

a/ Trong những cây cầu đó, cây cầu Đình Vũ –Cát Hải dài nhất, cây cầu Cần Thơ ngắn nhất

b/ Tên những cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất: Cầu Đình Vũ, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Nhật Tân, cầu Cần Thơ

-HS nhận xét

**4. Vận dụng.**

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?
- GV yêu cầu hs làm bài tập thi đua nhóm 4:  
Viết tiếp vào chỗ trống cho thích hợp:



- a) Cửa hang ghi số bé nhất đưa kiến đến chỗ.....
- b) Cửa hang ghi số lớn nhất đưa kiến đến chỗ.....

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000

- HS thực hiện:

- a) Cửa hang ghi số bé nhất đưa kiến đến chỗ 3198
- b) Cửa hang ghi số lớn nhất đưa kiến đến chỗ 3891

-HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 132

**TIẾNG VIỆT****Bài 02: MƯA (4 tiết)****LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN.****CÂU CẢM, CÂU KHIẾN ( Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về các hiện tượng tự nhiên. Phân biệt câu theo mục đích nói: câu cảm, câu khiến (thể hiện qua dấu câu và các công cụ của từng kiểu câu).
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài: “Em yêu biển lắm”</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo nhạc.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	

Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)

mưa	nóng	gió	xối xả
mát rượi	nắng	bão	lũ
hạn hán	lạnh	nứt nẻ	chói chang
Từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên		Từ ngữ chỉ đặc điểm	
M: mưa		M: lạnh	

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

Từ ngữ chỉ hiện tượng thiên nhiên	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Mưa, gió, nắng, bão, lũ, hạn hán	Nóng, xối xả, mát rượi, lạnh, nứt nẻ, chói chang


Bài 2: Ghép thẻ chữ để gọi tên các loại mưa và gió (làm việc nhóm 4)



- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.
- Các nhóm lần lượt ghép các thẻ chữ chứa tiếng mưa, gió với các tiếng cột bên.
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS làm việc theo nhóm 2.
- Đại diện nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, ghép thẻ.

<p>3. Thực hành</p> <p>Bài 3: Xếp các câu dưới đây vào kiểu câu thích hợp.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc.</li> <li>- GV mời HS trình bày kết quả.</li> </ul> <p>Câu cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hãy đội mũ khi đi ra ngoài trời nắng!</li> <li>+ Sắp mưa rồi, con cất quần áo đi!</li> </ul> <p>Câu khiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trời ơi! Nóng quá!</li> <li>+ Gió thổi mát quá!</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- Đáp án: + mưa phùn, mưa rào, mưa bóng mây</li> <li>+ gió mùa đông bắc, gió heo may</li> <li>- HS nhận xét bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- HS làm việc theo yêu cầu.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- Các nhóm nhận xét chéo nhau.</li> <li>- Theo dõi bổ sung.</li> </ul>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay các em học bài gì?</li> <li>+ Em hãy đặt 1 câu cảm thán và 1 câu cầu khiến.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm thêm các từ ngữ chỉ thiên nhiên, đặt câu theo kiểu câu cảm thán và câu khiến.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**



.....

.....

.....



**Tiết PPCT: 19****MĨ THUẬT****Bài 9: HOẠT ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG****I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Nhận biết được một số hoạt động về ngôi trường thân yêu.
- Biết sử dụng hình, khối và sự tương phản của hình, khối để thực hiện SPMT.
- Giới thiệu được cách thể hiện SPMT.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi trường của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.****1. Giáo viên.**

- SGK, SGV
- Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung bài học.

**2. Học sinh.**

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, đất nặn, màu vẽ (màu chì, bút màu sáp, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, keo dán, kéo.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.****Kế hoạch học tập.**

<b>Tiết</b>	<b>Bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động</b>
1	<b>Bài 9:</b> Hoạt động trong nhà trường.	- Giới thiệu một số hoạt động về ngôi trường thân yêu.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	<b>Bài 9:</b> Hoạt động trong nhà trường.  (tiếp theo)	- Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài. - Trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.</li> <li>- Trình bày những cảm nhận của mình về đặc điểm, hình dáng, màu sắc,... của nhân vật.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình (hoặc nhóm mình) trước lớp.</li> <li>- HS nêu tên sản phẩm, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, cách thực hiện, chất liệu sử dụng và cảm nhận của mình về SPMT. Biết phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ được ý tưởng thực hiện SPMT.</li> <li>- Cảm nhận và phân tích được SPMT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</li> <li>- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện. gv mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm.</li> <li>+ Em hãy chia sẻ quá trình thực hiện sản phẩm.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình.</li> <li>- HS nêu tên sản phẩm, ý tưởng nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, cách thực hiện, chất liệu sử dụng và cảm nhận của mình về SPMT.</li> <li>- HS chia sẻ được ý tưởng và phát huy linh hội.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.</li> <li>- HS ghi nhớ, trả lời.</li> <li>+ HS trả lời:</li> </ul>

<p>+ Em đã chia sẻ và học tập được gì ở bạn khi làm sản phẩm?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để tái hiện lại những hoạt động của mình?</p> <p>- GV kết hợp nhận xét, đánh giá tổng kết chủ đề.</p> <p><b>* GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình (hoặc nhóm mình) trước lớp ở hoạt động 3.</i></p>	<p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**D. VẬN DỤNG.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS hiểu về cách trang trí đồ dùng học tập từ vật liệu sẵn có.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS biết cách trang trí một số đồ dùng học tập trong SGK, trang 43.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- HS hiểu được cách kết hợp hình khối, màu sắc, đường nét để trang trí SPMT.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV sử dụng ảnh minh họa trong SGK, trang 43 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS một số đồ dùng có thể trang trí: Hộp bút, khung tranh/ ảnh, cặp sách, sổ tay,...</p> <p><b>* GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS biết cách trang trí một số đồ dùng học tập.</p> <p>- HS hiểu được cách kết hợp trang trí SPMT.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>

<i>trang trí một số đồ dùng học tập trong SGK, trang 43 ở hoạt động cuối.</i> <b>* Củng cố dặn dò.</b> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 43

**ÔN TOÁN****SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 10 000
- Thực hành một số bài tập về so sánh các số trong phạm vi 10 000
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.7 VBT Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”</li> </ul> <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 2 bạn xếp thành 1 hàng. Hiệu lệnh bắt đầu lần lượt lên điền kết quả (1 lượt điền 1 dấu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia chơi</li> </ul> <p>a) &gt;; b) &lt;; c) &gt;; d) &lt;; e) &lt;; g) =</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.8 VBT Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”</li> </ul> <p>+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- HS thực hiện làm bài</li> </ul> <p>a) S; Đ; S; S</p> <p>b) Đ; S; Đ; Đ</p>



Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương	- HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 10**

**KỸ NĂNG SỐNG  
CHỦ ĐIỂM XUÂN YÊU THƯƠNG (TIẾT 2)**



Thứ Sáu, ngày 19 tháng 01 năm 2024

PPCT: 19

**ÂM NHẠC****CHỦ ĐỀ 5: MÁI TRƯỜNG****HÁT: EM YÊU TRƯỜNG EM****(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Em yêu trường em. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.

-Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- HS: SGK, nhạc cụ (thanh phách, trống nhỏ, song loan... )

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV mở nhạc đệm để HS hát bài <i>Em thương thầy mến cô</i> kết hợp vận động.</p> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b></p> <p><b><i>Hát Em yêu trường em</i></b></p> <p>- Giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát và tác giả</p> <p>Bài hát <i>Em yêu trường em</i> của nhạc sĩ Hoàng Vân là bài hát thể hiện tình cảm của các bạn HS với mái trường thân yêu của mình. Nơi đó có thầy cô và bạn bè yêu quý.</p> <p>Nhạc sĩ Hoàng Vân là nhạc sĩ hàng đầu của nền âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam. Các sáng tác của ông dành cho thiếu nhi như: Em yêu trường em, Mùa hoa phượng nở, Ca ngợi Tổ quốc...</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc lời 1: đọc kết hợp vỗ tay theo tiết tấu lời ca</p> <p><i>“Em yêu trường em với bao bạn thân</i></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>.....</p> <p><i>Yêu sao yêu thế trường của chúng em.”</i></p> <p>- Nghe bài hát mẫu</p> <p>GV khuyến khích HS nghe nhạc kết hợp vận động cơ thể hoặc bộc lộ cảm xúc.</p> <p>GV hướng dẫn HS khởi động giọng</p> <p>- Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn)</p> <p>- GV đàn và hát mẫu từng câu, hướng dẫn HS hát mỗi câu một vài lần. HS hát nối tiếp câu hát số 1 với câu hát số 2, câu hát số 3 với câu hát số 4....</p> <p>GV giúp HS sửa những chỗ hát sai (nếu có).</p> <p>- Hướng dẫn HS ghép cả lời 1.</p> <p><b>* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành hát lời 1 kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.</p> <p></p> <p>GV theo dõi và giúp HS sửa sai (nếu có).</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, hát với nhịp điệu ổn định.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát theo tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:</b></p> <p>- GV hỏi: HS kể tên những đồ vật có trong bài hát?</p> <p>- GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học.</p> <p>- GV dặn dò HS về nhà chuẩn bị động tác minh họa cho bài hát.</p> <p>- Khen ngợi HS tích cực trong giờ học, hát hay.</p>	<p>- HS đọc lời ca kết hợp vỗ tay theo tiết tấu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS khởi động giọng</p> <p>- HS thực hiện hát từng câu theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Hát cả lời 1</p> <p>- Thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hành hát theo nhóm, tổ, cá nhân..</p> <p>- HS trả lời: Những đồ vật có trong bài hát là: bàn, ghế, sách, vở, mực, bút, phấn, bảng...</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS ghi nhớ</li></ul>
--	-------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 95

**TOÁN**  
**SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 (2 tiết)**  
**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000;
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 10 000);
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng. Chia lớp thành 2 đội. Gv đưa ra 5 thẻ ghi các số trong phạm vi 10 000. Gọi mỗi đội 3 HS, yêu cầu HS gắn sắp xếp các số cho sẵn theo thứ tự từ bé đến lớn. Đội nào sắp xếp nhanh và chính xác đội đó dành chiến thắng</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh các số trong PV 10 000</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát</li> <li>- HS tham gia trò chơi:</li> <li>-HS lần lượt lên đính 2965; 2598; 3009</li> <li>- 2 -3 HS nhắc lại: so sánh hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.</li> <li>- HS khác lắng nghe, nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Kết nối.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Đ, S ?</p> <p>a) <math>10\ 000 &gt; 9\ 999</math> ?                      b) <math>3\ 080 = 3\ 000 + 80</math> ?</p>	



<p> <math>6\ 742 &gt; 6\ 743</math> <input type="checkbox"/> <math>9\ 876 = 9\ 000 + 800 + 70 + 6</math> <input type="checkbox"/> </p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV YC HS làm cá nhân dùng bông hoa ghi Đ, S để nhận xét.</p> <p>- Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>Hai chú sóc đi du lịch vòng quanh thế giới bằng kính khí cầu. Hai chú đã chuẩn bị bốn túi hạt dẻ để ăn dần theo thứ tự từ túi nặng nhất đến túi nhẹ nhất. Hỏi túi nào được ăn cuối cùng?</p>  <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trả lời.</p> <p>-Em làm thế nào để tìm ra được túi nào được ăn cuối cùng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>Rô-bốt đã đến bốn đỉnh núi ở Việt Nam trong hai tháng hè:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tháng 6: đỉnh Pu Si Lung cao 3 083 m, đỉnh Phan-xi-păng cao 3 143 m.</li> <li>• Tháng 7: đỉnh Lào Thán cao 2 826 m, đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2 427 m.</li> </ul> <p>Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất.</p>	<p>- Điền Đ vào câu đúng, điền S vào câu sai trong những ý sau</p> <p>- HS làm bài cá nhân:</p> <p>- HS nối tiếp đọc.</p> <p>a/ <math>10\ 000 &gt; 9\ 999</math> <input type="checkbox"/> Đ <input type="checkbox"/> S</p> <p><math>6\ 742 &gt; 6\ 743</math> <input type="checkbox"/> Đ <input type="checkbox"/> S</p> <p>b/ <math>3\ 080 = 3\ 000 + 80</math> <input type="checkbox"/> Đ <input type="checkbox"/> S</p> <p><math>9\ 876\ 000 + 800 + 70 + 6</math> <input type="checkbox"/> Đ <input type="checkbox"/> S</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Yêu cầu tìm túi được ăn cuối cùng</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện vài nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Đáp án: Túi ăn cuối cùng là túi màu xanh lá cây</p> <p>- Em so sánh các số ghi trên các túi. Em thấy túi màu xanh có ghi số nhỏ nhất</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Gọi HS đọc bài toán
- Bài yêu cầu làm gì?
  
- GV yêu cầu hs làm nhóm đôi, trao đổi chéo vở để kiểm tra bài
- Gọi các nhóm đôi báo cáo
  
- Để sắp xếp tên các đỉnh núi theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất em đã làm như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4:**



- Bài yêu cầu làm gì?
- GV YC HS làm việc cá nhân vào vở
- HS trình bày kết quả.

- Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất
- HS làm nhóm đôi, trao đổi chéo vở
- 3-4 nhóm báo cáo kết quả trao đổi: tên các đỉnh núi sắp xếp theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất là: đỉnh Tây Côn Lĩnh, đỉnh Lão Thẩn, đỉnh Pu Si Lung, đỉnh Phan-xi-păng
- HS trả lời: em đã so sánh độ cao của các đỉnh núi.
- HS nhận xét.

- Điền số thích hợp vào ô trống
- HS làm việc theo cá nhân vào vở.
- Đáp án:
  - + Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau: 1023
  - + Số bé nhất có bốn chữ số giống nhau: 1111
  - + Số bé nhất có bốn chữ số: 1000
  - + Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau: 9876
  - + Số lớn nhất có bốn chữ số: 9999
- HS nhận xét.

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc bài toán</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp</p> <p>- Em đã làm thế nào để tìm ra được số bé nhất có 4 chữ số mà bạn Mai đã tạo ra?</p> <p>- Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là số nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Tìm số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là số nào?</p> <p>- HS làm việc cá nhân, chia sẻ</p> <p>+ Số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là: 2037</p> <p>- Em lập các số có bốn chữ số rồi so sánh các số vừa tạo được</p> <p>- Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là: 7320</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>Làm việc nhóm:</p> <p>Từ các thẻ số 5, 0, 1, 9 Lan lập được:</p> <p>a) Số tròn chục bé nhất có 4 chữ số là?</p> <p>b) Số tròn chục lớn nhất có 4 chữ số là?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời theo nhóm:</p> <p>a) Số tròn chục bé nhất có 4 chữ số là: 5019</p> <p>b) Số tròn chục lớn nhất có 4 chữ số là: 5091</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 02: MƯA (4 tiết)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI DIỄN BIẾN  
CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI ( TIẾT 4)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết kể lại một sự việc dựa vào nội dung tranh và sơ đồ gợi ý. Viết được đoạn văn nói về diễn biến của sự việc dựa vào điều đã nói.
- Lắng nghe và kịp thời hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe bài hát: “Hãy chung tay bảo vệ môi trường”</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe bài hát: “Hãy chung tay bảo vệ môi trường”</li> </ul>
2. Khám phá.	
<p>Bài tập 1: Quan sát tranh, nói nội dung từng tranh. (làm việc nhóm)</p> 	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh, dựa vào câu nói trong tranh để nói về nội dung của mỗi tranh.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

Tranh 1: Kể về một giờ học vẽ ngoài trời của các bạn HS. Thầy giáo nhắc các bạn hãy quan sát và chọn cảnh mình thích nhất để vẽ.

Tranh 2: Bạn nhỏ đang say mê vẽ tranh./ Các bạn nhỏ ngồi dưới những gốc cây và say sưa vẽ tranh./ Dưới một gốc cây, một bạn nữ đã vẽ xong bức tranh về mặt trời. Một bạn nữ khác đang vẽ tranh bông hoa đỏ thắm. Ở một gốc cây gần đó, một bạn nam cũng rất chăm chú với bức vẽ của mình.

Tranh 3: Cả lớp đang vẽ thì trời đổ mưa. Các bạn vội vàng gọi nhau tìm chỗ trú.

Tranh 4: Bức tranh của các bạn rất đặc biệt. Vì bạn nào cũng vẽ cảnh vật trong mưa. Bông hoa nở trong mưa. Chiếc lá trong mưa và cả chú chim đứng trú mưa dưới tán lá.

Bài tập 2: Dựa vào sơ đồ dưới đây, nói về một hoạt động ngoài trời mà em được chứng kiến hoặc tham gia. (làm việc nhóm đôi)



- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.

\* Nội dung hỏi đáp 1: Giới thiệu về hoạt động

+ Bạn sẽ kể về hoạt động gì?

+ Giờ học vẽ ở đâu? Có những ai tham gia?

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- HS quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời.

- HS làm việc theo nhóm 4.

- Đại diện nhóm trình bày:

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

<p>* Nội dung hỏi đáp 2: Nêu diễn biến của hoạt động.</p> <p>+ Việc gì diễn ra đầu tiên? Những việc gì diễn ra tiếp theo?</p> <p>+ Việc gì ấn tượng nhất?</p> <p>+ Buổi học vẽ kết thúc thế nào?</p> <p>* Nội dung hỏi đáp 3: Nêu nhận xét về hoạt động</p> <p>+ Bạn có cảm nghĩ gì về giờ học vẽ đó?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV mời HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài tập 3: Viết đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời dựa vào những điều em đã nói ở ý b bài tập 2. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.</p> <p>- HS viết vào vở đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình đoạn văn.</p> <p>- GV mời HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Đại diện các nhóm HS thực hành hỏi đáp theo cặp đôi.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 3.</p> <p>- HS viết đoạn văn vào vở.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, điều chỉnh.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV cho HS đọc bài mở rộng “Mèo con và hoa nắng” trong SGK.</p> <p>- GV trao đổi với HS về những hiện tượng thiên nhiên xuất hiện trong bài.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết hiện tượng thiên nhiên (nắng, mưa, gió).</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS đọc bài mở rộng.</p> <p>- HS trả lời theo ý thích của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 54**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**  
**THẢO LUẬN VỀ LỢI ÍCH CỦA ĐIỆN, NƯỚC TRONG CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phẩm chất chăm chỉ: hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau;
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gần gũi với đời sống của HS.

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>-GV nêu mục tiêu bài học</p> <p><b>2. Sơ kết cuối tuần 19</b></p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học</p>



<p>+ Kết quả học tập. ..... ..... .....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào. ..... ..... .....</p>	<p>tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung đề thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p>GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết hoặc vẽ về cuộc sống của gia đình trong một ngày không có điện, nước.</p> <p>GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình hoàn thiện sản phẩm cá nhân.</p> <p>GV chia lớp thành các nhóm (4-6 HS), từng HS chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn trong nhóm và yêu cầu HS nêu được lí do tại sao phải tiết kiệm</p> <p>GV dẫn dò HS về nhà chia sẻ lại sản phẩm của mình với người thân trong gia đình và cùng người thân thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước.</p> <p>GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS lắng nghe GV</p> <p>- HS làm việc cá nhân, viết hoặc vẽ về cuộc sống của gia đình trong một ngày không có điện, nước.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4-6 HS từng HS chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn trong nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
<p><b>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b></p> <p>- Thực hiện dạy tuần 20, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p> <p>- Tham gia các hoạt động ngày Tết: bán hàng rong, vẽ trang trí heo đất, trang trí cành mai đào và tiêu cảnh,...</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

Dẫn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 38

## ÔN TIẾNG VIỆT

### VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ BẦU TRỜI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn nói về diễn biến của sự việc dựa vào điều đã nói.
- Viết được hiện tượng tự nhiên trong các bài đọc vào phiếu đọc sách.
- Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước
- Yêu quê hương, đất nước

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt;

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>*Hoạt động 1:</b> Luyện viết</p> <p>- GV đọc yêu cầu viết đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời.</p> <p>+ Gọi 2 HS đọc lại.</p> <p>+ HD HS nhận xét:</p> <p>Hỏi: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?</p>	<p>- HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.</p> <p><i>Sáng hôm nay trời không trong xanh. Bầu trời phủ lên mình một đám mây trắng ngà. Trong không khí đã có nhiều hơi nước. Những tia nắng nấp sau những đám mây. Bầu trời như sẵn sàng, chuẩn bị đón 1 cơn mưa sắp sửa dội xuống. Em không thích bầu trời như thế này. Mong cơn mưa sẽ sớm đến và qua đi để mọi người lại tiếp tục công việc của mình.</i></p> <p>-Hs đọc bài</p> <p>-Có 6 câu. Bạn dùng các từ ngữ chỉ màu sắc cho bầu trời, Có nhiều sự vật trên bầu trời như nắng, mây, mưa...</p> <p>- Hs trả lời theo ý thích của mình.</p>

<p>Hỏi: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương. -Gv thu vở nhận xét học sinh.</p>	<p>-Học sinh nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 19**

**RÈN CHỮ  
BUỔI SÁNG**



**KÍ DUYỆT**

Ngày 6 tháng 01 năm 2024

**TỔ TRƯỞNG**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal stroke extending to the right.

**Nguyễn Thị Kim Dung**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20**  
(22/1/2024 đến 26/1/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 22/1/2024	1	58	HĐTN	SHDC: Tổng kết chủ đề " Năm mới và việc tiêu dùng thông minh."				
	2	96	Toán	Làm quen với chữ số La Mã (T1)				
	3	134	Tiếng Việt	Đọc: Cóc kiện trời				
	4	39	Thể dục	Luyện tập và ôn tập bốn động tác. Vươn thở, tay, chân và vận mình (Bài 1, Bài 2)				
	5	39	TNXH	Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T1)				
	6	20	Đạo đức	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ				
	7	20	Năng khiếu					
Thứ ba 23/1/2024	1	97	Toán	Làm quen với chữ số La Mã (T2)				
	2	135	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Cóc kiện trời				
	3	77	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 4)				
	4	136	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển				
	5	20	Tin học	Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính.				
	6	20	Công nghệ	Ôn tập kiểm tra học kì I (T2)				
	7	59	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ tư	1	40	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác "Lung - Bụng" (Bài 3 – tiết 1)				
	2	98	Toán	Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm				
	3	137	Tiếng Việt	Đọc: Những cái Tết đáng yêu				

24/1/ 2024	4	138	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	5	40	TNXH	Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T2)				
	6	39	Ôn Tiếng Việt	Cóc kiện Trời				
	7	44	Ôn Toán	Làm quen với chữ số La Mã				
Thứ năm 25/1/ 2024	1	99	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	2	139	Tiếng Việt	Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?				
	3	78	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 5)				
	4	20	Mĩ thuật	Lưu giữ kỉ niệm (T1)				
	5	79	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 5)				
	6	45	Ôn Toán	Làm quen với chữ số La Mã(T2)				
	7	11	KNS	Tham gia giao thông (T1)				
Thứ sáu 26/1/ 2024	1	80	Âm nhạc					
	2	80	Tiếng Anh	I'm wearing a blue skirt (Lesson 6)				
	3	100	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	4	140	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn về hoạt động trồng cây				
	5	60	HĐTN	SHL: Bình chọn thông điệp tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”. Đánh giá hoạt động				
	6	40	Ôn Tiếng Việt	Những cái tên đáng yêu				
	7	20	Rèn chữ	Buổi sáng				

Thứ Hai, ngày 22 tháng 1 năm 2024

**PPCT: 58**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ " NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH."***



PPCT: 96

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**  
**Bài 47: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (2 TIẾT)**  
**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- HS nhận biết được chữ số La Mã
- HS thực hiện được các yêu cầu đọc viết số La Mã có thể nhờ sự trợ giúp của bảng các số La Mã
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

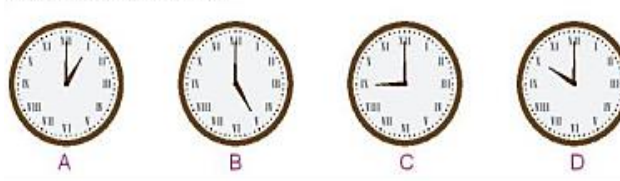

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs viết số thích hợp vào chỗ chấm:</li> </ul> <p>Mai có 4 cuốn sách. Trên bìa sau của mỗi cuốn sách có ghi một trong các số: 3001, 2999, 2998, 3000. Mai cần xếp các cuốn sách đó lên giá sách theo thứ tự từ cuốn sách ghi số bé nhất đến cuốn sách ghi số lớn nhất.</p> <p>Vậy cuốn sách đầu tiên được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số... và cuốn sách cuối cùng được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu của bài và thực hiện</li> <li>-HS trình bày kết quả:</li> </ul> <p>Vậy cuốn sách đầu tiên được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số 2998 và cuốn sách cuối cùng được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số 3001.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>a/ GT một số chữ số La Mã thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá và đọc lời thoại của bạn Nam và Robot trong SGK để làm quen với hình ảnh chữ số La Mã ghi trên mặt đồng hồ</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu: Đây là cách mà những người La Mã ngày xưa dùng để ghi các số đếm. Để ghi số một, người La Mã viết là I,....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc: 1 HS đọc lời thoại của Nam, 1 HS đọc lời thoại của Robot</li> </ul> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>- GV giới thiệu tiếp cách số La Mã của số 5: V, số 10: X</p> <p>- GV gọi một số em lên bảng viết các chữ số theo yêu cầu</p> <p>b/ GT bảng các số La Mã từ 1 đến 20</p> <p>- Gv giới thiệu: Ngày trước, những người La Mã có cách riêng để ghép các chữ số thành số. Các em hãy xem các số từ 1 đến 20</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhớ cách ghép các chữ số La Mã.</p> <p>- GV yêu cầu viết lại các chữ số La Mã vào vở nháp.</p> <p>-GV nhận xét vở nháp.</p>	<p>- HS lên bảng viết các số: 1: I; 5: V; 10: X</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ghi nhớ</p> <p>- HS viết vào vở nháp: I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.</p>
<p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?</p>  <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- GV yêu cầu hs làm việc cá nhân SGK</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và nhắc nhở HS: Cách xem đồng hồ dùng chữ số La Mã giống như đồng hồ thông thường, chỉ khác ở cách ghi các số trên mặt đồng hồ</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>Chọn cặp số và số La Mã thích hợp.</p> 	<p>- Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu trong SGK</p> <p>- HS trình bày</p> <p>+ Đồng hồ 1: 1 giờ</p> <p>+ Đồng hồ 2: 5 giờ</p> <p>+ Đồng hồ 3: 9 giờ</p> <p>+ Đồng hồ 4: 10 giờ</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>- Bài yêu cầu làm gì?                  - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng?                  GV có những tấm thẻ ghi số thông thường và ghi số La Mã tương ứng. Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội chọn 3 HS lên bảng. Lần lượt các bạn đó sẽ gắn thẻ ghi số La Mã với những thẻ ghi số thông thường. Đội nào làm nhanh và đúng hơn, đội đó giành chiến thắng                  - Gv nhận xét, chốt lại kết quả và tuyên dương những bạn tích cực tham gia trò chơi                  - GV giới thiệu tên các con vật và tên nơi sống tương ứng: Đó là Hồ Đông Dương, Sao-la, báo hoa mai, gấu túi; cảnh là cảnh núi rừng Trường Sơn, núi rừng Tây Bắc, cánh rừng ở Úc, cánh đồng cỏ Châu Phi.</p> <p><b>Bài 3:</b>                  - Bài yêu cầu làm gì?                  - GV yêu cầu HS làm cá nhân câu a, làm vở câu b.                  a) Đọc các số La Mã sau:                  VI, V, VIII, II, XI, IX                  b) Viết các số từ 1 đến 15 bằng chữ số La Mã:                  - Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài                  - GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>- Chọn cặp số và số La Mã thích hợp                  - HS lắng nghe luật chơi                  - HS tham gia trò chơi.                  13 nối với XIII                  15 nối với XV                  11 nối với XI                  17 nối với XVII.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đọc các số La Mã                  - HS làm cá nhân câu a:                  - HS nối tiếp đọc đáp án. HS tự nhận xét, đánh giá bạn, ĐG mình.                  + VI: sáu; V: năm; VIII: tám; II: hai; XI: mười một; IX: chín                  -HS làm vở câu b:                  I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV.                  -HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b>                  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?                  - GV yêu cầu hs lên bảng thi đua cá nhân:                  Viết các số từ 16 đến 20 bằng chữ số La Mã:                  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS trả lời: Hôm nay, em đã học bài làm quen với chữ số La Mã và viết được chữ số La Mã từ 1 đến 20.                  -HS thi đua viết trên bảng lớp:                  XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT:134-135

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN**  
**Bài 3: CỐC KIỆN TRỜI (3 TIẾT)**  
**ĐỌC: CỐC KIỆN TRỜI (T1+2)**  
**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CỐC KIỆN TRỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cốc kiện Trời”, ngữ điệu phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật; biết nghỉ hơi sau mỗi dấu câu. Nhận biết được các sự việc diễn ra trong câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật dựa vào hành động, lời nói. Hiểu nội dung bài: Giải thích vì sao hễ cốc nghiêng răng thì trời đổ mưa. Dựa vào tranh minh họa kể lại được câu chuyện Cốc kiện trời.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	- Hát
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS đọc bài Mưa và nêu nội dung bài</li> <li>- GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp.  Tôi từ trời xuống  Tôi cho nước uống  Cho ruộng dễ cày  Cho đầy dòng sông  Cho lòng đất mới</li> <li>- Gọi HS giải đố</li> <li>- GV chốt đáp án: Là con cóc</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nêu nội dung bài: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.</li> <li>- HS tham gia giải đố</li> </ul> <p style="text-align: center;">Trông tôi xấu xí xù xì  Đêm về người ngủ, tôi thì bắt sâu  Khi nào trời nắng quá lâu  Tôi kêu mấy tiếng, mưa đâu bay về.  (là con cóc)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	-HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con cóc cùng họ hàng với loài ếch, nhái là loài lưỡng cư, hô hấp bằng da nên rất nhạy</li> </ul>	

<p>cảm với không khí. Khi trời nắng chúng thường nấp vào những nơi mát mẻ để tránh nắng. Còn khi không khí có độ ẩm cao, tức là trời sắp mưa, thì loài cóc sẽ nhảy ra ngoài để gọi bầy đàn, chuẩn bị cho việc kiếm mồi. Để biết người xưa giải thích thế nào về hiện tượng này, hôm nay chúng ta sẽ luyện đọc và tìm hiểu bài Cóc kiện trời truyện cổ Việt Nam</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài, đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp; phân biệt lời kể với lời nhân vật.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Gv hướng dẫn HS ngắt câu văn dài: Ngày xưa,/ có một năm trời nắng hạn rất lâu,/ ruộng đồng nứt nẻ,/ cây cỏ trụi trơ,/chim muông khát khô cả họng.//</li> <li>-GV yêu cầu HS đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</li> <li>- GV hướng dẫn HS chia đoạn:</li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ khó hiểu.</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS ngắt câu văn dài và đọc: Ngày xưa,/ có một năm trời nắng hạn rất lâu,/ ruộng đồng nứt nẻ,/ cây cỏ trụi trơ,/chim muông khát khô cả họng.//</li> <li>HS đọc và tìm từ ngữ khó đọc: trụi trơ, lưỡi tầm sét, nghiêng răng, trần gian</li> <li>- HS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến xin đi theo.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến bị cọp vồ</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:</li> <li>+ Thiên đình: triều đình ở trên trời, theo tưởng tượng của người xưa.</li> <li>+ Náo động: làm ầm ĩ, ồn ào.</li> <li>+ Lưỡi tầm sét: vũ khí hình cái búa của Thần Sét.</li> <li>+ Địch thủ: người đối chọi</li> <li>+ Túng thế: là núng thế rơi vào cảnh lúng túng, không lối thoát.</li> <li>+Trần gian: thế giới của người trên mặt đất.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Vì sao cóc lên thiên đình kiện Trời?</p> <p>+ Câu 2: Nêu cách sắp xếp đội hình của cóc khi đến cửa nhà Trời.</p> <p>+ Câu 3: Đội quân của cóc và đội quân nhà trời giao chiến với nhau như thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Vì sao Trời thay đổi thái độ với cóc sau khi giao chiến?</p> <p>+ Câu 5: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong câu chuyện Cóc kiện trời</p> <p>- Qua bài đọc Cóc kiện trời truyện cổ Việt Nam em hiểu gì?</p> <p>- GV chốt: Bài văn giải thích vì sao hễ cóc nguyền rủa thì trời đổ mưa.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp; Đọc phân vai. Người dẫn chuyện, Cua, Ong, Cáo, Gấu, Cọp.</p> <p>- Theo em Cóc là nhân vật thế nào?</p> <p>- Đoạn 1 cho em biết gì?</p> <p>- Đoạn 2 cho em biết gì?</p> <p>- Đoạn 3 cho em biết gì?</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Vì trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng</p> <p>+ Cua trong chum nước, ong sau cánh cửa, cáo, gấu, cọp ở hai bên cánh cửa.</p> <p>+ Cóc đánh trống - trời sai gà ra trị cóc.</p> <p>Gà bay ra – cáo nhảy tới cắn cổ, tha đi.</p> <p>Trời sai chó ra bắt cáo – vừa đến cửa, gấu quật chó chết tươi.</p> <p>Thần Sét ra trị gấu – Ong đốt túi bụi.</p> <p>Thần nhảy vào chum – cua kẹp; Thần nhảy khỏi chum – cọp vồ.</p> <p>+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm; Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên nhân cóc kiện trời...</li> <li>2. Diễn biến cuộc đấu giữa 2 bên.</li> <li>3. Kết quả cuộc đấu.</li> </ol> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>+ Bài văn giải thích vì sao hễ cóc nguyền rủa thì trời đổ mưa.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS luyện đọc theo phân vai, người dẫn chuyện, Cua, Ong, Cáo, Gấu, Cọp</p> <p>- Theo em Cóc là nhân vật thông minh, dũng cảm, biết sống vì người khác.</p> <p>- Đoạn 1 cho biết nguyên nhân Cóc kiện Trời</p> <p>- Đoạn 2 cho biết diễn biến cuộc đấu giữa hai bên</p> <p>- Đoạn 3 cho biết kết quả cuộc đấu</p>
<p><b>3. Nói và nghe:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Nói về sự việc trong tranh</b></p>	



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học.</li> <li>+ Cho HS đọc lại câu chuyện Cóc kiện trời để nhớ nội dung.</li> <li>+ Kể cho người thân nghe và nói cảm nghĩ của em về nhân vật cóc.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia đọc</li> <li>+ Kể và nói cảm nghĩ của mình. Em rất thích Cóc vì Cóc dũng cảm, mưu trí, gan dạ</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....



**PPCT: 39**

**THỂ DỤC**  
**ÔN ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, TAY, CHÂN VÀ VẶN MÌNH (tiết 39)**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn động tác vươn thở, tay, chân và vẶn mình. Biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân và vẶn mình trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

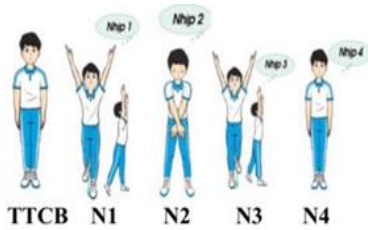
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

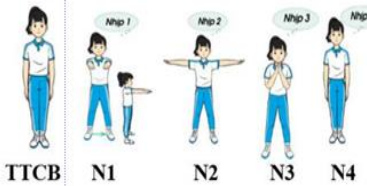
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p> <p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>3. Trò chơi.</p> <p>- Trò chơi “<i>Chuyển bóng theo hàng ngang</i>”</p> 	6-10 phút 1-2 phút	Nghe cán bộ lớp báo cáo.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.
	3-5 phút	- Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.	GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * *
	18-22 phút	-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. <b>3. Ôn động tác chân</b>  <b>4. Ôn động tác vẶn mình</b>	- Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn * * * * * * * * * * * * * * *

**1. Ôn động tác vươn thở**



**2. Ôn động tác tay,**

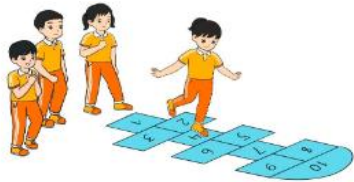


*Tập đồng loạt*

*Tập theo tổ nhóm*

*Thi đua giữa các tổ*

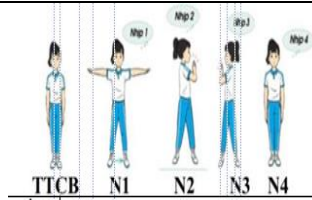
**.Trò chơi “Nhảy lò cò theo ô”**



**III. Hoạt động kết thúc**

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng).
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

4-6 phút



- Hs tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.
- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.
- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.
- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.
- Cho Hs chơi thử.
- Tổ chức cho Hs chơi
- GV hướng dẫn.
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.
- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.
- Hs thay phiên nhau hô nhịp.
- Từng tổ lên thi đua - trình diễn
- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.
- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.
- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.
- HS thực hiện thả lỏng
- Hs cùng Gv hệ thống lại bài

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*



**PPCT: 39**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Bài 16: SỬ DỤNG HỢP LÝ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T1)**



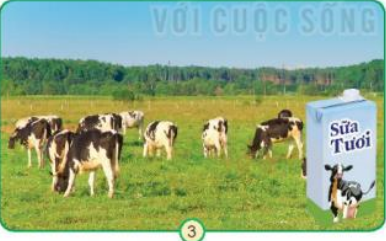
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**





- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Mẫu “Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật”.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>-GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS kể được tên những thức ăn, đồ dùng làm từ thực vật và động vật.</p> <p>-GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS chia sẻ ,kể: Một số thức ăn, đồ dùng được chế biến, làm từ thực vật và động vật là: rau, thịt, cá, trứng, hoa quả, cặp da, ví da, sữa, tinh dầu, dầu gấc, dầu cá, mật ong,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc câu dẫn, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>1</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2</p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <p>KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</p> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>3</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4</p> </div> </div> <p>-GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến trong nhóm.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng của thực vật, động vật.</p>

<p>–Đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm.          Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  <b>GV chốt kiến thức.</b>          Con người sử dụng thực vật và động vật để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm lương thực, thực phẩm.</li> <li>• Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình.</li> <li>• Làm đồ uống.</li> <li>• Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HD1</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2.</b>          –GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện thảo luận nhóm 2          -GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.          - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: Có rất nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày: Một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết:             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm nước hoa, tinh dầu.</li> <li>• Làm mứt, bánh kẹo.</li> <li>• Trang trí.</li> <li>• Làm đệm cao su.</li> <li>• Làm nón, làm chiếu, làm mũ</li> </ul> </li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HD2</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3.</b>          - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi: Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>5</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>6</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>7</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>8</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày: Việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.</li> <li>- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> </ul>

<p><b>Gợi ý câu hỏi :</b> +Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không?                  +Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV đọc “Em có biết”, giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.</li> </ul> 	<p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV đặt câu hỏi: Em nêu lại lợi ích của động vật và thực vật..</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<p>- HS trả lời</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 20**

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**  
**BÀI 06: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (3 TIẾT)**  
**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu những kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ và vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.
- Hình thành và phát triển, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Nêu những biểu hiện của hoàn thành tốt nhiệm vụ</li> <li>+ Câu 2: Ý nghĩa của hoàn thành tốt nhiệm vụ là gì?</li> <li>+ Câu 3: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>+ Những biểu hiện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giá, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm ...</li> <li>+ Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến.</li> <li>- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau:                         <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì?</li> <li>+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.</li> <li>+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.</li> <li>+ Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng</li> </ul> </li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1: Liên hệ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc YC</li> </ul>

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ với bạn:                  + Những việc em đã tích cực hoàn thành hoặc chưa tích cực hoàn thành ở nhà và ở trường.                  + Em đã thực hiện những nhiệm vụ đó như thế nào?                   + Khi chưa hoàn thành tốt những nhiệm vụ của mình, em cảm thấy thế nào?                   +GV quan sát và giúp đỡ HS                  - GV mời 1 vài HS chia sẻ                  - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS thảo luận nhóm đôi                   + Những việc em đã tích cực hoàn thành là:                  Trong lớp hằng hái phát biểu xây dựng bài, tham gia trực nhật, vệ sinh đầy đủ; chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, lau dọn nhà cửa... Khi tích cực hoàn thành các nhiệm vụ được giao em cảm thấy rất vui vẻ và tự tin.                  + Những việc em chưa tích cực hoàn thành ở trường và ở nhà như: tham gia văn nghệ nhân dịp 8/3. Khi đó, em cảm thấy hối hận vì đã chưa tích cực tham gia hoạt động cùng các bạn ở lớp.                  -HS khác nhận xét                  - HS lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Bài 2: Xác định một nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ**

<p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài                  - GV yêu cầu xác định một nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ                  - GV mời 1 vài HS nhận xét                   - GV NX và tuyên dương.                  - GV chiếu thông điệp của bài học:  <i>Hăng hái, tích cực, nhiệt tình                  Hoàn thành nhiệm vụ, chúng mình cùng vui.</i>                  -GV NX</p>	<p>- 1HS đọc yêu cầu                  -HS lần lượt nêu:</p> <table border="1" data-bbox="726 963 1412 1489"> <thead> <tr> <th>Tên nhiệm vụ</th> <th>Công việc cần thực hiện</th> <th>Cách thực hiện</th> <th>Thời gian thực hiện</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="3">Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học</td> <td>Lau bảng</td> <td>Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.</td> <td>Buổi sáng trước khi vào lớp.</td> <td>Bảng được lau sạch sẽ.</td> </tr> <tr> <td>Kê bàn ghế</td> <td>Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.</td> <td>Buổi sáng trước khi vào lớp.</td> <td>Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.</td> </tr> <tr> <td>Quét lớp</td> <td>Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.</td> <td>Sau khi kết thúc buổi học.</td> <td>Lớp học sạch sẽ.</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta</td> <td>Sưu tầm tranh ảnh</td> <td>Tim kiếm trong sách, báo, mạng internet</td> <td>1 ngày</td> <td>Hoàn thành</td> </tr> <tr> <td>Tim kiếm thông tin</td> <td></td> <td>1 ngày</td> <td>Hoàn thành</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS nghe                  -HS đọc to thông điệp                  -HS nghe</p>	Tên nhiệm vụ	Công việc cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả	Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học	Lau bảng	Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bảng được lau sạch sẽ.	Kê bàn ghế	Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.	Quét lớp	Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.	Sau khi kết thúc buổi học.	Lớp học sạch sẽ.	Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta	Sưu tầm tranh ảnh	Tim kiếm trong sách, báo, mạng internet	1 ngày	Hoàn thành	Tim kiếm thông tin		1 ngày	Hoàn thành
Tên nhiệm vụ	Công việc cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả																								
Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học	Lau bảng	Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bảng được lau sạch sẽ.																								
	Kê bàn ghế	Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.																								
	Quét lớp	Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.	Sau khi kết thúc buổi học.	Lớp học sạch sẽ.																								
Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta	Sưu tầm tranh ảnh	Tim kiếm trong sách, báo, mạng internet	1 ngày	Hoàn thành																								
	Tim kiếm thông tin		1 ngày	Hoàn thành																								

**3. Vận dụng.**

<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp:                  + Nêu 3 điều em học được qua bài học.                  + Nêu 3 điều em thích ở bài học.</p>	<p>- HS chia sẻ với các bạn                  - Các nhóm nhận xét và bổ sung                  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+ Nêu 3 việc em cần làm sau bài học. - Mời đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





**PPCT: 20**

**NĂNG KHIẾU**



Thứ ba, ngày 23 tháng 1 năm 2024

PPCT: 97

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**  
**Bài 47: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (2 TIẾT)**  
**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- củng cố lại biểu tượng về các chữ số La Mã và số ghi bằng chữ số La Mã
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

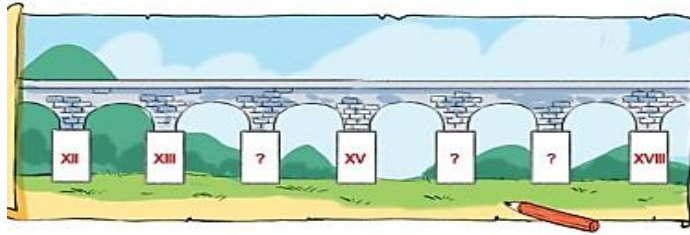
**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thi đua viết và đọc chữ số La Mã từ 1 đến 5.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đua viết và đọc cá nhân bảng lớp.</li> <li>I, II, III, IV, V</li> <li>Một, hai, ba, bốn, năm.</li> <li>-HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Dùng que tính có thể xếp thành các số La Mã như hình bên:</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="flex: 1;"> <p>a) Dùng 5 que tính hãy xếp thành số 8, số 13 bằng chữ số La Mã.</p> <p>b) Để xếp được ba số 9 bằng chữ số La Mã thì dùng hết mấy que tính?</p> </div> <div style="flex: 1; text-align: center;">  </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hành với que tính rồi trao đổi với bạn cùng bàn để tìm ra cách xếp phù hợp.</li> <li>- GV giám sát các cặp HS làm việc với nhau, quan sát một số cặp và hướng dẫn khi cần thiết</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Xếp số La Mã nào bé hơn 20 mà dùng nhiều que tính nhất?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng que tính để xếp thành các số La Mã</li> <li>- HS làm bài cá nhân rồi trao đổi nhóm đôi.</li> <li>a/ VIII, XIII</li> <li>b/ Để xếp được ba số 9 bằng chữ số La Mã thì cần 9 que tính</li> </ul>

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 2:**

a) Tìm số La Mã thích hợp.



b) Sắp xếp các số XIII, XVII, XII, XVIII theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài và thực hiện nhóm đôi ý a, làm vở ý b.

a/ Tìm số La Mã thích hợp điền vào ô trống

b/ Sắp xếp các số XIII, XVII, XII, XVIII theo thứ tự từ bé đến lớn.

- GV có thể dẫn vào bài bằng câu chuyện: “Chú họa sĩ vẽ lại công trình cây cầu dẫn nước của người La Mã cổ đại. Công trình này trông rất giống với cây cầu đã bắc qua sông. Dưới chân cầu, chú họa sĩ đánh số chân cầu bằng số La Mã. Nhưng có một số chỗ bị mờ mất số. Các em hãy tìm lại những số đó nhé.

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- Gọi Hs lên bảng chữa

- GV nhận xét, tuyên dương

**3. Thực hành.**

**Bài 3:** Hs đọc yêu cầu bài và thực hiện cá nhân.

Chọn đồng hồ điện tử thích hợp với đồng hồ mặt trời.



- Bài yêu cầu làm gì?

- HS trả lời: xếp số La Mã bé hơn 20 mà dùng nhiều que tính nhất là: XVIII

-HS nhận xét.

-HS đọc yêu cầu của bài:

- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm đôi câu a, làm vở câu b.

- HS lên bảng trình bày bài làm.

HS khác nhận xét, bổ sung

- HS trả lời:

a/ XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII

b/ XII, XIII, XVII, XVIII

- HS nhận xét.

- GV giải thích về phương pháp hoạt động của đồng hồ mặt trời: Dưới ánh nắng mặt trời cái cọc trên mặt đồng hồ tạo bóng. Trong ngày vị trí của mặt trời thay đổi trên bầu trời. vì thế bóng của cái cọc sẽ tùy thời gian trong ngày mà có vị trí khác nhau. Vị trí bóng đổ vào số nào thì đồng hồ sẽ chỉ giờ tương ứng.  
- GV yêu cầu HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4:**

Tìm đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước theo thứ tự các số La Mã từ I đến XX.



I	II	XII	XIII	XX	XV	XVI	XVIII	XX
XI	III	IV	XIV	XEX	XVII	XII	XVI	XIX
XX	X	V	VI	X	XIV	VII	XX	VII
II	IV	XIII	VII	IV	III	VIII	XIX	XX
X	XV	X	VIII	IX	X	V	XVIII	III
VI	IX	XVI	XII	I	XI	II	XVII	X
V	IV	V	VI	V	XII	I	XVI	II
I	III	II	VII	X	XIII	XIV	XV	XX



- Bài yêu cầu làm gì?

- GV YC HS làm việc nhóm đôi, thảo luận để tìm ra đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước  
- Đại diện nhóm lên chia sẻ  
- GV nhận xét, tuyên dương  
- Để tìm đường cho chú linh dương đến hồ uống nước nhóm em đã làm như thế nào?  
- GV nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng**

- GV yêu cầu hs viết và đọc số La Mã từ 5 đến 10. Thi đua cá nhân:  
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- Bài yêu cầu chọn đồng hồ điện tư thích hợp với đồng hồ mặt trời  
- HS lắng nghe

- HS làm bài cá nhân  
+ đồng hồ A – đồng hồ E  
+ đồng hồ B – đồng hồ G  
+ đồng hồ C – đồng hồ D  
-HS nhận xét.

- Tìm đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước theo thứ tự các số La Mã từ I đến XX  
- HS làm việc theo nhóm: hs vẽ nối đường đi trực tiếp trên phiếu bài tập.  
- Các nhóm chia sẻ. Nhận xét  
- Em đã tìm các số theo thứ tự từ I đến XX  
-HS nhận xét

- HS thực hiện thi đua cá nhân: V, VI, VII, VIII, IX, X Năm, sáu, bảy, tám, chín, mười.  
-HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 136

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN**  
**Bài 3: CỐC KIỆN TRỜI (3 TIẾT)**  
**NGHE – VIẾT: TRĂNG TRÊN BIỂN**  
**PHÂN BIỆT: S/X, ẮT/ẶC (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả đoạn văn “Trăng trên biển” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa vần x/s ( ăt/ặc)
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Biết yêu thiên nhiên,yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
+ Xem hình đoán từ chứa tr; ch  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Trả lời: truyền hình; bóng chuyền - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</b> - GV giới thiệu nội dung đoạn văn: Trăng trên biển - GV đọc toàn bài . - Mời 1-2 HS đọc nối tiếp bài. - GV hướng dẫn cách viết bài : + Các chữ nào trong bài được viết hoa?  + Nội dung bài viết nói lên điều gì?  +GV yêu cầu HS tìm từ ngữ khó viết viết vào bảng con  - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi, cầm bút, để vở khi viết. - GV đọc từng cụm từ, từng câu, cả đoạn cho HS viết. - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.	- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. + Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu. + Nội dung bài viết nói lên cảnh đẹp trăng trên biển. + HS tìm và viết vào bảng con: rất trong, lóa sáng, sóng sánh, chói lọi. - HS nhắc lại.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.





**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 20

**CÔNG NGHỆ**  
**KIỂM TRA CUỐI KÌ I (T2)**

**I. Phần trắc nghiệm****Chọn câu trả lời đúng nhất: mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm****Câu 1: Sản phẩm công nghệ là:**

- A. Sản phẩm do con người làm ra.
- B. Sản phẩm phục vụ cuộc sống.
- C. Sản phẩm do con người làm ra để phục vụ cuộc sống**
- D. Đối tượng tự nhiên không phải do con người làm ra mà có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 2: Đối tượng tự nhiên là:**

- A. Sản phẩm do con người làm ra để phục vụ cuộc sống
- B. Những đối tượng không phải do con người làm ra mà có sẵn trong tự nhiên.**
- C. Những đối tượng tự nhiên do con người làm ra.
- D. Những đối tượng tự nhiên có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 3: Các bộ phận chính của đèn học: (Khoanh tròn vào câu trả lời đúng)**

- A. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn.
- B. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, đế đèn.
- C. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, đế đèn, dây nguồn.**
- D. Bóng đèn, chụp đèn, công tắc, thân đèn, dây nguồn.

**Câu 4: Chụp đèn của đèn học có tác dụng:**

- A. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.**
- B. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 5: Công tắc của đèn học có tác dụng:**

- A. Bật và tắt đèn.**
- B. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 6: Bóng đèn của đèn học có tác dụng:**

- A. Bật và tắt đèn.
- B. Phát ra ánh sáng.**
- C. Giữ cho đèn đứng vững.
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 7: Thân đèn của đèn học có tác dụng:**

- A. Phát ra ánh sáng.
- B. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- C. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.**
- D. Nối đèn với nguồn điện

**Câu 8: Dây nguồn của đèn học có tác dụng:**

- A. Phát ra ánh sáng.

- B. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- C. Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn.
- D. **Nối đèn với nguồn điện.**

**Câu 9: Một số kiểu công tắc đèn học phổ biến**

- A. **Đèn học kiểu nút nhấn, kiểu nút xoay và kiểu nút cảm ứng.**
- B. Đèn học kiểu nút xoay và kiểu nút cảm ứng.
- C. Đèn học kiểu nút nhấn và kiểu nút cảm ứng.
- D. Đèn học kiểu nút nhấn và kiểu nút xoay

**Câu 10: Để đèn của đèn học có tác dụng:**

- A. Bật và tắt đèn.
- B. Phát ra ánh sáng.
- C. Bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt.
- D. **Giữ cho đèn đứng vững.**

**II. Tự luận**

**Câu 1: Hãy nêu các bước sử dụng máy thu thanh ( 2 điểm)**

*Trả lời:* Các bước sử dụng máy thu thanh là:

- Bước 1: Bật công tắc nguồn
- Bước 2: Điều chỉnh âm lượng
- Bước 3: Chọn kênh phát thanh
- Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng.

**Câu 2: Các bước sử dụng ti vi: ( 2 điểm)**

*Trả lời:* Các bước sử dụng tivi là:

- Bước 1: Bật ti vi
- Bước 2: Điều chỉnh âm lượng
- Bước 3: Điều chỉnh kênh
- Bước 4: Tắt tivi khi không sử dụng.

**Câu 3: Khi có tình huống không an toàn xảy ra em cần làm gì? ( 1 điểm)**

*Trả lời:* Khi có tình huống không an toàn xảy ra, em cần báo cho người lớn biết hoặc gọi điện đến các số điện thoại khẩn cấp.

**PPCT: 59**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**  
**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

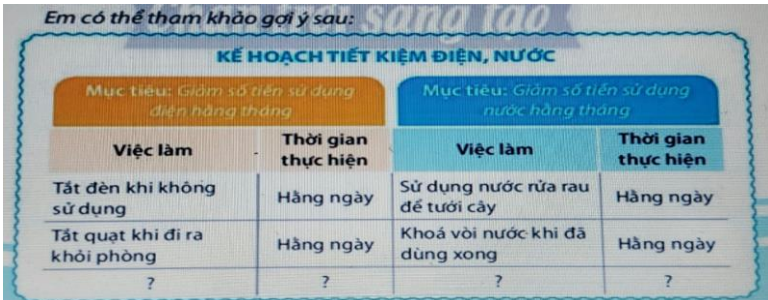
**1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gần gũi với đời sống của học sinh.

**2. Học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																				
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho HS hát bài: “ Con heo đất”.</li> <li>+ Bài hát nói lên điều gì?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Lập kế hoạch tiết kiệm, nước trong gia đình.</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 6 – 8 em. Yêu cầu mỗi nhóm quan sát bản kế hoạch trong SGK/ 53 và trao đổi về những nội dung cần trình bày trong bản kế hoạch.</li> </ul>  <p><i>Em có thể tham khảo gợi ý sau:</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng điện hàng tháng</th> <th colspan="2">Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng nước hàng tháng</th> </tr> <tr> <th>Việc làm</th> <th>Thời gian thực hiện</th> <th>Việc làm</th> <th>Thời gian thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tắt đèn khi không sử dụng</td> <td>Hàng ngày</td> <td>Sử dụng nước rửa rau để tưới cây</td> <td>Hàng ngày</td> </tr> <tr> <td>Tắt quạt khi đi ra khỏi phòng</td> <td>Hàng ngày</td> <td>Khoá vòi nước khi đã dùng xong</td> <td>Hàng ngày</td> </tr> <tr> <td align="center">?</td> <td align="center">?</td> <td align="center">?</td> <td align="center">?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung và tổng hợp lại những nội dung có thể trình bày trong bản kế hoạch.</li> </ul>	Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng điện hàng tháng		Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng nước hàng tháng		Việc làm	Thời gian thực hiện	Việc làm	Thời gian thực hiện	Tắt đèn khi không sử dụng	Hàng ngày	Sử dụng nước rửa rau để tưới cây	Hàng ngày	Tắt quạt khi đi ra khỏi phòng	Hàng ngày	Khoá vòi nước khi đã dùng xong	Hàng ngày	?	?	?	?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HSTL.</li>   <li>- HS thảo luận nhóm</li>   <li>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét bổ sung.</li> </ul>
Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng điện hàng tháng		Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng nước hàng tháng																			
Việc làm	Thời gian thực hiện	Việc làm	Thời gian thực hiện																		
Tắt đèn khi không sử dụng	Hàng ngày	Sử dụng nước rửa rau để tưới cây	Hàng ngày																		
Tắt quạt khi đi ra khỏi phòng	Hàng ngày	Khoá vòi nước khi đã dùng xong	Hàng ngày																		
?	?	?	?																		

Mục tiêu: Giảm số tiền sử dụng điện hằng tháng		Mục tiêu: giảm số tiền sử dụng nước hằng tháng	
Việc làm	Thời gian thực hiện	Việc làm	Thời gian thực hiện
Tắt đèn khi không sử dụng	Hằng ngày	Sử dụng nước rửa rau để tưới cây	Hằng ngày
Tắt quạt khi ra khỏi phòng	Hằng ngày	Khoá vòi nước sau khi sử dụng	Hằng ngày
Tận dụng ánh sáng tự nhiên từ cửa sổ	Hằng ngày	Sửa các thiết bị rò rỉ nước ngay khi phát hiện ra	Hằng ngày
Chỉ bật bình nóng 15-20 phút trước khi tắm	Hằng ngày	Không mở nước liên tục khi rửa thực phẩm hoặc các đồ dùng, vật dụng khác	Hằng ngày

<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng.</b></p> <p><b>Cách tiến hành.</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, xây dựng, xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình.</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ các biện pháp gia đình em sẽ thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước theo gợi ý sau:</p> <p>+ Những ai trong gia đình em sẽ cùng thực hiện bản kế hoạch?</p> <p>+ Em có thể nhắc nhở bố mẹ, người thân như thế nào khi không/ chưa thực hiện kế hoạch?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để thực hiện tốt nhất các biện pháp thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình?</p> <p>- Giáo viên tổng kết nhận xét hoạt động.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ cá nhân, HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>+ In bảng kế hoạch và treo ở nơi dễ thấy trong nhà.</p> <p>+ Nhắc nhở lẫn nhau thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước.</p> <p>+ Cùng thảo luận và đề ra chế độ thưởng, phạt rõ ràng khi thực hiện tốt hoặc chưa tốt kế hoạch đã đề ra.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 24 tháng 1 năm 2024

**PPCT: 40**

**THỂ DỤC**  
**ĐỘNG TÁC LUNG - BỤNG (tiết 40)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**



- Học động tác lung - bụng. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lung bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lung bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b> 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Làm theo hiệu lệnh</i> ”	6-10 phút	Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	Cán sự tập trung lớp GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.
	3-5 phút	-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.	

 <p><b>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</b></p> <p>* Động tác lưng - bụng.</p> <p>+ TTCB: Đứng nghiêm</p> <p>+ Nhịp 1: Chân trái bước lên trước. hai tay gập khủy trước ngực, lòng bàn tay úp, đầu ngửa.</p> <p>+ Nhịp 2: Thu chân trái về tư thế hai chân đứng rộng bằng vai, cúi gập thân, gối thẳng; hai tay ngang gối, mắt nhìn theo tay.</p> <p>+ Nhịp 3: Gập thân sâu hơn, ngón tay với xuống mũi bàn chân.</p> <p>+ Nhịp 4: Về TTCB.</p> <p>+ Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Đi theo đường thẳng”</p>  <p><b>III. Hoạt động kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).</p> <p>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>20-25 phút</p> <p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tập theo Gv.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs</li> <li>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</li> <li>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</li> <li>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</li> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



PPCT: 98

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**Bài 48: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn
- Làm tròn được một số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ GV cho HS thi viết các số La Mã do GV đọc Ba, năm, bảy, chín</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ HS viết vào bảng con: III, V, VII, IX</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>Hình thành khái niệm ban đầu về làm tròn số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Cho HS quan sát tranh, đọc lời thoại trong tình huống ở phần Khám phá (SGK)</li> <li>- GV yêu cầu HS mô tả qua câu hỏi gợi ý:</li> </ul>  <p>+ Tranh vẽ khung cảnh ở đâu?</p> <p>+ Trong tranh có những ai?</p> <p>+ Mọi người đang làm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, đọc lời thoại</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Khung cảnh ga tàu hỏa</li> <li>+ Mai, chú soát vé ở ga tàu và Rô-bốt</li> <li>+ Mai hỏi chú soát vé độ dài của tuyến đường sắt Bắc – Nam và Rô-bốt đã đề cập đến việc làm tròn số</li> <li>-HS nhận xét.</li> </ul>

- GV nêu ý nghĩa của việc làm tròn số: Để ước lượng tương đối (gần bằng số thực)

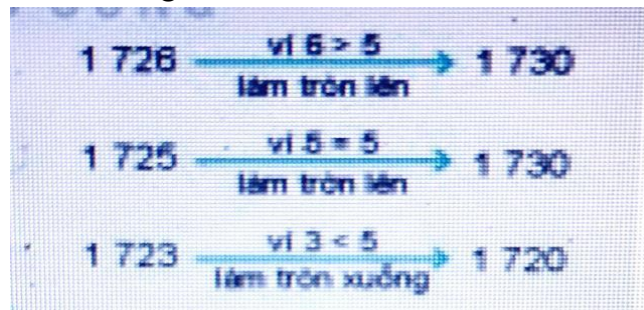
a) Làm tròn đến số hàng chục: Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh hàng đơn vị với 5, nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

b) Làm tròn số đến hàng trăm: Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 2: Làm tròn số đến hàng chục**

- GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ: So sánh chữ số hàng đơn vị của số đó với 5

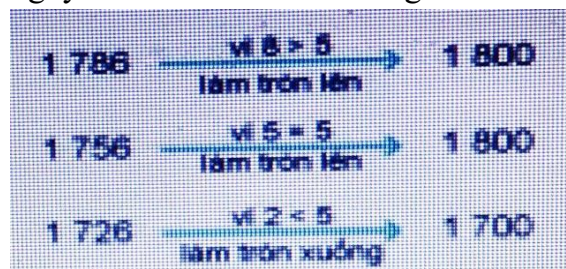


- GV nêu cách làm tròn số đến hàng chục cho HS, hướng dẫn để HS nêu được nguyên tắc làm tròn bằng cách so sánh chữ số hàng đơn vị với

- GV kết luận cách làm tròn số đến hàng chục

**Hoạt động 2: Làm tròn số đến hàng trăm**

- GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ và nêu nguyên tắc làm tròn đến hàng trăm



- GV kết luận cách làm tròn số đến hàng trăm

**3. Thực hành:**

**Bài 1.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Làm tròn các số

-HS lắng nghe

- HS đọc ví dụ, so sánh các chữ số hàng đơn vị của số đó với 5

- HS nêu nguyên tắc làm tròn số đến hàng chục: ta so sánh chữ số hàng đơn vị của số đó với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên

- HS làm việc theo nhóm đôi:

+ Phân tích các ví dụ

+ Nêu nguyên tắc: Khi làm tròn số đến hàng trăm ta so sánh chữ số hàng chục của số đó với 5.

Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- HS làm vào vở; nêu KQ:

<p>2 864; 3 068; 4 315 đến hàng chục, hàng trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS giải thích cách làm tròn số</li> <li>- GV chốt kết quả đúng và khắc sâu về cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm</li> </ul> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc tình huống bằng cách dùng bông hoa có ghi đúng sai, nhận xét và giải thích.</li> <li>- GV nêu câu hỏi phân tích:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở trang trại, Rô-bốt đếm được bao nhiêu con gà?</li> <li>+ Khi làm tròn đến hàng chục, Mai và Việt làm tròn được bao nhiêu con gà?</li> <li>+ Bạn nào làm tròn đúng, bạn nào làm tròn sai?</li> </ul> </li> </ul>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Số đã cho</th> <th style="width: 33%;">Làm tròn đến HC</th> <th style="width: 33%;">Làm tròn đến HT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2 864</td> <td>2 860</td> <td>2 900</td> </tr> <tr> <td>3 058</td> <td>3 060</td> <td>3 100</td> </tr> <tr> <td>4 315</td> <td>4 320</td> <td>4 300</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Số 2864 làm tròn đến hàng chục là 2860 vì chữ số hàng đơn vị là 4 &gt;5.</p> <p>+ Số 2864 làm tròn đến hàng trăm là 2900 vì chữ số hàng chục là 6 &gt; 5</p> <p>+ Số 3058 làm tròn đến hàng chục là 3060 vì chữ số hàng đơn vị là 8 &gt; 5</p> <p>+ Số 3058 làm tròn đến hàng trăm là 3100 vì chữ số hàng chục là 5 = 5</p> <p>+ Số 4315 làm tròn đến hàng chục là 4320 vì chữ số hàng đơn vị là 5 = 5</p> <p>+ Số 4315 làm tròn đến hàng trăm là 4300 vì chữ số hàng chục là 1 &lt; 5.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc tình huống</p> <p>- Trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Rô-bốt đếm được 1 242 con</p> <p>+ Khi làm tròn đến hàng chục, Mai làm tròn được 1 240 con gà; Việt làm tròn được 1 250 con gà</p> <p>+ Bạn Mai đúng, bạn Việt sai.</p> <p>HS giải thích cách làm tròn:</p> <p>+ Khi ta làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị &lt;5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên nên Mai làm tròn được là 1240 con gà.</p>	Số đã cho	Làm tròn đến HC	Làm tròn đến HT	2 864	2 860	2 900	3 058	3 060	3 100	4 315	4 320	4 300
Số đã cho	Làm tròn đến HC	Làm tròn đến HT											
2 864	2 860	2 900											
3 058	3 060	3 100											
4 315	4 320	4 300											

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 1:**

- GV cho HS đọc tình huống

Trong thư viện có 6745 cuốn sách. Hỏi mỗi bạn đã làm tròn số sách đó đến hàng nào?



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- GV cho HS đọc bài toán:

Số ?  
Quan sát các máy "làm tròn số" rồi tìm số thích hợp với máy cuối cùng.

+ Khi ta làm tròn số đến hàng chục của Việt. Ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5, nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên. Nên Việt làm tròn lên 1250 là sai. Vì số 1242 có chữ hàng trăm là 4 < 5 nên không làm tròn lên 1250 được nên Việt sai.

-HS nhận xét.

- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm

- HS làm việc nhóm 2, trình bày:

+ Bạn Nam đã làm tròn số đến hàng chục  
Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại làm tròn lên. Vậy trong thư viện có khoảng 6750 cuốn sách.

+ Bạn Mai đã làm tròn số đến hàng trăm.  
Khi làm tròn số đến hàng trăm, ta so sánh chữ số hàng chục với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại làm tròn lên. Vậy trong thư viện có khoảng 6700 cuốn sách.

- Cả lớp nhận xét, bổ sung

- Cả lớp đọc thầm và làm vào vở.

<p>+ Muốn tìm số điền vào máy cuối cùng ta cần biết gì?                  - GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu và tìm số                  - GV cho HS trình bày</p> <p>--GV nhận xét vờ, tuyên dương.</p>	<p>+ Cần biết ở các máy trước làm tròn số đến hàng nào                  - HS quan sát và tìm cách làm tròn số ở các máy trước để tìm số cho máy cuối cùng                  Đáp án: 4 500                  + Chiếc máy cuối cùng đã làm tròn số 4516 thành 4500, vì chiếc máy làm tròn số đến hàng trăm, mà chữ số hàng chục của số 4516 là <math>1 &lt; 5</math>.                  -HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm tròn chục, tròn trăm các số sau:                  a) 5070 làm tròn đến hàng chục .....làm tròn đến hàng trăm.....                  b) .....làm tròn đến hàng chục là 8135 làm tròn đến hàng trăm .....                  c) .....làm tròn đến hàng chục 9588 làm tròn đến hàng trăm .....                  - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân trên bảng lớp:                  a) 5070 làm tròn đến hàng chục 5072 làm tròn đến hàng trăm 5100                  b) 8140 làm tròn đến hàng chục là 8135 làm tròn đến hàng trăm 8100                  c) 9590 làm tròn đến hàng chục 9588 làm tròn đến hàng trăm 9600                  -HS nhận xét.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT:137-138

**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐIỂM: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN****Bài 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU (4 TIẾT)****ĐỌC: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU. ĐỌC MỞ RỘNG (T1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “Những cái tên đáng yêu”; ngữ điệu phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật. Biết nghỉ hơi sau mỗi câu. Nhận biết được trình tự các sự việc, hành động gắn với thời gian, địa điểm, nhân vật cụ thể; biết nhận xét về hình dáng, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Mỗi sự vật đều có thể được mọi người gọi bằng những cái tên khác nhau, tùy theo cách cảm nhận riêng của từng người. Đọc mở rộng theo yêu cầu về hiện tượng tự nhiên và viết phiếu đọc sách theo mẫu.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Cóc kiện trời” và trả lời câu hỏi : Cóc lên thiên đình kiện Trời về điều gì?</li> <li>+ Câu 2: Đọc đoạn 2,3 bài “Cóc kiện trời” và nêu nội dung bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: Đã lâu lắm rồi , trần gian không hề được một giọt nước mưa.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: Bài văn giải thích vì sao hễ cóc ngiến rãnh thì trời đổ mưa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chung về cách đọc truyện tranh: QS kĩ từng tranh theo trình tự từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Sau đó đọc các câu dưới mỗi tranh. Cuối cùng đọc lời thoại trong tranh.</li> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- Gv gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Luyện đọc câu dài: Ngày mai/ không biết/ người khác lại gọi mình/ là gì nữa nhỉ?</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc từng câu và tìm từ khó đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn chia đoạn</li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo tranh.</li> <li>- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.</li> <li>- Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 6 (1 HS đọc lời dẫn, 4 HS đọc lời thoại của 4 con vật; 1 HS đọc suy nghĩ của cây nấm).</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>+ Câu 1: Mỗi con vật trong câu chuyện làm gì, nói gì khi đến bên cây nấm?</p> <p>+ Câu 2: Vì sao cây nấm lại được các con vật gọi tên khác nhau?</p> <p>+ Câu 3: Cây nấm cảm thấy thế nào khi được gọi bằng nhiều tên như vậy?</p> <p>+ Câu 4: Nói 2 – 3 câu nhận xét về hình dáng, điệu bộ và hành động của một nhân vật trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu nội dung bài .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc tìm từ khó: tán nấm, nghẽn cổ, lượn quanh, đêm khuya, nghĩ ngợi, bật cười...</li> <li>- HS chia 5 đoạn tương ứng với 5 tranh; mỗi tranh 1 đoạn.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- Bí mật: điều cần giữ kín, không để người khác biết. Nghẽn cổ: vươn cao cổ lên</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 6.</li> </ul> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời nhóm đôi, trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giun đất nghẽn cổ uống giọt sương đêm – nói: Chiếc bàn xinh xắn ơi, thức uống ở đây thật ngon.</li> <li>. Kiến nằm ngủ dưới chân cây nấm - Nói: Mái nhà xinh đẹp ơi, ngủ ở đây thật mát.</li> <li>. Bướm lượn quanh cây nấm – nói: Sao chiếc mũ này lại có chân nhỉ?</li> <li>. Éch cồm nhảy lên tán nấm ngồi nghỉ - nói: Ghế nhỏ ơi, đừng đi đâu, ở nguyên đây nhé.</li> </ul> <p>+ Vì mỗi con vật cảm nhận và gọi tên cây nấm bằng 1 cách khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</li> </ul> <p>+ vui vẻ, thích thú, bản khoăn, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu; Lớp nhận xét, bổ sung</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>- GV chốt: Bài đọc cho thấy: Mỗi sự vật đều có thể được mọi người gọi bằng những cái tên khác nhau, tùy theo cách cảm nhận riêng của từng người.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc phân vai.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Cây nấm mập mập, tròn trịa nhỏ nhắn, xinh xắn. Nấm có điệu bộ rất bình thản, vui tươi, hồn nhiên, nhí nhảnh Giun đất tròn lẳn, béo tròn, thon dài, mềm mại, ngoằn ngoèo. Điệu bộ của giun đất rụt rè, e thẹn, uốn éo, chậm chạp. Giun đất nhìn những giọt sương thật chăm chú, nghển cổ uống sương rất từ từ như muốn nhắm nháp từng chút một Kiến bé nhỏ, bé xíu, nhỏ xíu, xinh xắn, đáng yêu. Điệu bộ của kiến rất thanh thản, thư thái, thoải mái. Kiến bò nhanh thoăn thoắt Hành động mau lẹ, khôn ngoan nằm luôn dưới chân nấm để ngủ. Hai chú bướm xinh đẹp, mảnh mai, mỏng mảnh. Các chú bướm có điệu bộ tung tăng, nhanh nhẹn chập chới, mềm mại. Hành động đầy vẻ tò mò, say sưa bay lượn quanh cây nấm, cứ ngắm nghía Ếch cóc loắt choắt, loai choai trông ếch rất oai vệ, chễm chệ, chòm hòm. Ếch cóc đi dạo một cách ung dung, khoan thai, thư thái. Ếch tinh nghịch, nghịch ngợm, nhanh nhẹn khi nhảy lên tán nấm ngồi nghỉ. - HS đọc lại</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>HS phân vai gồm: Bướm, Giun, Kiến, Ếch. - HS luyện và thi đọc</p>																
<p><b>3. Đọc mở rộng</b></p>																	
<p><b>Hoạt động 1:</b> Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, ... và viết phiếu đọc sách theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc bài đã tìm.</li> <li>- Trao đổi với bạn và viết thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="240 577 951 779"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tên bài: (...)</td> <td>Tên cuốn sách: (...)</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: (...)</td> <td>Thông tin mới đối với em: (...)</td> </tr> <tr> <td>Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: (...)</td> <td>Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 – 2 HS trình bày phiếu của mình</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)	Tác giả: (...)	Thông tin mới đối với em: (...)	Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- Trao đổi và viết thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách.</li> </ul> <p>- 1 – 2 HS trình bày phiếu của mình</p> <table border="1" data-bbox="967 853 1426 1962"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tên bài: Nàng tiên mưa</td> <td>Tên cuốn sách: Nàng tiên mưa</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: Phạm Hoan</td> <td>Thông tin mới đối với em: Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen. Khi gặp không khí lạnh, những đám mây tụ lại rơi xuống mặt đất thành mưa, và lại trở thành những hạt nước bé xíu.</td> </tr> <tr> <td>Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: Mưa</td> <td>Mức độ yêu thích: 5 sao</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên bài: Nàng tiên mưa	Tên cuốn sách: Nàng tiên mưa	Tác giả: Phạm Hoan	Thông tin mới đối với em: Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen. Khi gặp không khí lạnh, những đám mây tụ lại rơi xuống mặt đất thành mưa, và lại trở thành những hạt nước bé xíu.	Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: Mưa	Mức độ yêu thích: 5 sao
PHIẾU ĐỌC SÁCH																	
Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)																
Tác giả: (...)	Thông tin mới đối với em: (...)																
Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆																
PHIẾU ĐỌC SÁCH																	
Tên bài: Nàng tiên mưa	Tên cuốn sách: Nàng tiên mưa																
Tác giả: Phạm Hoan	Thông tin mới đối với em: Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen. Khi gặp không khí lạnh, những đám mây tụ lại rơi xuống mặt đất thành mưa, và lại trở thành những hạt nước bé xíu.																
Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: Mưa	Mức độ yêu thích: 5 sao																

<p>Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn về những thông tin mới mà em biết sau khi đọc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS trao đổi với nhau và chia sẻ:</p> <p>+ Nhờ bài đọc này, em biết thêm những điều gì?</p> <p>+ Em ấn tượng nhất với thông tin mới nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS chia sẻ</p> <p>+ Nắng, gió, mưa và sự bốc hơi nước.</p> <p>+ Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen. Khi gặp không khí lạnh, những đám mây tụ lại rơi xuống mặt đất thành mưa, và lại trở thành những hạt nước bé xíu.</p>
<p>4. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Nhờ bài đọc này, em biết thêm những điều gì?</p> <p>+ Em ấn tượng nhất với thông tin mới nào?</p> <p>+ Câu văn nào thể hiện thông tin đó?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Nắng, gió, mưa và sự bốc hơi nước.</p> <p>* Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen. Khi gặp không khí lạnh, những đám mây tụ lại rơi xuống mặt đất thành mưa, và lại trở thành những hạt nước bé xíu.</p> <p>+ Hơi nước bốc lên trời tạo thành những đám mây đen.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 40**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**Bài 16: SỬ DỤNG HỢP LÝ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**




- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<b>1. Khởi động:</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh kể con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể</li> </ul>						
<b>2. Thực hành:</b>							
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu cách sử dụng động vật và thực vật trong gia đình, ở cộng đồng địa phương theo gợi ý</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #00a651; color: white;"> <th>Cách sử dụng thực vật và động vật</th> <th>Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr style="background-color: #fff9c4;"> <td>Sử dụng hết thức ăn đã nấu</td> <td>Hợp lý</td> </tr> <tr style="background-color: #fff9c4;"> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả nhóm, các nhóm khác tham quan, học hỏi.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét	Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lý	?	?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Nhóm báo cáo</li> <li>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> </ul>
Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét						
Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lý						
?	?						
<p><b>Hoạt động 2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi: Em ứng xử như thế nào trong các tình huống sau:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày:</li> <li>- Hình 10: Em sẽ khuyên bạn nam quần vẫn còn mới, nếu bỏ đi thì sẽ rất phí, vừa lãng phí tiền của, vừa gây ô nhiễm môi trường.</li> </ul>						

 <p>KẾT HỢP THỰC VẬT VỚI CUỘC SỐNG</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.</li> </ul>	<p>- Hình 11: Em sẽ nói với hai bạn việc săn bắt chim trời và thú rừng là trái phép. Việc này sẽ làm giảm số lượng của các loại vật trên trái đất và gây ra mất cân bằng hệ sinh thái.</p>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4. Cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu Hs Đề xuất một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5.</b> Chia sẻ ý kiến của em với gia đình, những người xung quanh để cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài học.</li> <li>- Dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia sẻ.</li> <li>- Một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng rau, vỏ hoa quả để làm phân bón cho cây.</li> <li>- Không bỏ thừa thức ăn.</li> <li>- Không ăn thịt thú rừng.</li> <li>- Không bắt gấu để lấy mật, bắt tê giác để lấy sừng.</li> <li>- Các quần áo đã cũ có thể sử dụng làm túi, hoặc khăn lau nhà.</li> </ul> </li> <li>- Học sinh chia sẻ.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 39**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
CÓC KIỆN TRỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

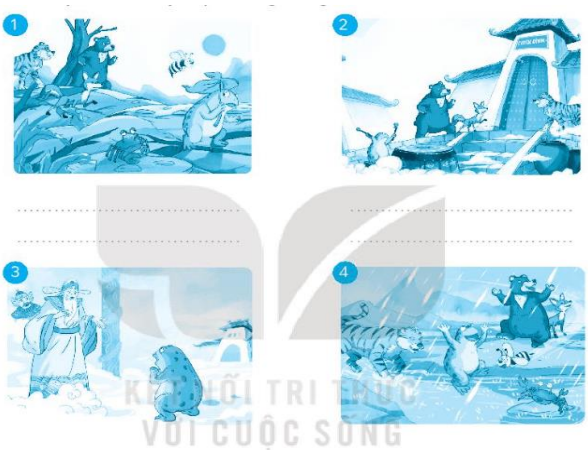
- Nhận biết được các sự việc diễn ra trong câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật dựa vào hành động, lời nói.
- Giải thích vì sao hễ cóc nghiêng răng thì trời đổ mưa. Sức mạnh của sự đoàn kết
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.
- Biết yêu thiên nhiên, chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài 1.</b> Viết một câu về sự việc trong từng tranh.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài</li> <li>- GV gọi HS nối tiếp trả lời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc đề bài</li> <li>- 4 Hs nối tiếp chỉ tranh, trình bày</li> <li>- <b>Tranh 1:</b> Trời hạn hán, Cóc cùng các loài vật khác cùng rủ nhau lên thiên đình kiện Trời.</li> <li>- <b>Tranh 2:</b> Đến cửa Trời, các con vật nghe theo sự sắp xếp của cóc. Trận giao chiến giữa đội quân của cóc và đội quân nhà Trời diễn ra gay gắt.</li> <li>- <b>Tranh 3:</b> Trời túng thế, đành mời cóc vào. Cóc tâu:</li> </ul>

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung</p> <p><b>Bài 2:</b> Làm bài tập a hoặc b.</p> <p>a. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống.</p> <p>sinh ..... → sôi hoặc xôi      san ..... → sẽ hoặc xẻ</p> <p>xào ..... → sạch hoặc xước      sáng ..... → sửa hoặc xửa</p> <p>b. Viết vào chỗ trống từ ngữ có tiếng chứa ăt hoặc ăc có nghĩa như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px;">Tàu thuyền vướng vào chỗ cạn không đi được.</td> <td style="padding: 2px;">.....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Hoạt động thu hoạch lúa.</td> <td style="padding: 2px;">.....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Làm sạch quần áo bằng cách vò, giữ trong nước.</td> <td style="padding: 2px;">.....</td> </tr> </table> <p>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm cá nhân - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3:</b> Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS nối tiếp đặt câu:</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	Tàu thuyền vướng vào chỗ cạn không đi được.	.....	Hoạt động thu hoạch lúa.	.....	Làm sạch quần áo bằng cách vò, giữ trong nước.	.....	<p>- Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.</p> <p>- <b>Tranh 4:</b> Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.</p> <p>- Hs nhận xét - HS chữa bài vào vở.</p> <p>- Hs nêu. - HS tự làm câu vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ: a/ sinh sôi – xào xước – san sẻ - sáng sửa b/ mắc – gặt – giặt -HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu - Hs nối tiếp đọc các câu: + Tiếng lá vàng kêu xào xước. + Người thân trong gia đình cần biết yêu thương, san sẻ với nhau.</p>
Tàu thuyền vướng vào chỗ cạn không đi được.	.....						
Hoạt động thu hoạch lúa.	.....						
Làm sạch quần áo bằng cách vò, giữ trong nước.	.....						

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 44

## ÔN TOÁN LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

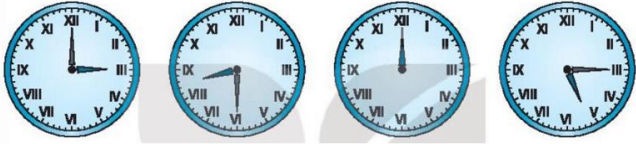

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- Nhận biết được chữ số La Mã
- Viết được chữ số La Mã trong phạm vi 20
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

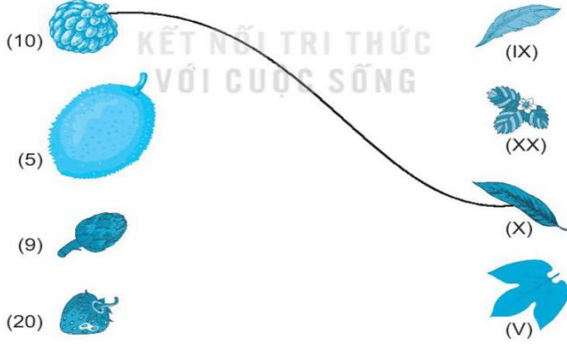
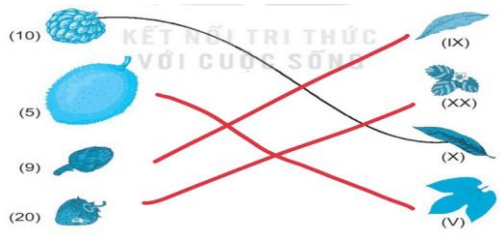
### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài 1:</b> Điền vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">3 giờ      .....      .....      .....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát</li> <li>+ Đồng hồ 1: Chỉ mấy giờ? Tại sao em biết?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời: Đồng hồ 1 chỉ 3 giờ. Vì <i>Kim ngắn chỉ giờ (chỉ số La Mã III); Kim dài chỉ phút: Chỉ số La Mã XII.</i></li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp trả lời</li> <li>+ Đồng hồ 2: 8 giờ 30 phút</li> <li>+ Đồng hồ 3: 12 giờ</li> <li>+ Đồng hồ 4: 5 giờ qua 15 phút</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>Bài 2:</b> Nói (theo mẫu)</p>	

 <p>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>- HS lắng nghe cách thực hiện</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p>  <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>Bài 3:</b> a) Viết cách đọc các số La Mã sau (theo mẫu): I: một; VII: ..... ;XI:.....; XIX: .....</p> <p>b) Viết các số từ 16 đến 20 bằng chữ số La Mã: ..... .....</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>a) I. một; VII. bảy; XIII. mười ba; XIX. Mười chín</p> <p>b) XVI, XVII, XVIII, XIX, XX</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 4:</b> Viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm. Một cuốn sách bị mất một tờ (như hình bên). Các trang sách được ghi bằng số La Mã. Các trang bị mất được ghi số.....và.....</p>	

 <p>- GV gọi 1 hs nêu          - GV nhận xét, chốt kết quả:          + Các trang bị mất được ghi số XII (mười hai) và XIII (mười ba).</p>	<p>-Hs nêu kết quả: + Các trang bị mất được ghi số XII (mười hai) và XIII (mười ba).</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

**PPCT: 99**

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**  
**Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG (3 TIẾT)**  
**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.

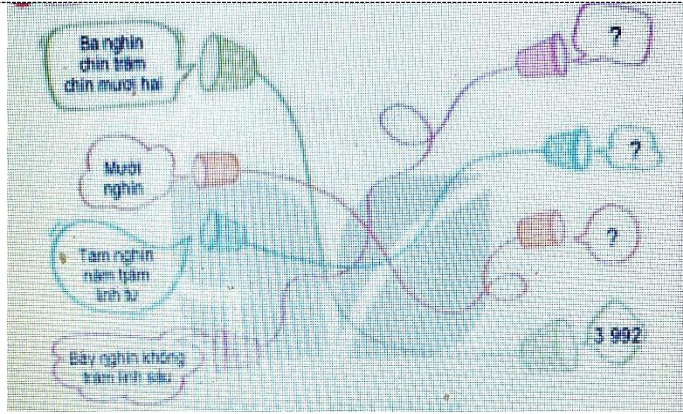
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV yêu cầu hs thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm:  Dựa vào quy tắc làm tròn số, một chiếc máy đã lần lượt biến các số 2517, 7512, 1275 thành các số như sau:</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>2517</td> <td>▼</td> <td>2520</td> </tr> <tr> <td>7512</td> <td>▼</td> <td>7510</td> </tr> <tr> <td>1275</td> <td>▼</td> <td>1280</td> </tr> </table> <p>Vậy chiếc máy đó sẽ biến số 5271 thành số?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	2517	▼	2520	7512	▼	7510	1275	▼	1280	<p style="text-align: center;">Hát</p> <p>- HS thi đua cá nhân:</p> <p>+ Vậy chiếc máy đó sẽ biến số 5271 thành số: 5270  - HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2517	▼	2520								
7512	▼	7510								
1275	▼	1280								
<p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Bài 1. Cách đọc, viết các số trong phạm vi 10 000.</b></p> <p>- GV hướng dẫn cho HS bài mẫu.  - Học sinh viết các số tiếp theo vào bảng con.</p>	<p>- 1 HS nêu cách viết số (3 992) đọc số (Ba nghìn chín trăm chín mươi hai).  - HS lần lượt làm bảng con viết số, đọc số:  + Viết lần lượt các số: 10 000; 8504; 7006</p>									

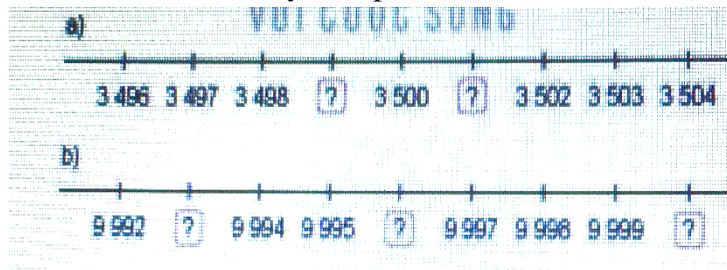


- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Số?**

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 3: Chọn câu trả lời đúng**

- GV cho HS chọn và viết đáp án đúng vào BC.

a) Số 2846 có chữ số hàng chục là:

- A. 2                  B. 8                  C. 4                  D. 6

b) Số 2846 có chữ số làm tròn đến hàng chục là:

- A. 2900    B. 2850    C. 2840    D. 2800

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4.**

- GV gọi 1 HS đọc bài toán

- GV hướng dẫn các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

a) Bạn nào nhận được số điểm cao nhất?

b) Những bạn nào nhận được nhiều hơn 2000 điểm ?

c) Những bạn nào nhận được ít hơn 2000 điểm ?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 5.**

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm.

Điền số còn thiếu theo thứ tự trên tia số. Các số cần điền là:

a) 3 499; 3 501

b) 9 993; 9 996; 10 000

- Các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau

- HS viết đáp án đúng cho mỗi câu vào BC. Đáp án lần lượt là:

a) C. 4

b) B. 2 850

-HS nhận xét.

- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm

- Các nhóm thảo luận, điền kq vào phiếu. Đại diện nhóm trình bày. Đáp án lần lượt là:

a) Bạn nhận được số điểm cao nhất là: **Việt: 2300 điểm**

b) Những bạn nhận được nhiều hơn 2000 điểm là: **Việt: 2300 điểm; Mai: 2150 điểm**

c) Những bạn nhận được ít hơn 2000 điểm là: **Rô-bốt, Nam: 1650 điểm**

-HS nhận xét.

<p>- GV cho HS đọc bài toán.                  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ, đọc các số, tìm hai số đánh dấu trên sách bị thiếu trong dãy số từ I đến VIII.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc bài toán và làm vào vở.                  - HS quan sát hình vẽ, đọc các số có trong hình, tìm và nêu được số đánh dấu của hai quyển sách mà bố của Mai đã lấy ra đọc.  <b>Đáp án:</b> Sách bị thiếu đó là 2 cuốn được đánh số: III và VI                  -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm theo mẫu:</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm theo mẫu                  -HS thi đua cá nhân</p> <p>3: III                  10: X                  12: XII                  9: IX                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





**PPCT:139**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU (4 TIẾT)**  
**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU;**  
**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO? (T3)**

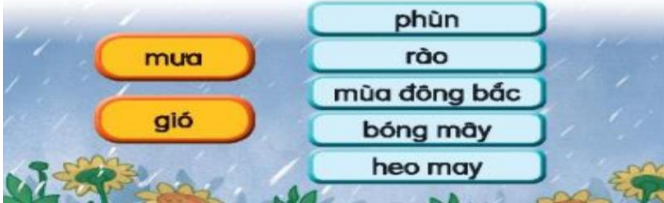

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau trong ngữ cảnh. Biết đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?
- Lắng nghe, kịp thời hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Chăm chỉ làm bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi thi nhau gọi tên các loại gió, mưa để khởi động bài học.                      + Gọi tên các loại gió, mưa thích hợp</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS tham gia chơi:</p> <p>- Nối tiếp nêu tên:                      + Mưa phùn, mưa rào, mưa bóng mây;                      + Gió mùa đông bắc, gió heo may</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.                      - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:                      Tìm trong các từ cho sẵn các từ có nghĩa giống nhau.</p>  <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1                      - HS làm việc theo nhóm 2.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày:                      Những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa giống nhau:                      - Hiền lành – hiền hậu</p>

<p>- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét</p> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS làm vở</p> <p><b>2.</b> Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:</p> <p>a. Trên bãi cỏ <b>xanh muốt</b> mọc lên một cây nấm mập mạp. b. Chiếc bàn <b>xinh xắn</b> ơi, thức uống ở đây thật ngon! c. Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ <b>kì lạ</b>.</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giúp HS hiểu nghĩa từ: xanh muốt, xinh xắn, kì lạ. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, tìm từ</p> <p>- Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p><b>3.</b> Dựa vào câu chuyện <i>Những cái tên đáng yêu</i>, hỏi – đáp về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm.</p> <p><b>M:</b></p> <p>- <b>Khi</b> nào giun đất bò đến bên cây nấm? - <b>Buổi sáng</b>, giun đất bò đến bên cây nấm.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Xa tít – xa xôi - Yêu quý – yêu mến - Gọn ghẽ - gọn gàng - Trắng tinh – trắng phau - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS suy nghĩ, tìm từ Từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm: a. Xanh muốt: xanh muốt b. Xinh xắn: đẹp đẽ c. Kì lạ: khác thường -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Các nhóm hỏi - đáp - 1 số nhóm trình bày. (- <b>Khi</b> nào giun đất bò đến bên cây nấm? - <b>Buổi sáng</b>, giun đất bò đến bên cây nấm. - <b>Khi</b> nào kiến bò đến chân cây nấm? - <b>Buổi trưa</b>, kiến bò đến chân cây nấm. - <b>Khi</b> nào hai chú bướm lượn quanh cây nấm? - <b>Buổi chiều</b>, hai chú bướm lượn quanh cây nấm. - <b>Khi</b> nào ếch cốm đi dạo và nhìn thấy cây nấm? - <b>Buổi tối</b>, ếch cốm đi dạo và nhìn thấy cây nấm.) - Các nhóm nhận xét chéo nhau. - Theo dõi bổ sung.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>3. Vận dụng.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs đọc lại truyện Những cái tên đáng yêu</li> <li>- GV trao đổi những về những nhân vật hoặc chi tiết HS yêu thích trong bài</li>                        <li>- GV giao nhiệm vụ HS: Quan sát thiên nhiên xung quanh để tìm ra vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS trả lời theo ý thích của mình.</li> <li>+ Những cái tên có trong bài: Kiến, giun, bướm, ếch</li> <li>+ Những chi tiết em yêu thích nhất trong bài: Giun đất tròn lẳn, béo tròn, thon dài, mềm mại, ngoằn ngoèo. Điệu bộ của giun đất rụt rè, e thẹn, uốn éo, chặm chạp. Giun đất nhìn những giọt sương thật chăm chú, nghển cổ uống sương rất từ từ như muốn nhắm nháp từng chút một Kiến bé nhỏ, bé xíu, nhỏ xíu, xinh xắn, đáng yêu. Điệu bộ của kiến rất thanh thản, thư thái, thoải mái. Kiến bò nhanh thoăn thoắt Hành động mau lẹ, khôn ngoan nằm luôn dưới chân nắm để ngủ. Hai chú bướm xinh đẹp, mảnh mai, mỏng mảnh.</li> <li>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 20****MĨ THUẬT****Chủ đề 5: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM****Bài 10: LƯU GIỮ KỈ NIỆM**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Nhận biết được một số hoạt động về ngôi trường thân yêu.
- Biết sử dụng hình, khối và sự tương phản của hình, khối để thực hiện SPMT.
- Giới thiệu được cách thể hiện SPMT.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS.

- Biết sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ (chì màu, màu sáp,...) trong thực hành sáng tạo.

- Biết tạo tình cảm thân yêu, trách nhiệm với bạn bè, thầy cô và ngôi trường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi trường của mình.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Nhận biết và sử dụng được các vật liệu vẽ như màu sáp, màu nước, giấy thủ công, đất nặn,..

- Sử dụng nét, hình, mảng, màu sắc, vật liệu tự do để tạo hình sản phẩm liên quan đến nhà trường.

- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm
- Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện được những hoạt động trong trường.

**2.2. Năng lực chung.**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.****1. Giáo viên.**

- SGK, SGV

- Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung bài học.

**2. Học sinh.**

- SGK, VBT (nếu có).

- Bút chì, đất nặn, màu vẽ (màu chì, bút màu sáp, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, keo dán, kéo.

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.****Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	<b>Bài 10:</b> Lưu giữ kỉ niệm.	- Tìm hiểu cách lưu giữ hình ảnh bạn học thông qua các sản phẩm mỹ thuật.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	<b>Bài 10:</b> Lưu giữ kỉ niệm.	- Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài. - Trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- Thảo luận đặc điểm và các hình thức trang trí khung ảnh.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- HS quan sát một số khung ảnh và hình thức trang trí khung trong SGK trang 44, 45.</p> <p>- GV gợi ý về hình dáng (hình chữ nhật, hình vuông, hình bầu dục, hình ngôi nhà,...), màu sắc, chất liệu, cách thực hiện để HS thảo luận và nhận biết sự khác nhau của khung ảnh.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- Nhận biết được đặc điểm khung ảnh và ý nghĩa của khung ảnh.</p> <p>- Nhận biết được và ý nghĩa như cúc áo, lá cây, ống hút, nắp chai, que kem,...</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV giới thiệu một số hình ảnh và SPMT trong SGK trang 44, 45 hoặc hình ảnh SPMT do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát một số khung ảnh.</p> <p>- HS thảo luận về các hình khối và nhận biết sự khác nhau của khung ảnh.</p> <p>- HS nhận biết được đặc điểm và ý nghĩa khung ảnh.</p> <p>- HS thảo luận trả lời các câu hỏi.</p>

<p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận:</p> <p>+ Em sẽ trang trí khung ảnh theo hình dáng nào?</p> <p>+ Em sẽ sử dụng vật liệu nào để trang trí khung ảnh?</p> <p>+ Em sẽ đặt tên cho sản phẩm của em là gì?</p> <p>+ Em thích nhất điều gì ở sản phẩm của mình.</p> <p><b>* GV chốt.</b> Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát một số khung ảnh và hình thức trang trí khung trong SGK trang 44, 45 ở hoạt động 1.</p>	<p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<p align="center"><b>HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</b></p>	
<p align="center"><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p align="center"><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một khung ảnh.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- HS tham khảo các bước thể hiện một khung ảnh trong SGK trang 46.</p> <p>- GV cho HS quan sát hình minh họa thể hiện các bước trang trí khung ảnh thành một sản phẩm làm đẹp các góc học tập.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- HS thể hiện được một khung ảnh và biết sử dụng yếu tố tạo hình trang trí sản phẩm.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV giới thiệu và cho HS trao đổi thảo luận về các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 46.</p> <p>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 46.</p> <p>+ <b>Bài tập thực hành.</b></p> <p>- Hãy sử dụng các vật liệu có sẵn để tạo hình và trang trí một chiếc khung ảnh theo ý tưởng của em.</p> <p>- Kích thước do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tham khảo các bước thể hiện.</p> <p>- HS quan sát hình minh họa thể hiện các bước trang trí khung ảnh.</p> <p>- HS thể hiện.</p> <p>- HS trao đổi thảo luận về các bước gợi ý thực hiện SPMT.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS sử dụng các vật liệu có sẵn để tạo hình và trang trí một chiếc khung ảnh theo ý tưởng.</p> <p>- HS tham khảo một số SPMT.</p>

<p>+ GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 47, hoặc SPMT của học sinh do GV sưu tầm.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để HS trao đổi, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng mới:</p> <p>+ Các bước thực hiện sản phẩm khung ảnh là gì?</p> <p>+ Sản phẩm được làm từ những vật liệu gì?</p> <p>+ Hình ảnh trang trí khung ảnh là gì?</p> <p>+ Em thấy sản phẩm có hấp dẫn và vui nhộn không?</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thể hiện một khung ảnh trong SGK trang 46 và quan sát hình minh họa thể hiện các bước trang trí khung ảnh thành một sản phẩm làm đẹp các góc học tập ở hoạt động 2.</i></p> <p><i>* Củng cố dặn dò.</i></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời, phát huy lĩnh hội.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



PPCT: 45

**ÔN TOÁN**  
**BÀI: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Củng cố lại biểu tượng về các chữ số La Mã và số ghi bằng chữ số La Mã.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.



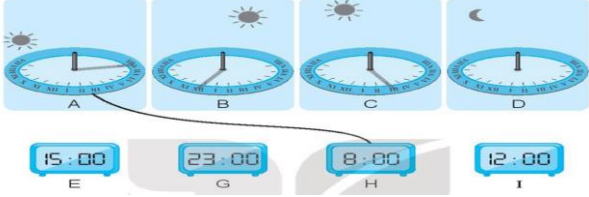
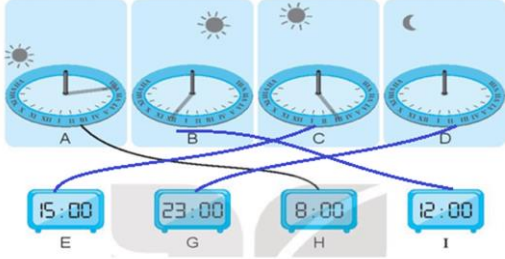
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK; giấy A3, màu vẽ (bài 4); hình ảnh đồng hồ ( HĐ vận dụng)

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Dùng que tính có thể xếp thành các số La Mã như hình bên:</p>  <p>a) Để xếp cả số 3 và số 6 bằng chữ số La Mã thì dùng hết....que tính. b) Để xếp ba số 12 bằng chữ số La Mã thì dùng hết...que tính.</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện và đọc bài làm</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- 2 HS lên thực hiện</p> <p>a) Để xếp cả số 3 và số 6 bằng chữ số La Mã thì dùng hết 6 que tính. b) Để xếp ba số 12 bằng chữ số La Mã thì dùng hết 12 que tính. (Vi: Xếp 1 số 12 dùng hết 4 que tính; do vậy xếp 3 số 12 dùng hết 12 que tính)</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 2:</b> Viết số La Mã thích hợp vào thùng hàng còn trống.</p>	

 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn HS thực hiện</li> <li>- GV cho HS lên thực hiện</li>   <li>- Cho học sinh nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- HS thực hiện làm bài</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> </ul>
<p><b>Bài 3:</b> Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ (theo mẫu).</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh lên thực hiện</li>     <li>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm bài</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 11**

**KỸ NĂNG SỐNG  
THAM GIA GIAO THÔNG (TIẾT 1)**



Thứ sáu, ngày 26 tháng 1 năm 2024

**PPCT: 20**

**ÂM NHẠC**  
**HÁT: EM YÊU TRƯỜNG EM (LỜI 2)**  
**ĐỌC NHẠC: BÀI 4**  
**(Tiết 2)**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái cả bài *Em yêu trường em*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.
- HS biết thực hành động tác phụ họa cho bài hát *Em yêu trường em*. Biết hát lĩnh xướng nối tiếp và hòa giọng.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ những nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô theo kí hiệu bàn tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- HS: SGK, nhạc cụ (thanh phách, trống nhỏ, song loan...)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <p>- GV cho HS hát lại lời 1 bài <i>Em yêu trường em</i> từ 1 đến 2 lần cùng nhạc đệm, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hát <i>Em yêu trường em</i> (lời 2)</b></p> <p>Khởi động giọng</p> <p>GV yêu cầu HS tự hát lời 2 theo giai điệu đã học.</p> <p>GV mời cá nhân hoặc nhóm HS hát lời 2.</p> <p>GV hướng dẫn HS hát lời 2 kết hợp gõ đệm:</p> <p>Nhóm 1: Trai- en- gõ</p> <p>Nhóm 2: Tem bơ rin</p> <p>♥ Hát lời 2 kết hợp gõ đệm</p> <p><b>Nhóm 1:</b></p> <p>Em yêu trường em với bao bạn thân và cô giáo hiền</p> <p></p> <p>Như yêu quê hương, cắp sách đến trường trong muôn vàn yêu thương.</p> <p></p> <p>...</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động.</p>	<p>HS hát lời 1.</p> <p>HS khởi động giọng</p> <p>HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện gõ đệm</p> <p>- HS theo dõi và thực hiện động tác theo sự hướng dẫn của GV.</p>

Câu hát	Động tác
<i>Em yêu trường em với bao bạn thân</i>	Tay trái và tay phải lần lượt đặt lên ngực đan chéo vào nhau, chân nhún nhẹ.
<i>và cô giáo hiền,</i>	Hai tay hướng ra ngoài.
<i>như yêu quê hương,</i>	Hai tay đan chéo trước ngực.
<i>cặp sách đến trường, trong muôn vàn yêu thương.</i>	Hai tay đặt lên vai mô phỏng động tác cầm quai cặp sách.
<i>Nào bàn, nào ghế, nào sách, nào vở. Nào mực, nào bút, nào phấn nào bảng.</i>	Tay trái mở từ trong ra bàn tay phải đặt dưới khuỷu tay trái và ngược lại.
<i>Cả tiếng chim vui</i>	Hai tay đặt gần miệng mô phỏng tiếng chim hót.
<i>trên cành cây cao.</i>	Tay trái chống hông, tay phải đưa lên cao lắc bàn tay.
<i>Cả lá cờ sao, trong nắng thu vàng.</i>	Tay phải đưa lên ngực trái, tay trái nắm hồ nghiêm trang.
<i>Yêu sao yêu thế trường của chúng em.</i>	Tay trái đưa lên ngực phải, sau đó hai tay đồng thời đưa sang ngang.

**Hoạt động 2: Vận dụng: Trình bày bài hát *Em yêu trường em* theo cách hát lĩnh xướng nối tiếp và hòa giọng.**

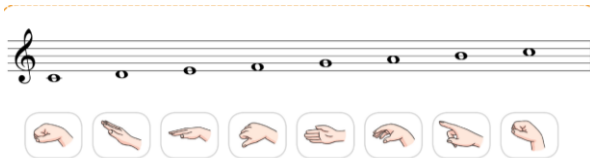
- GV hướng dẫn HS tập hát có lĩnh xướng và hòa giọng.

Người hát	Câu hát
Lĩnh xướng 1	Em yêu trường em... trong muôn vàn yêu thương.
Cả lớp	Nào bàn nào ghế... trường của chúng em.
Lĩnh xướng 2	Em yêu trường em... trong muôn vàn yêu thương.
Cả lớp	Mùa phượng, phượng thắm...trường của chúng em.

- GV hướng dẫn HS tập cùng nhạc đệm.  
- GV hướng dẫn HS tập biểu diễn theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm.

**Hoạt động 3: Đọc nhạc – Bài 4**

- Luyện tập cao độ



+ GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, rồi GV làm mẫu, vừa đọc nhạc vừa thực hiện kí hiệu bàn tay các kí hiệu nốt nhạc Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô.

+ GV và HS cùng thực hiện: GV vừa đọc nhạc vừa thực hiện kí hiệu bàn tay các kí hiệu nốt nhạc Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô.

+ GV đọc tên nốt Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô; HS thực hiện kí hiệu bàn tay.

- Luyện tập tiết tấu

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV

- HS hát với nhạc đệm  
- HS biểu diễn.

- HS đọc cao độ



- HS theo dõi

- HS thực hiện cùng GV

- HS thực hiện kí hiệu bàn tay.

- HS luyện tập tiết tấu

- HS theo dõi GV thực hiện

<p>- GV dùng nhạc cụ hoặc vỗ tay để thể hiện tiết tấu.</p> <p>♥ Luyện tập tiết tấu</p>  <p>- Đọc nhạc Bài 4 theo kí hiệu bàn tay.</p> <p>♥ Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài 4</b></p>  <p>- GV làm kí hiệu bàn tay để HS đọc nốt nhạc thứ nhất. Tiếp tục với nét nhạc thứ 2.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc nhạc với nhịp độ vừa phải. GV mời tổ, nhóm hoặc cá nhân đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.</p> <p><b>Hoạt động mở rộng: Trò chơi</b> GV chia tổ 1 đọc: Đồ, Rê ; Tổ 2: Mi, Pha; Tổ 3: Son, La; Tổ 4: Si, Đô.</p> <p>GV thực hiện kí hiệu bàn tay và yêu cầu các tổ đọc đúng nốt của tổ mình được giao.</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:</b> GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học. Khen ngợi HS tích cực trong giờ học, hát hay.</p>	<p>- HS đọc nhạc</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chơi theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>HS lắng nghe và ghi nhớ</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 100

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**  
**Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG (3 TIẾT)**  
**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Biết làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																									
<b>1. Khởi động:</b>	<b>Hát</b>																									
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV cho HS thi viết các số La Mã vào bảng con Số chín, số mười tám, số hai mươi - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS viết các số GV đọc vào bảng con: IX, XVIII, XX -HS nhận xét - HS lắng nghe.																									
<b>2. Kết nối.</b>																										
<p><b>Bài 1.</b></p> <p>a) Số?</p> - GV cho HS làm bài tập vào SGK - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Số</th> <th>Hàng nghìn</th> <th>Hàng trăm</th> <th>Hàng chục</th> <th>Hàng đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4 128</td> <td>4</td> <td>?</td> <td>2</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>5 062</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>6</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>6 704</td> <td>6</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>7 053</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>b) Làm tròn các số 4 128; 5 062; 6 704; 7 053 đến hàng trăm</p>	Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	4 128	4	?	2	?	5 062	?	?	6	2	6 704	6	?	?	?	7 053	?	?	?	3	- HS làm vào SGK, nêu kết quả: + 4 128: 4 nghìn, 1 trăm, 2 chục, 8 đơn vị. + 5 062: 5 nghìn, 0 trăm, 6 chục, 2 đơn vị. + 6 704: 6 nghìn, 7 trăm, 0 chục, 4 đơn vị. + 7 053: 7 nghìn, 0 trăm, 5 chục, 3 đơn vị. -HS nhận xét.
Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																						
4 128	4	?	2	?																						
5 062	?	?	6	2																						
6 704	6	?	?	?																						
7 053	?	?	?	3																						

<p>- GV cho HS nêu cách làm tròn đến hàng trăm</p> <p>- GV cho HS làm nhóm đôi, nêu kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng</b></p> <p>- GV yêu cầu hs dùng bông hoa có ghi A, B, C, D tìm và viết đáp án vào bảng con:</p> <p>a) Số lớn nhất</p> <p>b) Số bé nhất</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập: Mỗi bình ghi một trong các số từ XII đến XV. Hỏi bình bị vỡ ghi số nào?</p> <div data-bbox="327 869 869 1019" data-label="Image"> </div> <p>- Cho HS đọc các số La Mã.</p> <p>- GV cho HS viết số trên bình bị vỡ vào bảng con</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4.</b></p> <p>- GV gọi 1 HS đọc bài toán</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV hướng dẫn hs làm bài</p> <p>- Hs bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>	<p>- HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng trăm</p> <p>- HS các nhóm đôi nêu kết quả: 4 100; 5 100; 6 700; 7 100</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS viết vào bảng con:</p> <p>a) Số lớn nhất: B. 6 783</p> <p>b) Số bé nhất: C. 3 687</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm</p> <p>- Lần lượt đọc các số từ XII đến XV.</p> <p>XII, XIII, XIV, XV.</p> <p>- HS viết đáp án vào bảng con: số XIV</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm</p> <p>+ Bài toán cho biết: có 3 con vật trong một khu bảo tồn là: Voi Châu Phi, hươu cao cổ, tê giác trắng. Trong số đó có 1 con nặng 2287 kg, 1 con nặng 6125 kg, và 1 con nặng 1687 kg. Biết voi Châu Phi nặng nhất và hươu cao cổ nhẹ hơn tê giác trắng.</p> <p>+ Bài toán hỏi: Mỗi con nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- HS trình bày kết quả vào vở.</p> <p>Bài giải</p> <p>+ Voi Châu Phi nặng 6 125kg</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>+ Tê giác trắng nặng 2 287kg + Hươu cao cổ nặng 1 687kg -Hs nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân: viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm:</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua cá nhân: viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>Thùng hàng bị che khuất ghi số: XVIII.</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT:140**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU (4 TIẾT)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT ĐƯỢC TRONG TRANH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn kể về hoạt động (trồng cây) mà bản thân được chứng kiến ( qua quan sát tranh). Chia sẻ với người thân về ý nghĩa của hoạt động trồng cây. Biết cảm nhận và yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Lắng nghe, quan sát, viết đoạn văn đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Nói về hoạt động ngoài trời mà em được tham gia.</li>   <li>+ Em có cảm nghĩ gì khi tham gia hoạt động đó?</li>   <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Bạn sẽ kể về giờ học mỹ thuật ngoài trời của lớp mình. Giờ học mỹ thuật ở ngay trên sân trường. Cả lớp tham gia đông đủ. Đầu tiên thầy giáo nhắc cả lớp chọn cảnh mình thích nhất để vẽ. Sau đó các bạn bắt tay vào vẽ tranh. Bạn thì vẽ mặt trời. Bạn thì vẽ bông hoa. Cả lớp đang vẽ thì trời mưa. Thế là các bạn gọi nhau chạy vào lớp. Ai cũng vẽ được 1 bức tranh về cảnh vật trong mưa. Giờ học mỹ thuật thật vui. Cả lớp ai cũng muốn có thêm những giờ học ngoài trời như thế.</li> <li>+ Học sinh trả lời: Em rất thích cảnh trời mưa và những cảnh vật có trong mưa.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát tranh, viết đoạn văn kể lại hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.</b></p>	

- GV đưa tranh; yêu cầu HS quan sát, nhận biết nội dung từng tranh.
- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm
- + Dựa vào các câu gợi ý, kể lại hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.
- + Gọi đại diện nhóm trình bày.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Đại diện các nhóm trả lời:

a) Tên hoạt động: hoạt động trồng cây.

b) Các việc cụ thể:

Việc 1: Việc đầu tiên các bạn đào hố để trồng cây.

Việc 2: Tiếp theo các bạn đặt cây xuống hố đất.

Việc 3: Sau khi đặt cây thật ngay ngắn, các bạn vun đất vào hố.

Việc 4: Việc cuối cùng các bạn cùng lấy nước tưới cây.

c) Kết quả, các bạn đã trồng được cây xanh trong vườn trường. Em thật việc trồng cây thật vui và ý nghĩa.

d) Nhận xét của em: Giúp cảnh vật xung quanh đẹp thêm, không khí mát mẻ hơn.

-HS làm vào vở

Hoạt động trồng cây. Các việc cụ thể: Việc đầu tiên các bạn đào hố để trồng cây. Tiếp theo các bạn đặt cây xuống hố đất. Sau khi đặt cây thật ngay ngắn, các bạn vun đất vào hố.

Việc cuối cùng các bạn cùng lấy nước tưới cây. Kết quả, các bạn đã trồng được cây xanh trong vườn trường. Em thật việc trồng cây thật vui và ý nghĩa. Giúp cảnh vật xung quanh đẹp thêm, không khí mát mẻ hơn.

- GV nhận xét các nhóm, chốt nội dung:
- \* Các bạn đang cùng trồng cây. Đầu tiên các bạn đào hố. Tiếp theo các bạn đặt cây xuống hố đất. Sau khi cây đặt ngay ngắn, các bạn vun đất vào hố. Việc cuối cùng, các bạn lấy nước tưới cây.....

<p>- GV hướng dẫn viết đoạn văn vào vở, đầu đoạn viết lùi vào 2 ô ly và cuối câu ghi dấu chấm. Khi viết hết đoạn văn ghi dấu chấm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trao đổi bài làm của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau.</p> <p>+ Gọi 1 số trình bày trước lớp; Lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn chỉnh đoạn văn sau khi được góp ý.</p> <p>-Gv nhận xét vở.</p>	<p>- HS trình bày đoạn văn vào vở</p> <p>+ HS làm việc theo cặp</p> <p>- 1 số HS trình bày</p> <p>- HS hoàn thiện bài.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>-Gv yêu cầu HS đọc lại bài viết</p> <p>+ Cây xanh mang lại lợi ích gì?</p> <p>+ Hoạt động trồng cây có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS trả lời: Bóng mát, thoát hơi nước ...</p> <p>- Làm sạch môi trường, làm đẹp môi trường, tạo bóng mát...</p> <p>- Tích cực tham gia trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.</p> <p>- HS thực hiện</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





**PPCT: 51**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH**  
**TIẾT 3: NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm được sản phẩm để tuyên truyền đến mọi người.
- Biết đánh giá bản thân và bạn về cách tuyên truyền “ tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền của.”

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

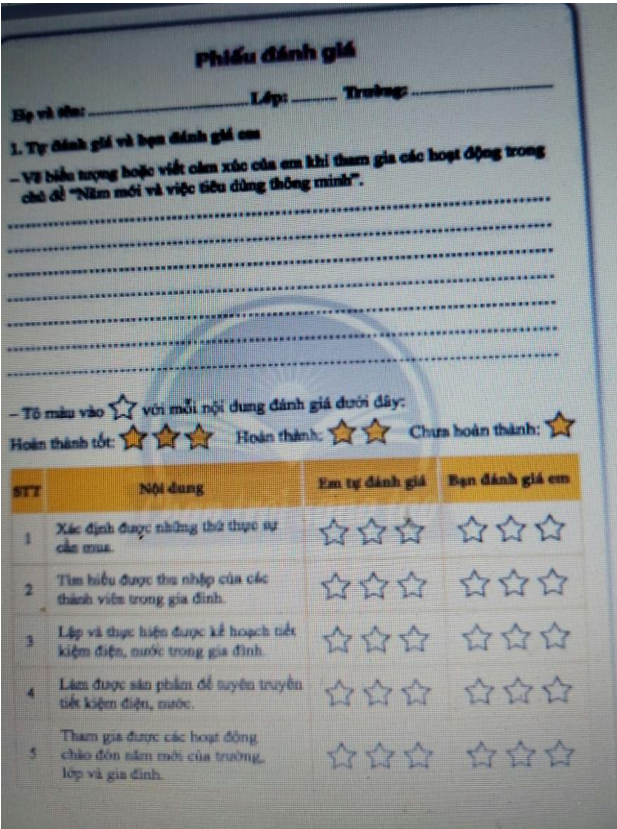
- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

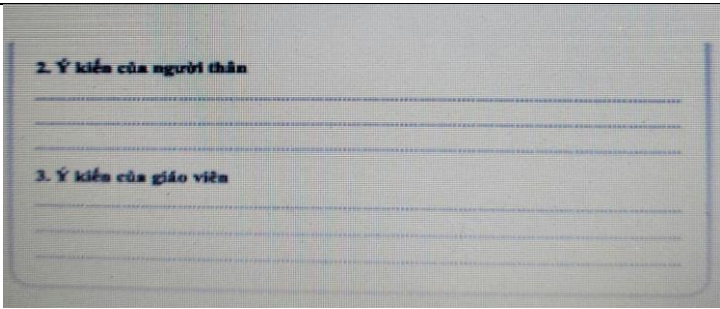
**2. Học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>-GV nêu mục tiêu bài học</p> <p><b>2. Sơ kết cuối tuần 19</b></p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p>

<p>.....</p>	<p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p><b>Hoạt động 1: Tuyên truyền “ Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền của.”</b>  <b>Cách tiến hành:</b>                  - GV cho HS hoạt động theo nhóm. Nêu lên ý tưởng tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền của.” theo gợi ý:                  + Thông điệp tuyên truyền là gì?                  + Cách thức thực hiện: vẽ tranh, hát, xem biểu diễn kịch, ...                  - GV phát giấy A4 cho các nhóm.                   - GV cho các nhóm trình bày                   - GV cho học sinh bình chọn, tuyên dương.                  - GV lưu sản phẩm lên góc học tập của lớp.                  - GV nhận xét chốt lại hoạt động.  <b>Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động.</b>  <b>Mục tiêu:</b>  <b>Cách tiến hành:</b>                  - Cho học sinh đánh giá phiếu học tập.</p> 	<p>- HS thảo luận nhóm 6.                   - Nhóm trưởng lên nhận đề dùng, tiến hành thảo luận nhóm.                  - Các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Học sinh bình chọn sản phẩm.                   - Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân.</p>

	<p>- Học sinh trình bày và nhận xét phiếu học tập.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh trình bày.</li> <li>- Giáo viên thu phiếu, nhận xét.</li> <li>- Dặn học sinh về nhà chia lại với người thân</li> </ul>	
<p><b>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện dạy tuần 21, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe thực hiện</li> <li>-HS lắng nghe thực hiện</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</li> <li>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</li> </ul> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 40

## ÔN TIẾNG VIỆT NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau trong ngữ cảnh.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tìm công bằng
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài 1:</b> Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây</p> <p><b>a.</b> Trên bãi cỏ <b>xanh mướt</b> mọc lên một cây nấm mập mập</p> <p><b>b.</b> Chiếc bánh <b>xinh xắn</b> ơi, thức uống ở đây thật ngon!</p> <p><b>c.</b> Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ <b>kì lạ</b></p> <p>- GV mời 1 học sinh lên điều khiển</p> <p>- Mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung</p> <p><b>Bài 2.</b> Gạch dưới những từ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn sau: Gạch dưới những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn sau:</p> <p>Những lá sưa mỏng tang và xanh rờn như một thứ lụa xanh màu ngọc thạch với những chùm hoa li ti và trắng như những hạt mưa bay. Những chiếc lá ngô non to như cái quạt lọc</p>	<p>- HS dưới lớp thực hiện yêu cầu</p> <p>+ xanh mướt: xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt.</p> <p>+ xinh xắn: xinh tươi, xinh đẹp...</p> <p>+ Kì lạ: kỳ diệu....</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

ánh sáng xanh mờ mờ. Tất cả những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bao,...

(Ngô Quân Miện)

- GV cho học sinh thực hiện cá nhân
- Cho học sinh kiểm tra chéo

- GV yêu cầu HS nhận xét
- GV nhận xét, khen

**Bài 3:** Dựa vào câu chuyện *Những cái tên đáng yêu*, đặt và trả lời câu hỏi về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm.

- **Khi nào** giun đất bò đến bên cây nấm?
- **Buổi sáng**, giun đất bò đến bên cây nấm.
- GV cho học sinh nối tiếp trả lời, mỗi em 1 ý (đặt câu hỏi – trả lời)

- Gv yêu cầu HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt ý đúng

- HS làm bài cá nhân
- HS kiểm tra chéo bài bạn
- + Từ có nghĩa giống nhau:
- + Là màu xanh: xanh rờn, xanh màu ngọc, xanh mờ mờ, xanh non, xanh sẫm đậm
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS nối tiếp nêu
- + Khi nào kiến bò đến chân cây nấm?
- + Buổi trưa, kiến bò đến chân cây nấm.
- + Khi nào hai chú bướm lượn quanh cây nấm?
- + Buổi chiều, hai chú bướm lượn quanh cây nấm
- + Khi nào ếch cóc đi dạo nhìn thấy cây nấm?
- + Buổi tối, ếch cóc đi dạo và nhìn thấy cây nấm.
- HS nhận xét
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**PPCT: 20**

**RÈN CHỮ  
BUỔI SÁNG**





Ngày 06 tháng 01 năm 2024

KHÓI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal flourish underneath.

**Nguyễn Thị Kim Dung**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21**  
(29/1/2024 đến 2/2/2024)

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ hai 29/1/2024	1	61	HĐTN	SHDC: Hưởng ứng phong trào "Chăm sóc và phục vụ bản thân"				
	2	101	Toán	Luyện tập chung (T3)				
	3	141	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hội rừng xanh				
	4	41	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác "Phối hợp" (Bài 3 – tiết 2)				
	5	41	TNXH	Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T1)				
	6	21	Đạo đức	Khám phá bản thân				
	7	21	Năng khiếu					
Thứ ba 30/1/2024	1	102	Toán	Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T1)				
	2	142	Tiếng Việt	Nói và nghe: Rừng				
	3	81	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 1)				
	4	143	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Chim chích bông				
	5	21	Tin học	Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính. (tiếp theo)				
	6	21	Công nghệ	Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)				
	7	62	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				
Thứ tư 31/1/2024	1	42	Thể dục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác "Nhảy" (Bài 4 – tiết 1)				
	2	103	Toán	Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T2)				
	3	144	Tiếng Việt	Đọc: Cây gạo				
	4	145	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa P, Q				

	5	42	TNXH	Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T2)				
	6	41	Ôn Tiếng Việt	Ngày hội rừng xanh				
	7	41	Ôn Toán	Luyện tập chung (T3)				
Thứ năm 01/02 /2024	1	104	Toán	Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T3)				
	2	146	Tiếng Việt	Luyện tập: So sánh. Đặt câu hỏi Ở đâu?				
	3	82	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 1)				
	4	21	Mĩ thuật	Lưu giữ kỉ niệm (T2)				
	5	83	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 2)				
	6	42	Ôn Toán	Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông				
	7	12	KNS	Tham gia giao thông (T2)				
Thứ sáu 02/02 /2024	1	21	Âm nhạc	Nghe nhạc: Mái trường nơi học bao điều hay.				
	2	84	Tiếng Anh	I'm dancing with Dad (Lesson 3)				
	3	105	Toán	Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T1)				
	4	147	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết lại tình cảm, cảm xúc về một cảnh trong tranh.				
	5	63	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thảo luận về những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân				
	6	42	Ôn Tiếng Việt	Cây gạo				
	7	21	Rèn chữ					

Thứ Hai, ngày 29 tháng 1 năm 2024

**PPCT: 61**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

***Tiết 1:* SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO "CHĂM SÓC  
VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN"**

.



PPCT: 101

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**  
**Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG (3 TIẾT)**  
**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV yêu cầu hs thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Làm tròn số 2764 đến hàng chục ta được số ...  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thi đua thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Làm tròn số 2764 đến hàng chục ta được số 2764.  - HS nhận xét - HS lắng nghe.
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1. Số?</b></p> - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.	- HS làm vào vở, nêu kết quả.  $+ 6\ 409 = 6\ 000 + 400 + 9$ $+ 6\ 410 = 6\ 000 + 400 + 10$ $+ 6\ 411 = 6\ 000 + 400 + 10 + 1$ $+ 6\ 412 = 6\ 000 + 400 + 10 + 2$
<p style="text-align: center;"> <math>6\ 409 = 6\ 000 + ? + 9</math>      <math>6\ 411 = ? + 400 + ? + 1</math>  <math>6\ 410 = 6\ 000 + 400 + ?</math>      <math>6\ 412 = 6\ 000 + ? + 10 + ?</math> </p> - GV nhận xét, tuyên dương.	
<p><b>Bài 2:</b></p> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập: Mai có các thẻ số từ 0 đến 9. Mai có thể đặt thẻ số nào vị trí dấu “?” để được phép so sánh đúng? - GV Nhận xét, tuyên dương.	-HS nhận xét,  - HS đọc yêu cầu bài toán. - Đại diện một số nhóm nêu đáp án: Mai có thể đặt thẻ số 8 hoặc số 9 vào vị trí dấu “?”. Vì: $5801 > 5799$ hoặc $5901 > 5799$ -HS nhận xét
<b>3. Thực hành.</b>	
<p><b>Bài 3:</b></p> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập	- 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm

<p>- Cho HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng trăm. - GV cho HS chọn đáp án và làm vở.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Trò chơi: Về nhà đón Tết</b></p> <p>- GV phổ biến cách chơi và luật chơi</p>  <p>- GV hướng dẫn các nhóm chơi theo hướng dẫn - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm - GV Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng trăm - HS chọn đáp án và làm vở: <i>Trường học của Rô-bốt có khoảng:</i> A. 2000 học sinh</p> <p>Sau khi làm tròn số 1992 ta có số 2000 vì số 1992 có chữ số hàng chục là 9, vậy khi làm tròn số 1992 đến hàng trăm thì ta làm tròn lên, chữ số hàng trăm là 9 làm tròn lên thành 10.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện trò chơi theo nhóm</p>																		
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>																			
<p>- GV yêu cầu hs viết số thích hợp vào chỗ chấm. Thi đua cá nhân:</p> <table border="1" data-bbox="240 1440 791 1491"> <tr> <td>6</td><td>5</td><td></td><td>9</td><td>&lt;</td><td>6</td><td>5</td><td>2</td><td>0</td> </tr> </table> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những chữ số Nam có thể viết vào ô trống là:...</p> <p>b) Nam có tất cả....cách chọn chữ số phù hợp để viết vào chỗ trống.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	6	5		9	<	6	5	2	0	<p>- HS viết số thích hợp vào chỗ chấm. Thi đua cá nhân:</p> <table border="1" data-bbox="906 1440 1417 1491"> <tr> <td>6</td><td>5</td><td>1</td><td>9</td><td>&lt;</td><td>6</td><td>5</td><td>2</td><td>0</td> </tr> </table> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những chữ số Nam có thể viết vào ô trống là: 1</p> <p>b) Nam có tất cả 2 cách chọn chữ số phù hợp để viết vào chỗ trống.</p> <p>-HS nhận xét</p>	6	5	1	9	<	6	5	2	0
6	5		9	<	6	5	2	0											
6	5	1	9	<	6	5	2	0											

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT:141-142

## TIẾNG VIỆT

## CHỦ ĐIỂM: NHỮNG MÀU SẮC THIÊN NHIÊN

## Bài 05: NGÀY HỘI RỪNG XANH ( 3 TIẾT)

## ĐỌC: NGÀY HỘI RỪNG XANH. NÓI VÀ NGHE: RỪNG (T1+2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Ngày hội rừng xanh”. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được những sự vật nào đã tham gia vào ngày hội. Hiểu được sự vui nhộn của ngày hội rừng xanh. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Thiên nhiên xung quanh chúng ta là một thế giới vô cùng kì thú và hấp dẫn. Nói được những hiểu biết về rừng ( Qua phim ảnh, sách, báo)
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, sự hứng thú khi khám phá thế giới thiên nhiên kì thú.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	- Hát
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc bài “Những cái tên đáng yêu” và nêu ý nghĩa của câu chuyện</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Kể tên những con vật đi dự ngày hội rừng xanh?  + Các em hãy đoán thử xem những con vật này làm gì trong ngày hội? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nêu ý nghĩa của câu chuyện</li> <li>- HS quan sát tranh thảo luận theo nhóm + Đại diện nhóm trả lời: chim gõ kiến, gà rừng, công, khướu, kì nhông. + HS trả lời theo sự hiểu biết. * Thổi nhạc sáo, thay áo... - HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng sôi nổi, hồ hởi, nhịp hơi nhanh ở khổ 1; giọng thông thả, tươi vui ở khổ 2; giọng thích thú, ngạc nhiên ở khổ 3,4.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc</li> <li>- GV hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> </ul>



<p>+ Ngắt đúng nhịp thơ Chim Gõ Kiến / nổi mõ / Gà Rừng / gọi vòng quanh/ - Sáng rồi, / đừng ngủ nữa/ Nào, / đi hội rừng xanh!//</p> <p>Tre,/ trúc / nổi nhạc sáo/ Khe suối / gảy nhạc đàn/ Cây/ rủ nhau thay áo/ Khoác bao màu tươi non.// - GV yêu cầu HS đọc từng câu thơ và tìm những từ ngữ khó đọc</p> <p>+ Đọc diễn cảm hình ảnh thơ: Ô kìa anh cọn Nước / Đang chơi trò đu quay! - GV yêu cầu HS chia khổ thơ - GV mời 4 HS đọc nối tiếp (mỗi HS đọc 1 khổ) - GV giúp HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục SGK và đọc một số từ ngữ khó hiểu với HS.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm: Đọc nối tiếp. - HS làm việc cá nhân: đọc nhẩm toàn bài. - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trước lớp. - GV nhận xét việc luyện đọc trước lớp của HS.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Các sự vật tham gia ngày hội như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Cùng bạn hỏi đáp về hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh. (GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm cặp)</p>	<p>+ Ngắt đúng nhịp thơ Chim Gõ Kiến / nổi mõ / Gà Rừng / gọi vòng quanh/ - Sáng rồi, / đừng ngủ nữa/ Nào, / đi hội rừng xanh!//</p> <p>Tre,/ trúc / nổi nhạc sáo/ Khe suối / gảy nhạc đàn/ Cây/ rủ nhau thay áo/ Khoác bao màu tươi non.// - HS đọc và tìm những từ ngữ khó đọc: nổi, mõ, rừng, xanh, tre, trúc, khoác, lĩnh, say</p> <p>-HS chia: 4 khổ thơ - HS đọc nối tiếp - HS tìm từ ngữ khó hiểu SGK Mõ: nhạc cụ dân gian làm bằng tre hoặc gỗ, lòng rỗng, dùng để điểm nhịp hoặc báo hiệu, phát lệnh. Lĩnh xướng: hát đơn ca 1 câu, một đoạn trước hoặc sau phần hát của tập thể - HS đọc nối tiếp</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS đọc nhẩm</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp trước lớp.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Tre, trúc nổi nhạc sáo, khe suối gảy nhạc đàn, nắm mang ô đi hội, cọn nước chơi trò đu quay. + HS dựa vào nội dung bài để hỏi đáp. Chim gõ kiến làm gì? Chim gõ kiến nổi mõ</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Câu 3: Bài thơ nói đến những âm thanh nào? Những âm thanh ấy có tác dụng gì?</p> <p>+ Câu 4: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?</p> <p>- Bài thơ Ngày hội rừng xanh tác giả Vương Trọng cho ta biết gì?</p> <p>- GV chốt: Thiên nhiên xung quanh chúng ta là một thế giới vô cùng kì thú và hấp dẫn.</p> <p><b>3. Thực hành</b>  <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b>                  - GV đọc diễn cảm bài thơ.                  - HS tập đọc diễn cảm theo GV.</p>	<p>+ Tiếng mõ, tiếng gà rừng gọi, tiếng nhạc sáo của tre trúc, tiếng nhạc đàn của khe suối, tiếng lĩnh xướng của khướu. Tác dụng: Những âm thanh đa dạng đó làm cho ngày hội vui tươi, rộn rã hơn.</p> <p>+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.                  Nắm mang ô đi hội. Vì hình ảnh này rất đẹp.                  Anh cọn nước đang chơi trò đu quay, vì hình ảnh này rất ngộ nghĩnh</p> <p>- Bài thơ Ngày hội rừng xanh tác giả Vương Trọng muốn nói thiên nhiên xung quanh chúng ta là một thế giới vô cùng kì thú và hấp dẫn</p> <p>- HS lắng nghe                  - Hs đọc</p>
<p><b>3. Nói và nghe: Nói điều em biết về rừng</b></p>	
<p><b>Hoạt động 3: Nói điều em biết về rừng (Qua phim ảnh, sách, báo)</b>                  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài tập.                  - GV hướng dẫn các em làm việc theo nhóm qua các gợi ý:                  - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.                  + Em biết đến khu rừng đó nhờ đâu?</p> <p>+ Cây cối trong khu rừng đó như thế nào?</p> <p>+ Trong khu rừng đó có những con vật gì?</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Nói điều em biết về rừng                  - HS lắng nghe                  - Lắng nghe và thực hiện theo nhóm đôi                  - Đại diện nhóm trình bày:                  + Nhờ xem một chương trình trên tivi, một quyển sách, trên sách báo                  + Cây cối trong khu rừng có nhiều loại khác nhau: Cây thân gỗ, cây thân leo, cây thân bò. Cây cối xanh tốt, xum xuê.</p>

<p>+ Nêu cảm nghĩ của em về khu rừng đó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Trao đổi với bạn làm thế nào để bảo vệ rừng?</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm theo nhóm.</p> <p>- Mời các nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Trong khu rừng có nhiều con vật: Hươu, nai, voi, sư tử, hổ, chim chóc,...</p> <p>+ Em thích khu rừng, mong muốn được đến khu rừng đó.</p> <p>- 1,2 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến trong nhóm: không chặt phá rừng nên trồng rừng và bảo vệ rừng</p> <p>+ Trồng rừng để ngăn ngừa lũ lụt.</p> <p>+ Theo em bảo vệ rừng là không được săn bắn thú rừng</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS quan sát video cảnh rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: Việc phá rừng gây ra những tác hại gì?</p> <p>+ Việc làm đó có nên làm không?</p> <p>- Các em phải biết bảo vệ rừng, tuyên truyền vận động mọi người không chặt, phá rừng để bảo vệ ngôi nhà cho các loài động vật và bảo vệ môi trường sống của chúng ta.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p> <p>Việc chặt phá rừng gây ra bão lụt, muôn thú không nơi sinh sống</p> <p>Chúng ta không nên chặt phá rừng</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 41**

**THỂ DỤC**  
**ÔN CÁC ĐỘNG TÁC HỌC ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP (tiết 41)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học động tác phối hợp. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul> <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “<i>Làm theo hiệu lệnh</i>”</li> </ul> 	6-10 phút	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Thầy trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> <li>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> <li>- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</li> </ul> <p>* Động tác phối hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> </ul>
	20-25 phút		

**II. Hoạt động hình thành kiến thức.**

- \* Động tác phối hợp.
- + TTCB: Đứng nghiêm
- + Nhịp 1: Chân trái bước lên trước, khụy gối; hai tay đưa lên cao chéch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay.
- + Nhịp 2: Thu chân trái về sát chân phải, gối thẳng; cúi gập thân; ngón tay với xuống mũi bàn chân; mắt nhìn theo tay.
- + Nhịp 3: Khụy gối, hai tay đưa ra trước, lòng bàn tay úp; mắt nhìn thẳng.
- + Nhịp 4: Về TTCB.
- + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.

*Tập đồng loạt*

*Tập theo tổ nhóm*

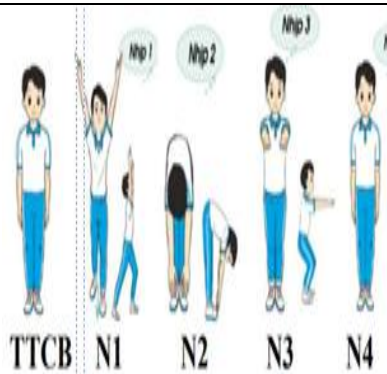
*Thi đua giữa các tổ*

2.Trò chơi “Đi theo đường thẳng”



**III. Hoạt động kết thúc**

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.



4-6 phút

- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.
- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.
- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.
- Hs tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.
- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.
- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.
- Tổ chức cho Hs chơi
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn
- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.
- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.
- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.
- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.
- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.
- HS thực hiện thả lỏng

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

PPCT: 41

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**  
**Bài 17: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được tên, mô tả được đặc điểm một số bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của chúng
- Phân loại được một số thực vật, động vật dựa vào đặc điểm các bộ phận của chúng.
- Xứ lí được các tình huống trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV mở bài hát “Chị ong nâu và em bé” để khởi động bài học. + Câu 1: Con người sử dụng động vật và thực vật vào việc gì? + Câu 2: Nêu ví dụ việc sử dụng động vật thực vật hàng ngày của gia đình em? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Làm thức ăn, làm đồ dùng, làm thuốc. + Trả lời: Nuôi thú cưng, nuôi lấy thịt, trồng rau làm thức ăn.... - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Thảo luận và hoàn thành theo sơ đồ gợi ý.</b></p> - GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.	- Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:
- GV mời các HS khác nhận xét.	- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.
- Các bộ phận của thực vật:
  - + Rễ cây hút nước và muối khoáng để nuôi cây. Ngoài ra rễ cây còn giúp cây bám chặt vào đất.
  - + thân cây vận chuyển nước, muối khoáng, chất dinh dưỡng đi khắp các bộ phận và nâng đỡ cây.
  - + Lá cây giúp cơ quan hô hấp và thoát hơi nước.
  - + Hoa giúp cây tạo hạt, khi gặp điều kiện thích hợp hạt sẽ tạo thành cây.
- Các bộ phận của động vật và chức năng của chúng:
  - + Cơ quan di chuyển giúp động vật di chuyển trong môi trường sống thích hợp.
  - + Lớp bao phủ bên ngoài giúp bảo vệ cơ thể.
- Sử dụng hợp lí động vật và thực vật:
  - + Không lãng phí đồ ăn thức uống.
  - + Không sử dụng thực vật, động vật hoang dã.
  - + Tận dụng quần áo cũ sách vở hợp lí.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

**Hoạt động 2. Em ứng xử như thế nào trong tình huống sau.**

- GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.
- + Quyền sách cũ còn nhiều trang giấy trắng. Con có giữ làm nháp không?



- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
  - + Nếu em là bạn nam trong hình em sẽ giữ lại những trang giấy trắng để làm nháp hoặc đóng thành quyển vở mới vì nếu bỏ quyển vở đó đi sẽ rất lãng phí và làm ô nhiễm môi trường.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm:</li> <li>- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:</li> </ul> <p><i>Sử dụng hợp lí động vật và thực vật:</i>          + <i>Tận dụng quần áo cũ sách vở hợp lí.</i>  <i>Trong trường hợp trên con có thể sử dụng quyển vở để làm giấy nháp.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv trình chiếu yêu cầu HS</li> <li>+ Chỉ ra các bộ phận trên cây?</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi:</li> <li>+ thân, rễ, cành, lá, hoa, quả.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 21

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**  
**Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (5 TIẾT)**  
**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho chơi trò chơi: “Đi tìm điểm mạnh của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</li> <li>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</li> <li>- GV Kết luận, Ai cũng có điểm mạnh, chúng ta cần phát huy và nhân lên điểm mạnh của mình - GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu câu hỏi mình có điểm mạnh nào? Cho bạn trong nhóm trả lời</li> <li>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về bạn</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<b>Hoạt động 1: Khám phá điểm mạnh điểm yếu của bản thân.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK.</li> <li>+ Các bạn trong tranh có điểm mạnh, điểm yếu gì?</li> <li>+ Các bạn dự định sẽ làm gì để khắc phục điểm yếu đó?</li> <li>+ Em thấy mình có điểm mạnh, điểm yếu gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đoạn hội thoại, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Điểm mạnh của tớ là tốt bụng, cẩn thận, điểm yếu của tớ là nhút nhát, tớ sẽ cố gắng mạnh dạn hơn</li> <li>+ Tớ là người hài hước, trung thực, điểm yếu là sợ nước. Mùa hè tớ sẽ đi học bơi để không còn sợ nước</li> <li>+ Hs tự nêu điểm mạnh, điểm yếu của mình.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>

 <p>GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)</p>	
<p><b>3. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “trồng cây thành công”</li> <li>+ GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành làm 1 cây thành công.</li> <li>+ Gợi ý thành công có thể là: giải được bài toán khó, được cô khen bài làm tốt, giúp đỡ được 1 ai đó hay khắc phục được lỗi hay điểm yếu của mình</li> <li>+ Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia nhóm và tham gia thực hành nêu những thành tích và thành công trong học tập của mình và thành tích các hoạt động của bản thân ghi vào giấy cắt thành hình trái cây và dán lên cây theo hình sách giáo khoa.</li> <li>+ Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.</li> <li>+ Các nhóm nhận xét bình chọn</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 21**

**NĂNG KHIẾU**



Thứ ba, ngày 30 tháng 1 năm 2024

PPCT: 102

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG**

**Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (3 TIẾT)**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tính được chu vi hình tam giác, hình tứ giác khi biết độ dài các cạnh.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

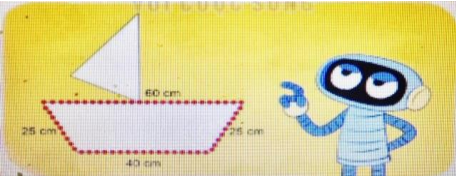
GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học (bộ đồ dùng, 1 sợi dây có thể uốn cong)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																		
<b>1. Khởi động:</b>																			
<p>- GV yêu cầu hs viết số thích hợp vào chỗ chấm. Thi đua cá nhân:</p> <table border="1" data-bbox="244 1122 930 1167"> <tr> <td>6</td><td>5</td><td></td><td>9</td><td>&lt;</td><td>6</td><td>5</td><td>2</td><td>0</td> </tr> </table> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những chữ số Nam có thể viết vào ô trống là:...</p> <p>b) Nam có tất cả....cách chọn chữ số phù hợp để viết vào chỗ trống.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	6	5		9	<	6	5	2	0	<p>- HS viết số thích hợp vào chỗ chấm. Thi đua cá nhân:</p> <table border="1" data-bbox="962 1122 1425 1167"> <tr> <td>6</td><td>5</td><td>0</td><td>9</td><td>&lt;</td><td>6</td><td>5</td><td>2</td><td>0</td> </tr> </table> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những chữ số Nam có thể viết vào ô trống là: 0</p> <p>b) Nam có tất cả 2 cách chọn chữ số phù hợp để viết vào chỗ trống.</p> <p>- Hs nhận xét</p>	6	5	0	9	<	6	5	2	0
6	5		9	<	6	5	2	0											
6	5	0	9	<	6	5	2	0											
<b>2. Khám phá</b>																			
<p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>Hình thành biểu tượng chu vi hình tam giác thông qua hình ảnh trực quan và cách tính chu vi hình tam giác</b></p> <p>- GV dùng sợi dây đã chuẩn bị uốn thành một hình tam giác.</p> <p>+ Hình cô vừa uốn có dạng hình gì?</p> <p>- GV giới thiệu: Độ dài sợi dây chính là chu vi của hình tam giác.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời: Có dạng hình tam giác.</p> <p>- HS lắng nghe</p>																		

<p>H: Nếu sợi dây dài 10cm thì chu vi của hình tam giác bằng bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khắc sâu</li> <li>- GV vẽ lên bảng hình tam giác ABC có độ dài các cạnh là 2cm, 3cm, 4cm. Yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác đó</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Chu vi của hình tam giác là 9cm</li> <li>- GV nhấn mạnh: “Chu vi của hình tam giác bằng tổng độ dài các cạnh của hình tam giác đó”.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p><b>Hình thành cách tính chu vi hình tứ giác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình tứ giác MNPQ có độ dài các cạnh là 2cm, 3cm, 4cm, 5cm</li> <li>- GV yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác đó</li> <li>- Gọi HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Chu vi của hình tứ giác MNPQ là 14cm</li> <li>- GV nhận mạnh: “Chu vi của hình tứ giác bằng tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác đó”</li> <li>- GV chốt kiến thức: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác là chu vi của hình đó.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là:</li> </ul> <p>GV hướng dẫn HS phân tích bài mẫu ở câu a</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS cần chú ý: độ dài các cạnh phải cùng đơn vị đo</li> </ul> <p>a) 7cm, 10cm, 14cm</p> <p>b) 20dm, 30dm, 40dm</p> <p>c) 15dm, 20dm, 15dm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: Nếu sợi dây dài 10cm thì chu vi của hình tam giác cũng bằng 10cm (vì độ dài sợi dây chính là chu vi hình tam giác)</li> <li>- HS quan sát hình vẽ, đọc số đo các cạnh và thực hành, trình bày: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là: <math>2 + 3 + 4 = 9 \text{ (cm)}</math></li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS quan sát, đọc độ dài các cạnh của hình tứ giác</li> <li>- HS tính và trình bày: Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ là: <math>2 + 3 + 4 + 5 = 14 \text{ (cm)}</math></li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài toán.</li> <li>- HS theo dõi, trình bày lại cách tính:</li> </ul> <p>a) Bài giải: Chu vi hình tam giác là: <math>7 + 10 + 14 = 31 \text{ (cm)}</math> Đáp số: 31cm</p> <p>b) Bài giải: Chu vi hình tam giác là: <math>20 + 30 + 40 = 90 \text{ (dm)}</math> Đáp số: 90dm</p> <p>c) Bài giải Chu vi hình tam giác là:</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh lần lượt là:</p> <p>a) 3dm, 4dm, 5dm và 6dm</p> <p>b) 10cm, 15cm, 10cm và 15cm</p> <p>- GV hướng dẫn HS vận dụng cách tính chu vi của hình chữ nhật vừa học để làm bài</p> <p>- GV nhắc HS cần chú ý: độ dài các cạnh phải cùng đơn vị đo</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ và nhận diện: con thuyền có dạng hình gì?</p>  <p>- GV cho HS đọc độ dài các cạnh của thuyền</p> <p>- GV gợi ý: chiều dài dây đèn nháy chính bằng chu vi hình tứ giác</p> <p>H: Vậy muốn tính chiều dài dây đèn nháy chúng ta vận dụng cách tính chu vi hình gì?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><math>15 + 20 + 15 = 50</math> (dm)</p> <p>Đáp số: 50dm</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài toán.</p> <p>- HS làm bài, trình bày cách tính:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>a) Chu vi hình tứ giác là: <math>3 + 4 + 5 + 6 = 18</math> (dm)</p> <p>b) Chu vi hình tứ giác là: <math>10 + 15 + 10 + 15 = 50</math> (cm)</p> <p>Đáp số: a) 18dm; b) 50cm</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình tứ giác ta lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình vẽ và trả lời: Con thuyền có dạng hình tứ giác</p> <p>- HS đọc lần lượt độ dài các cạnh của thuyền: 60cm, 25cm, 40cm, 25cm</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- Vận dụng cách tính chu vi hình tứ giác</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Chiều dài sợi dây đèn nháy là: <math>60 + 25 + 40 + 25 = 150</math> (cm)</p> <p>Đáp số: 150cm</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân:</p> <p>+ Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là:</p>	<p>- HS thi đua cá nhân:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p>



4cm, 7cm, 10cm.  - GV nhận xét, tuyên dương	Chu vi hình tam giác là: $3 + 7 + 10 = 21$ (cm) Đáp số: 21 cm -HS nhận xét
---------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT:143

**TIẾNG VIỆT****Bài 05: NGÀY HỘI RỪNG XANH ( 3 TIẾT)****NGHE – VIẾT: CHIM CHÍCH BÔNG****VIẾT HOA TÊN RIÊNG ĐỊA LÍ; PHÂN BIỆT: IÊU/ƯƠU, ÂT/ÂC(T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài “Chim chích bông”. Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và các dấu câu. Làm đúng các bài tập chính tả, phân biệt iêu/ươu (ât/âc) .
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết chữ sai phổ biến</li> <li>- GV tổ chức hát bài “ Chim chích bông” để khởi động bài học.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS viết: Bảng con, sóng sánh, chói lọi.</li> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS đọc đoạn văn.</li> <li>- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con</li> <li>- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách viết của bài Chim chích bông tác giả theo Tô Hoài</li> <li>+ Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: xinh xinh, liên liến, xoải, vun vút, tí tẹo, thoãn thoắt.</li> <li>+ Yêu cầu HS ngồi viết đúng tư thế.</li> <li>- GV đọc đoạn văn cho HS viết.</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết, đối với câu dài cần đọc theo cụm từ. Đọc mỗi cụm từ 2-3 lần cho HS viết. Lưu ý tốc độ đọc, cần đọc chính xác, rõ ràng phù hợp với tốc độ viết của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,3 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>xinh xinh, xoải, vun vút, thoãn thoắt.</li> <li>+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>- HS viết bài.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.</li> <li>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.</li> <li>- GV tổng hợp lỗi</li> <li>-GV nhận xét vở HS. (5 vở)</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Viết vào vở các địa danh có trong đoạn văn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: tìm các địa danh trong đoạn văn.</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</li> <li>- GV hướng dẫn HS viết vào vở.</li> <li>- Kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số vở. GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Phân biệt iêu / ươu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn iêu hay ươu thay cho ô trống.</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Cho HS viết vào vở ( Nếu còn thời gian)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, dò bài.</li> <li>- HS đổi vở dò bài cho nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</li> <li>- Kết quả: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa, Việt Nam, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- Viết vào vở.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày + Cứ chiều chiều, bầy hươu lại rủ nhau ra suối uống nước. + Buổi sáng, tiếng chim khướu lạnh lớt khắp rừng. + Mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống vườn cây.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý cho HS về các hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là những hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống của các loài động vật.</li> <li>- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về các loài động vật, các loài thú rừng đã thấy trực tiếp hoặc qua sách báo, phim ảnh. (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe để lựa chọn. Chăm sóc rừng, không săn bắn các loài chim và muông thú, không chặt phá rừng.</li> <li>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</li> </ul>

ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



## PPCT: 21

**CÔNG NGHỆ**  
**CHỦ ĐỀ: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**  
**BÀI 7: DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU LÀM THỦ CÔNG ( 2 TIẾT)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Kể được tên một số vật liệu, dụng cụ đơn giản để làm thủ công
- Lựa chọn được vật liệu làm thủ công phù hợp, đúng yêu cầu.
- Sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để trang trí thêm góc học tập và giúp hỗ trợ việc học tập hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: một số dụng cụ thủ công; sản phẩm mẫu thủ công; tranh ảnh ở sách giao khoa;
- HS: SGK, VBT, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:****TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi trên powerpoint trả lời các câu hỏi và dẫn dắt vào bài học:</li> </ul> <p>1. Cây suôn đườn đượt            Trong ruột đen thui            Con nít lui cui            Dầm đầu đè xuống!  <i>Là cái gì?(Bút chì)</i></p> <p>2.Đầu vuông đuôi vắn như nhau            Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều            Tính tình chân thực đáng yêu            Muốn biết dài ngắn mọi chiều có em?  <i>(Thước kẻ)</i></p> <p>3. Đưa hình ảnh giấy màu và hỏi đây là gì?</p> <div style="text-align: center;">  <p><b>Giấy màu</b></p> </div> <p>4. Đủ màu: trắng, xám, đỏ, vàng            Nước vào sẽ dẻo, dễ dàng nặn chơi            Trở nên rắn chắc khi khô            Nhà ai cũng có vài đồ đã nung?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul>

<p style="text-align: center;"><b>(đắt sét)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chơi</li> <li>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: <i>Các đồ dùng các em vừa tìm được qua việc chơi trò chơi đó là các dụng cụ và vật liệu thủ công. Vậy ngoài các dụng cụ và vật liệu thủ công trên còn có những dụng cụ và vật liệu nào nữa để tìm hiểu rõ hơn các em sẽ cùng cô vào học bài 7: <b>Dụng cụ và vật liệu làm thủ công. (tiết 1)</b></i></li> </ul> <p><b>2. HĐ Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về dụng cụ và vật liệu làm thủ công</b></p> <p><b>Cách thức tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm 4: <i>Nhìn nhanh – nhớ đúng</i></li> <li>+ GV chiếu bức tranh trong thời gian 1 phút sau đó ẩn bức tranh và yêu cầu HS ghi lại tên các đồ dùng mà em đã nhìn thấy trong ảnh.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu học sinh ghi bảng nhóm tên các đồ dùng sau khi làm việc nhóm 4. Nhóm nào làm đúng nhiều nhất được thưởng.</li> <li>- GV nhận xét - chiếu lại Hình 1 và hỏi: Theo các những đồ dùng nào gọi là dụng cụ thủ công; những đồ dùng nào gọi là vật liệu thủ công?</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi: Ngoài những vật liệu và dụng cụ làm thủ công trong Hình 1, em hãy kể thêm các vật liệu và dụng cụ khác mà em biết?</li> <li>- GV nhận xét và <b>kết luận</b>: <i>Dụng cụ và vật liệu thủ công là những yếu tố chính tạo ra các sản phẩm thủ công.</i></li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “<b>Ghép đôi</b>” tìm tên gọi phù hợp với các bức tranh. (GV chuẩn bị sẵn tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài</li> <li>- HS quan sát Hình 1, thảo luận nhóm 2 và ghi vào vở.</li> <li>- HS chơi theo nhóm 4</li> <li>- Tên các đồ dùng có trong ảnh: keo; giấy màu, chỉ màu; băng dán màu; bìa; kéo; thước; bút màu; compa; bút chì...</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS chia sẻ nhóm đôi.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

và thẻ chữ phù hợp với tranh để HS thực hiện chơi ghép đôi theo nhóm 6)

+ Tranh



+ Thẻ chữ: *Xé, nặn, gấp, cắt đường thẳng, cắt đường cong, cắt các đoạn khác nhau, dán bằng hồ dán, dán bằng keo sữa, dán bằng băng dán*

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- GV mời đại diện 3 nhóm lên phân loại các cách tạo hình: a) Dùng tay tạo hình; b) Dùng kéo tạo hình; c) Dùng vật liệu hỗ trợ dán
- GV kết luận: Chúng ta có nhiều cách tạo hình với vật liệu thủ công khác nhau.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách lựa chọn vật liệu làm thủ công**

**Cách thức tiến hành**

**\*Tính chất của liệu làm thủ công:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, Quan sát Hình 5 và trả lời câu hỏi:
- + Mời 1 – 2 HS nêu tên các vật liệu có trong hình 5.
- + Vật liệu nào có tính chất mềm, cứng, thấm nước, không thấm nước?



- HS thực hiện chơi **Ghép đôi** theo nhóm 6.

- Đại diện 2, 3 nhóm trả lời
- Đại diện 3 nhóm lên phân loại

- HS lắng nghe

- HS quan sát Hình 5 và trả lời câu hỏi:

+ HS nêu

+ HS nêu



<p>- GV hỏi thêm: Em hãy nêu một số sản phẩm thủ công được tạo ra từ các vật liệu trên?</p> <p>- GV chiếu thêm 1 số hình ảnh các sản phẩm được tạo từ các vật liệu trên.</p> <p>- GV kết luận: Mỗi vật liệu khác nhau có thể tạo ra được các sản phẩm thủ công khác nhau.</p> <p><b>* Quan sát tranh và xác định:</b></p> <p>- GV gợi ý HS khai thác Hình 6 thông qua một số câu hỏi phụ như:</p> <p>+ Trong tranh có những sản phẩm thủ công nào?</p> <p>+ Những sản phẩm ấy được làm từ những vật liệu nào?</p> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> <i>Vật liệu làm thủ công có nhiều loại. Khi lựa chọn vật liệu thủ công, cần chọn loại có tính chất phù hợp, an toàn, không độc hại và tận dụng vật liệu tái chế.</i></p> <p>=&gt; Gv mở rộng: Kể tên một số sản phẩm thủ công đã được tạo nên từ các vật liệu tái chế.</p> <p>- GV chiếu hình ảnh một số sản phẩm thủ công được làm từ vật liệu tái chế để giới thiệu thêm cho HS.</p> <p><b>3. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>Cách thức tiến hành:</b></p> <p>? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?</p> <p>? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?</p> <p>? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương</p> <p>- Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và xem trước tiết 2 của bài.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ</p> <p>- 1 số HS nêu</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 62

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**  
**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân;
- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.
- HS liên hệ với bản thân, chia sẻ sở thích của mình trước lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Giấy ghi sở thích.

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi bạn”</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 56 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi bạn” và hướng dẫn luật chơi: Cả lớp xếp thành một vòng tròn và cử một bạn làm quản trò. Quản trò sẽ đứng vào giữa vòng tròn. Khi quản trò hô: “Gọi bạn! Gọi bạn!”, tất cả người chơi sẽ đáp: “bạn nào? Bạn nào? Quản trò gọi tên một bạn trong lớp: ví dụ “Bạn Hoa! Bạn Hoa!”; tất cả người chơi đáp: “Bạn Hoa thế nào?”, bạn được gọi tên sẽ nêu một đặc điểm của mình về hình dáng bên ngoài: “Hoa có mái tóc dài”. Bạn gọi tên nêu đúng đặc điểm của mình sẽ được làm quản trò và thực hiện lượt chơi tiếp theo.</li> <li>- Sau khi kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời câu hỏi: <i>Qua trò chơi, em biết thêm điều gì ở bạn?</i></li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi</li> <li>- HS lắng nghe luật chơi và chơi trò chơi nhiệt tình</li> <li>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</li> <li>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</li> </ul>

**Hoạt động 2: Giới thiệu những nét riêng của bản thân**

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk trang 56 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi mô tả những nét riêng về vẻ bề ngoài của bản thân.



- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk trang 56 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, chia sẻ về những khả năng và nét tính cách riêng của bản thân em với các bạn trong nhóm.



- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Hoạt động 3: Giới thiệu sở thích của bản thân**

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK trang 57 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV

- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ mô tả những nét riêng về vẻ bề ngoài của bản thân.

- HS báo cáo kết quả trước lớp và lắng nghe nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV

- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe.

- HS xung phong chia sẻ trước lớp và lắng nghe nhận xét.

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV.

- GV phát cho HS một tờ giấy nhỏ và yêu cầu mỗi cá nhân viết sở thích của bản thân vào tờ giấy, sau đó mời HS di chuyển trong lớp để tìm được những bạn có cùng sở thích với mình và tạo thành nhóm cùng sở thích.



- GV yêu cầu mỗi HS trao đổi trong nhóm về sở thích của mình và vì sao mình lại có sở thích đó. Sau đó cả nhóm cùng thảo luận để đưa ra hành động cho các nhóm khác đoán sở thích của nhóm mình.

- GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán sở thích”.

- GV chốt lại hoạt động.

- HS viết sở thích của bản thân vào tờ giấy, sau đó mời HS di chuyển trong lớp để tìm được những bạn có cùng sở thích với mình và tạo thành nhóm cùng sở thích.

- HS trao đổi trong nhóm về sở thích của mình và vì sao mình lại có sở thích đó. HS trao đổi đưa ra hành động cho các nhóm khác đoán sở thích của nhóm mình.

- HS tiến hành chơi trò chơi.

- HS lắng nghe.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Tư, ngày 31 tháng 1 năm 2024

PPCT: 42

**THỂ DỤC**  
**ÔN CÁC ĐỘNG TÁC HỌC ĐỘNG TÁC NHẢY (tiết 42)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


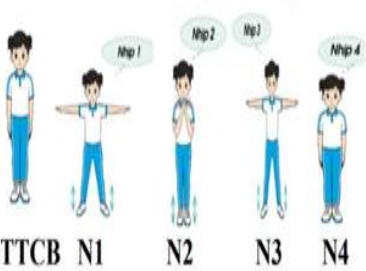
- Ôn và học động tác nhảy. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b> 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Làm theo hiệu lệnh</i> ” 	6-10 phút	- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động .
	20-25 phút		

<p><b>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</b></p> <p><b>* Động tác nhảy</b></p> <p>+ TTCB: Đứng nghiêm</p> <p>+ Nhịp 1: Bật nhảy tách hai chân rộng bằng vai, đồng thời hai tay dang ngang rộng bằng vai.</p> <p>+ Nhịp 2: Bật nhảy hai chân chụm, đồng thời hai tay vỗ vào nhau trước ngực.</p> <p>+ Nhịp 3: Như nhịp 1</p> <p>+ Nhịp 4: Về TTCB.</p> <p>+ Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhóm</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Đi theo đường thẳng”</p>  <p><b>III. Hoạt động kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).</p> <p>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>4-6 phút</p>	<p>* Động tác nhảy.</p>  <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p> <p>- Hs tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Tổ chức cho Hs chơi</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</p> <p>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PPCT: 103

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG**

**Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (3 TIẾT)  
(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

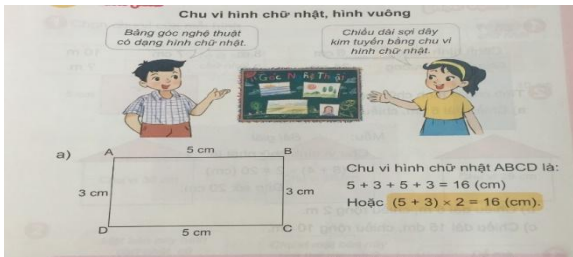
- HS tính được chu vi hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học (1 sợi dây, 1 đồ vật hình chữ nhật)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Muốn tính chu vi của hình tam giác, tứ giác ta làm thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Tính chu vi của hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là: 4cm, 6cm, 7cm</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình tam giác, tứ giác ta tính tổng độ dài các cạnh của hình đó.</p> <p>- HS trả lời nhanh:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chu vi hình tam giác là:</p> $4 + 6 + 7 = 17 \text{ (cm)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 17 cm.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá</b>	
<p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>Hình thành biểu tượng chu vi hình chữ nhật thông qua hình ảnh trực quan và cách tính chu vi hình chữ nhật</b></p>  <p>The diagram shows a rectangle with vertices labeled A, B, C, and D. The top side AB is 5 cm, the bottom side DC is 5 cm, the left side AD is 3 cm, and the right side BC is 3 cm. To the right of the rectangle, the text says: 'Chu vi hình chữ nhật ABCD là: 5 + 3 + 5 + 3 = 16 (cm) hoặc (5 + 3) x 2 = 16 (cm)'. Above the rectangle, there are two speech bubbles: one says 'Bảng góc nhệ thuật có dạng hình chữ nhật.' and the other says 'Chiều dài sợi dây kim tuyến bằng chu vi hình chữ nhật.'</p>	



- GV dùng sợi dây đã chuẩn bị chằng quanh các cạnh của đồ vật hình chữ nhật. Cho HS quan sát, nhận dạng đồ vật và nêu được mối quan hệ giữa chiều dài sợi dây và chu vi của hình chữ nhật

- GV giới thiệu: Chu vi hình chữ nhật bằng tổng độ dài các cạnh của hình chữ nhật.

- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD có chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm. Yêu cầu HS tính chu vi của hình chữ nhật đó (dựa theo cách tính chu vi hình tứ giác)

- GV gợi ý: vì hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau nên ta có thể tính chu vi hình chữ nhật bằng cách nào khác?

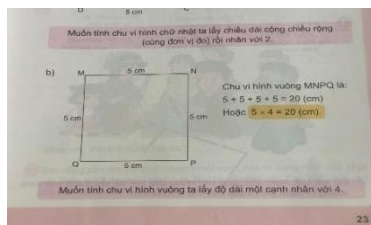
H: Vậy theo cách thứ hai thì muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?

- GV khắc sâu về cách tính chu vi hình chữ nhật

### Hoạt động 2

#### Hình thành cách tính chu vi hình vuông

- GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ có độ dài các cạnh đều là 5cm



- Yêu cầu HS tính chu vi của hình vuông đó (dựa theo cách tính chu vi hình tứ giác)

- GV gợi ý HS chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân

H: Vậy theo cách thứ hai thì muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?

- GV khắc sâu về cách tính chu vi hình vuông

### 3. Thực hành:

#### Bài 1. Số?

- GV gọi HS đọc y/c bài tập:

- GV hướng dẫn HS vận dụng cách tính chu vi hình vuông để tính và viết số vào bảng

- HS quan sát, nhận dạng đồ vật có hình chữ nhật. Nói được độ dài sợi dây chính là chu vi của hình chữ nhật

- HS lắng nghe

- HS quan sát và tính:

Chu vi hình chữ nhật ABCD là:  
 $5 + 3 + 5 + 3 = 16$  (cm)

- HS suy nghĩ và nêu cách tính khác:

$$(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$$

- HS trả lời: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2

- HS quan sát và tính chu vi hình vuông:

$$5 + 5 + 5 + 5 = 20 \text{ (cm)}$$

- HS nêu:  $5 \times 4 = 20$  (cm)

- HS trả lời: Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4

-HS nhận xét.

- Hs nêu y/c

- HS nhắc lại cách tính chu vi hình vuông

Cạnh hình vuông	6 cm	8 m	7 cm	10 m
Chu vi hình vuông	24 cm	? m	? cm	? m

- GV cho HS làm bài tập vào phiếu, trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Tính chu vi hình chữ nhật có:

a) chiều dài 6cm, chiều rộng 4cm

- GV hướng dẫn HS phân tích bài mẫu a

- GV yêu cầu HS làm câu b,c vào vở, trình bày

b) Chiều dài 8m, chiều rộng 2m

c) Chiều dài 15dm, chiều rộng 10dm

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập

- Cho HS quan sát hình vẽ, GV nêu câu hỏi gợi ý



+ Đề bài cho biết gì?

+ Đề bài yêu cầu tính gì?

- HS thảo luận, ghi kết quả vào bảng và đại diện nhóm 2 trình bày  
 Kết quả lần lượt là: 32cm; 28cm; 40cm

-HS nhận xét.

- HS nêu y/c

- HS đọc và phân tích bài mẫu

Bài giải:

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(6 + 4) \times 2 = 20 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 20cm

- HS làm bài vào vở, trình bày

b) Bài giải:

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(8 + 2) \times 2 = 20 \text{ (m)}$$

Đáp số: 20m

c) Bài giải:

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(15 + 10) \times 2 = 50 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 50dm

- Cả lớp nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài toán.

-Hs trả lời:

+ Đề bài cho biết : Nam đang xếp hình vuông và Nam sử dụng 3 que tính để xếp thành một cạnh hình vuông.

+ Đề bài yêu cầu tính: Nam cần dùng bao nhiêu que tính?

<p>+ Làm sao để xác định được Nam cần bao nhiêu que tính?(gợi ý HS đếm số que tính mỗi cạnh trong hình vẽ)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Nhìn vào hình vẽ ta thấy mỗi cạnh có 3 que tính, hình vuông có 4 cạnh, nên Nam cần số que tính là: <math>3 \times 4 = 12</math> (que tính)</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs tính chu vi hình vuông, chu hình chữ nhật;</p> <p>a)Cạnh hình vuông 9cm b)Chiều dài 6m, chiều rộng 3m.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tính chu vi hình vuông, chu hình chữ nhật;</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chu vi hình vuông là: <math>9 \times 4 = 36</math> (cm)</p> <p>Chu vi hình chữ nhật: <math>(6 + 3) \times 2 = 16</math> (m)</p> <p>Đáp số: a) 36 cm, b) 16 cm</p> <p>-HS nhận xét.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 144- 145

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG MÀU SẮC THIÊN NHIÊN**  
**Bài 06: CÂY GẠO ( 4 tiết)**  
**ĐỌC: CÂY GẠO**  
**VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA P, Q (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Cây gạo”. Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc bài văn miêu tả, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp rực rỡ của cây gạo, không khí tung bừng trên cây gạo khi mùa xuân về; vẻ đẹp trầm tư của cây gạo khi hết màu hoa. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc, sự gắn bó của tác giả với cây gạo ở những thời điểm khác nhau. Hiểu nội dung bài: Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản: Cây gạo là biểu tượng đẹp của làng quê. Ôn lại chữ viết hoa P, Q thông qua viết ứng dụng.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước qua văn bản. Biết yêu quý các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	Hát
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ:</li> <li>+ Làm việc theo nhóm: Nói về đặc điểm nổi bật của một loài cây mà em quan sát được.</li> <li>+ Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- GV yêu cầu HS học thuộc bài Ngày hội rừng xanh tác giả Vương Trọng và nói về một số điều thú vị trong bài học</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>+ Làm việc theo nhóm, trao đổi với nhau về loài cây em quan sát.</li> <li>+ Đại diện nhóm chia sẻ Trầm hương, gỗ, mít, ổi,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc và nêu một số điều thú vị trong bài học</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> </ul>

<p>+ Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: sừng sững, búp nõn, sáo sậu, lũ lũ,.....</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc</p> <p>- GV hướng dẫn HS ngắt giọng câu văn dài</p> <p>+ Ngắt giọng ở câu dài:</p> <p>Chào mào,/ sáo sậu,/ sáo đen.../ đàn đàn/ lũ lũ / bay đi bay về, /lượn lên lượn xuống.//</p> <p>Cây đứng im,/ cao lớn,/ hiền lành,/ làm tiêu cho những con đò cập bến /và cho những đứa con về thăm quê mẹ.//</p> <p>+ Đọc diễn cảm những hình ảnh so sánh cây gạo, hoa gạo: Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ...</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc từng câu văn và tìm từ ngữ khó đọc và đọc</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến mùa xuân đầy.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến tiếng chim hót.</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.</p> <p>- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK và đọc. GV giải thích thêm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn văn theo nhóm 3.</p> <p>- HS làm việc cá nhân đọc nhẩm toàn bài</p> <p>- Một số nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p>	<p>+HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>Chào mào,/ sáo sậu,/ sáo đen.../ đàn đàn/ lũ lũ / bay đi bay về, /lượn lên lượn xuống.//</p> <p>Cây đứng im,/ cao lớn,/ hiền lành,/ làm tiêu cho những con đò cập bến /và cho những đứa con về thăm quê mẹ.//</p> <p>-HS đọc và tìm: riu rít, lũ lũ, lượn</p> <p>- HS chia đoạn (3 đoạn)</p> <p>-HS tìm từ ngữ khó hiểu</p> <p>tuổi xuân: tuổi của sự sinh sôi và phát triển</p> <p>Vãn: số lượng giảm đi, không còn như lúc đầu</p> <p>Tiêu: vật cắm làm mốc để từ xa dễ nhìn thấy</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 3.</p> <p>- Đọc nhẩm</p> <p>- Một số nhóm đọc</p> <p>- Lắng nghe và trả lời</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+ Câu 1: Vào mùa hoa, cây gạo ( hoa gạo, búp nỡn) đẹp như thế nào?

+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy các loài chim đem đến không khí tung bừng trên cây gạo?

+ Câu 3: Vì sao trên cây gạo lại có “ ngày hội mùa xuân” ?

+ Câu 4: Những hình ảnh nào cho thấy cây gạo mang vẻ đẹp mới khi hết mùa hoa?

+ Câu 5: Em thích hình ảnh cây gạo vào mùa nào? Vì sao?

-GV chốt: đọc bài văn Cây gạo tác giả theo Vũ Tú Nam bài văn cho biết cây gạo ở những thời điểm

+Vào mùa hoa:

Cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.

Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

Hàng ngàn búp nỡn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

+ Những chi tiết cho thấy các loài chim đem đến không khí tung bừng trên cây gạo là: đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được.

+ Vì trên cây gạo đầy màu sắc và âm thanh rộn rã của các loài chim. Tất cả những âm thanh và màu sắc đó tạo thành cảnh sắc vui nhộn, náo nhiệt của ngày hội mùa xuân.

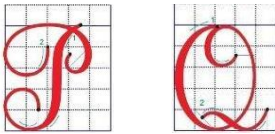
+ Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chầm dứt những ngày tung bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.

+ Em thích cây gạo về mùa xuân vì cây gạo vào mùa hoa rất đẹp và tràn đầy sức sống

+Em thích cây gạo khi hết mùa xuân vì thích hình ảnh một cây gạo với dáng vẻ xanh mát, trầm tư

- HS nêu theo hiểu biết của mình. Cây gạo tác giả theo Vũ Tú Nam bài văn cho biết cây gạo ở những thời điểm khác nhau. Cây gạo là biểu tượng đẹp của làng quê.

- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.

<p>khác nhau. Cây gạo là biểu tượng đẹp của làng quê.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</li> <li>- GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- HS luyện đọc nối tiếp.</li> <li>- Một số HS thi đọc trước lớp.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện viết.</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Ôn chữ viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu lên bảng.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</li> <li>- Nhận xét, sửa sai.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> <li>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</b></p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc tên riêng.</li> <li>- GV giới thiệu: Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Kiên Giang.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</li> </ul> <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa câu ứng dụng. (có thể kết hợp xem tranh ảnh về Phú Quốc)</li> <li>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: P, Q, N, T. Lưu ý cách viết thơ lục bát.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</li> <li>- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát video.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS viết bảng con.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở chữ hoa P, Q</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc tên riêng: Phú Quốc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết tên riêng Phú Quốc vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu: Phú Quốc – đảo ngọc xanh xanh Trời mây non nước, đất lành trời Nam.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết câu thơ vào vở.</li> <li>- HS nhận xét chéo nhau.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</li> <li>+ Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Nam.</li> <li>+ GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích?</li> <li>- Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS quan sát video.</li> <li>+ Trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....





PPCT: 42

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**  
**Bài 17: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T2)**





**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu cách sử dụng hợp lí động thực vật của gia đình em.
- Chia sẻ với mọi người xung quanh và thực hiện được một số việc để sử dụng thực vật và động vật hợp lí.
- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV mở bài hát “Chị ong nâu và em bé” để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Con người sử dụng động vật và thực vật vào việc gì?</p> <p>+ Câu 2: Quan sát tranh nhận xét việc sử dụng động vật, thực vật của con người trong mỗi bức tranh?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Trả lời: Làm thức ăn, làm đồ dùng, làm thuốc.</p> <p>+ Trả lời: Những việc làm ở hình 1 và hình 2 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Những việc làm ở hình 3 và hình 4 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <p><b>Câu 1: Nêu cách sử dụng hợp lí động thực vật của gia đình em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh lên trình bày</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến trình bày:</p>

**Câu 2: Chia sẻ một số việc em đã làm để những người xung quanh sử dụng hợp lý thực vật và động vật?**



- GV cho Hs thảo luận nhóm.
- GV yêu cầu học sinh lên trình bày
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- **GV yêu cầu HS vẽ hoặc viết lại những gì đã được học trong chủ đề 4: Thực vật động vật vào phiếu nhóm**

- GV chốt HĐ và mời HS đọc lại thông điệp.  
*Cách sử dụng hợp lý thực vật và động vật của em và gia đình:*

- + Không lãng phí đồ ăn, thức uống.
- + Các vỏ hoa quả, rau đã cũ sử dụng để bón cây.
- + Vỏ còn nhiều trang giấy trắng sử dụng để làm nháp.
- + Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.
- + Không săn bắt các loài động vật hoang dã.

Câu 1. Cách sử dụng hợp lý thực vật và động vật của em và gia đình:

- + Không lãng phí đồ ăn, thức uống.
- + Các vỏ hoa quả, rau đã cũ sử dụng để bón cây.
- + Vỏ còn nhiều trang giấy trắng sử dụng để làm nháp.

HS nhận xét ý kiến của bạn.  
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Câu 2. Một số việc em đã làm để người xung quanh cùng sử dụng hợp lý thực vật và động vật.

- + Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.
- + Không săn bắt các loài động vật hoang dã.
- + Không tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã như mật gấu.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

- HS đọc thông điệp.



<b>4. Vận dụng.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv trình chiếu yêu cầu HS</li> <li>+quan sát hình 2 và nói lên những việc bạn nhỏ đã làm?</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi:</li> <li>+Các bạn chia sẻ cách sử dụng động vật, thực vật hợp lý.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 41

## ÔN TIẾNG VIỆT NGÀY HỘI RỪNG XANH

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Viết đúng từ ngữ chứa *iêu* hoặc *ươu*, *ât/ âc*
- + Viết được 2 – 3 câu về một loài thú sống trong rừng
- + Ghi lại được một số địa danh nổi tiếng nước ta mà em biết

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Bài 3a/41</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho mỗi tổ cử 2 bạn lên tham gia trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”. Lần lượt thành viên mỗi đội điền kết quả vào chỗ chấm. Đội nào điền nhanh và chính xác sẽ là đội chiến thắng.</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Cho HS viết vào vở ( Nếu còn thời gian)</p> <p><b>* Bài 4: Ghi lại một số địa danh nổi tiếng ở nước ta mà em biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.</li> </ul> <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS tham gia</p> <p>a/</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cứ <b>chiều chiều</b>, bày <b>hươu</b> lại rủ nhau ra suối uống nước.</li> <li>+ Buổi sáng, tiếng chim <b>khướu</b> lanh lót khắp rừng.</li> <li>+ Mặt trời <b>chiếu</b> những tia nắng ấm áp xuống vườn cây.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS tự viết tên các địa danh vào vở. Tên các địa danh: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa, Việt Nam, Cúc Phương, Nho Quan.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 4,5 HS chia sẻ.</li> </ul>

<p><b>Bài 5: Viết 2-3 câu về một loài thú sống trong rừng (tên gọi, đặc điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đặt câu theo yêu cầu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định con vật định đặt câu</li> <li>+ Hình dung đến con vật đó và xác định các đặc điểm của con vật đó</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự viết về loài thú sống trong rừng</li> </ul> <p>Hổ là loài động vật sống trong rừng sâu được mệnh danh là chúa tể rừng xanh. Nó có nanh vuốt sắc nhọn, tiếng kêu gầm gừ hung dữ, lông vàng,....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 4,5 HS chia sẻ.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, theo dõi</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 41**

**ÔN TOÁN**  
**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các số có 4 chữ số
- So sánh được các số có 4 chữ số
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<p><b>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm ( VBT /16 )</b></p> <p>-Cho HS đọc đề bài</p> <p>a) <math>3\ 267 = 3\ 000 + \dots + 60 + 7</math></p> <p>b) <math>9\ 043 = 9\ 000 + \dots + 3</math></p> <p>c) <math>2\ 005 = 2\ 000 + \dots</math></p> <p>d) <math>8\ 300 = 8\ 000 + \dots</math></p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS nối tiếp trả lời</p> <p>a) <math>3\ 267 = 3\ 000 + 200 + 60 + 7</math></p> <p>b) <math>9\ 043 = 9\ 000 + 40 + 3</math></p> <p>c) <math>2\ 005 = 2\ 000 + 5</math></p> <p>d) <math>8\ 300 = 8\ 000 + 300</math></p> <p>- Học sinh nhận xét</p>									
<p><b>* Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (VBT/17)</b></p> <p>- Cho HS đọc đề bài</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">&lt;</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> </tr> </table> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những số Nam có thể viết vào ô trống là: ...</p> <p>b) Nam có tất cả ... cách chọn chữ số phù hợp để viết vào ô trống</p> <p>- GV tổ chức HS chơi trò “Ai nhanh- Ai đúng”</p> <p>Cách chơi: Mỗi tổ cử 2 bạn lên tham gia. Sau tiếng đếm 1 2 3 thì các đội nhanh chóng suy nghĩ số điền vào chỗ trống. Đội nào nhanh và chính xác nhất sẽ là đội thắng cuộc.</p> <p>- Cho HS chơi</p>	6	5		9	<	6	5	2	0	<p>- HS đọc</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>a) Để được phép so sánh đúng, những số Nam có thể viết vào ô trống là: 1 hoặc 0</p>
6	5		9	<	6	5	2	0		



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen đội làm nhanh – đúng và chót đáp án.</li> </ul>	<p>b) Nam có tất cả 2 cách chọn chữ số phù hợp để viết vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>* Bài 3: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng (VBT/17)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh làm bài</li> <li>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</li> </ul> <p>Qua tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm bài</li> </ul> <p><i>D. 3 083m</i></p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 1 tháng 2 năm 2024

PPCT: 104

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG****Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (3 TIẾT)****(TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tính được chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thi đua giải toán trên bảng lớp.</li> <li>+ Câu 1: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?</li> <li>+ Câu 2: Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?</li> <li>+ Tính chu vi hình chữ nhật chiều dài 8cm, chiều rộng 3cm?</li> <li>+ Tính chu vi hình vuông có cạnh 5cm?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Câu 1: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2</li> <li>+ Câu 2: Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân 4.</li> <li>+ Chu vi hình chữ nhật là: <math>(8+3) \times 2 = 22</math> (cm) Đáp số: 22cm</li> <li>+ Chu vi hình vuông là: <math>2 \times 4 = 20</math> (cm) Đáp số: 20cm</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Bài 1. Chọn chu vi của mỗi hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập:</li> <li>- GV hướng dẫn HS tính chu vi của mỗi hình, sau đó chọn ngôi nhà ghi chu vi của hình đó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 2</li> <li>+ Tính chu vi của mỗi hình</li> <li>+ Chọn ngôi nhà có ghi chu vi của hình đó</li> </ul>



- GV cho HS làm bài tập vào phiếu, trình bày

- Trình bày kết quả:

+ Hình chữ nhật màu hồng tìm đến ngôi nhà ghi chu vi 26 cm;

+ Hình vuông màu vàng tìm đến ngôi nhà ghi chu vi 28 cm;

+ Hình chữ nhật màu xanh tìm đến ngôi nhà ghi chu vi 30 cm.

-HS nhận xét

-GV nhận xét, tuyên dương

### Bài 2:

- GV gọi HS đọc yêu cầu lời thoại và yêu cầu bài tập:

- HS đọc lời thoại và nêu yêu cầu.



- GV nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích tình huống:

- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi:

+ Mặt bàn có hình dạng gì?

+ Mặt bàn hình chữ nhật

+ Nam đo mặt bàn có số đo chiều dài, chiều rộng là bao nhiêu?

+ Nam đo được chiều dài 1m, chiều rộng 40cm

+ Mai đưa ra câu hỏi gì?

+ Tính chu vi của mặt bàn

+ Việt đưa ra cách làm như thế nào?

+ Việt tính:

$$(40 + 1) \times 2 = 80 \text{ (cm)}$$

+ Cách làm của Việt đúng hay sai? Vì sao?

+ Việt tính theo công thức tính chu vi hình chữ nhật, nhưng Việt chưa chú ý đến đơn vị đo của chiều dài, chiều rộng mặt bàn nên kết quả sai

- GV nhắc HS cần chú ý đơn vị đo của chiều dài, chiều rộng trước khi tính chu vi

- GV gợi ý để HS tìm cách tính đúng

+ GV y/c HS đọc số đo CD, CR của HCN

Em có nhận xét gì về đơn vị đo của CD, CR mặt bàn?

- HS đọc số đo: 1m và 40cm

+ CD và CR chưa cùng đơn vị đo

Vậy muốn tính chu vi mặt bàn trước hết ta phải làm gì?

+ Đổi 1m = 100 cm

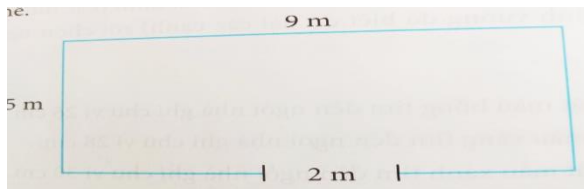
- GV yêu cầu HS tính chu vi mặt bàn

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 3:**

- GV cho HS đọc bài toán, trả lời:

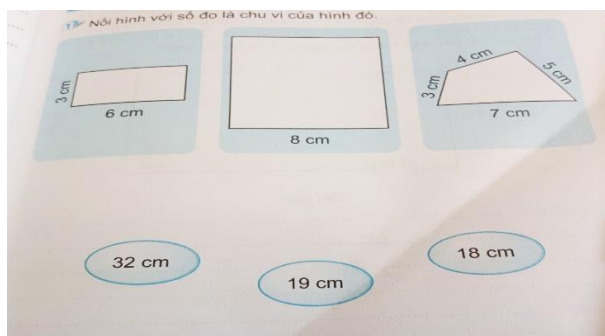


- + Vườn rau có chiều dài, chiều rộng bao nhiêu?
- + Cổng vào bao nhiêu?
- + Chiều dài hàng rào có mối quan hệ như thế nào với chu vi của vườn rau (nếu không có cổng vào)?
- + Nếu không có cổng vào ta tính chiều dài hàng rào dựa vào đâu?
- + Tính chiều dài của hàng rào cần tính ta làm thế nào?
- GV yêu cầu HS tự trình bày bài làm vào vở

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

**4. Vận dụng.**

- GV yêu cầu hs thi đua nối hình với số đo chu vi của hình đó:



+ Chu vi mặt bàn là:  
 $(100 + 40) \times 2 = 280$  (cm)  
 Đáp số: 280 cm

-HS nhận xét

- HS đọc bài toán

- + Chiều dài 9m, chiều rộng 5
- + Cổng vào 2m
- + Chiều dài hàng rào bằng chu vi của vườn rau
- + Nếu không có cổng vào thì chiều dài của hàng rào bằng chu vi của vườn rau
- + Lấy chu vi vườn rau trừ cổng vào

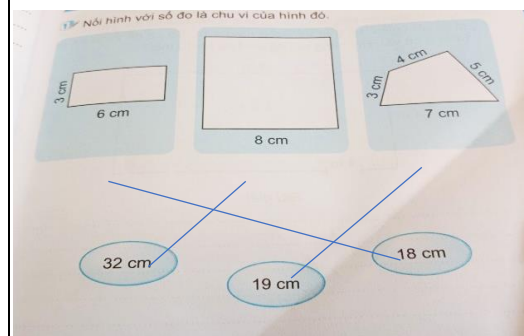
- HS làm bài vào vở

Bài giải:

Chu vi vườn rau là:  
 $(9 + 5) \times 2 = 28$  (m)  
 Chiều dài hàng rào là:  
 $28 - 2 = 26$  (m)  
 Đáp số: 26m

-HS nhận xét

-HS thực hiện:



- Nhận xét, tuyên dương	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT:146

**TIẾNG VIỆT****Bài 06: CÂY GẠO ( 4 tiết)****LUYỆN TẬP: BIỆN PHÁP SO SÁNH; ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU?  
(T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và nêu được tác dụng của biện pháp so sánh; biết đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh; biết cách đặt câu hỏi ở đâu? để hỏi về địa điểm diễn ra sự việc.
- Biết tác dụng của phép so sánh, đặt được câu với từ so sánh, biết đặt câu hỏi để hỏi về địa điểm.
- Biết giúp đỡ nhau trong thảo luận nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>-GV yêu cầu HS đặt câu có thành phần khi nào và trả lời câu hỏi khi nào?</p> <p>- GV tổ chức HS hát bài “ Bé tập so sánh” để khởi động bài học.</p> <p>+ Tìm hình ảnh so sánh trong bài hát? Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-HS đặt: Khi nào em xem hoạt hình? Buổi tối em thường xem phim hoạt hình vào lúc 7 giờ.</p> <p>- HS hát</p> <p>+ Học sinh tìm hình ảnh so sánh: Hình tròn: viên bi, mặt trời, quả banh. Hình vuông: Hộp bánh Pizza.... Hình chữ nhật: bàn học....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý:</p> <p>+ Những sự vật nào được so sánh với nhau?</p> <p>+ Chúng được so sánh với nhau ở đặc điểm gì?</p>	<p>- 1 số Hs nêu yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận theo gợi ý</p> <p>+ Cây gạo – tháp đèn; bông hoa – ngọn lửa; búp non – ánh nến.</p> <p>+ Cây gạo – tháp đèn: so sánh hình dạng</p>

+ Tác dụng của biện pháp so sánh trong miêu tả sự vật là gì?

- Mời đại diện các nhóm trình bày
- GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.

Hoạt động 2: Ghi kết quả bài tập 1 vào vở theo mẫu

- Mời 1 số HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm việc các nhân: ghi kết quả vào phiếu bài tập.

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
cây gạo	như	tháp đền khổng lồ
hàng ngàn bông hoa	là	hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi
hàng ngàn búp nõn	là	hàng ngàn ánh nến trong xanh

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV và HS thống nhất đáp án, nhận xét vở.

### 3. Thực hành

**Hoạt động 3: Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau. Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau.**

- Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn trước lớp:
- + Quan sát tranh con mèo và hòn bi ve, xem mắt mèo và hòn bi ve có đặc điểm gì giống nhau?



+ Đặt câu so sánh hai sự vật đó với nhau

- GV gọi 1-2 HS trình bày
- GV và HS thống nhất đáp án.
- Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát, phân tích với các tranh còn lại.
- GV yêu cầu các nhóm trình bày.

Bông hoa – ngọn lửa: So sánh về màu sắc

Búp nõn – ánh nến: So sánh về hình dạng lẫn màu sắc.

+ Câu văn chứa hình ảnh so sánh đem tới sự nhận thức mới mẻ về sự vật, giúp sự vật cụ thể hơn, sinh động hơn, giàu sức gợi hình, gợi cảm hơn.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả
- HS nhận xét.

- Một số HS nêu yêu cầu bài
- HS làm vào vở bài tập

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
cây gạo	như	tháp đền khổng lồ
hàng ngàn bông hoa	là	hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi
hàng ngàn búp nõn	là	hàng ngàn ánh nến trong xanh

- Một số HS báo cáo kết quả, trao đổi nhau nhận xét bài làm.

- HS nhận xét

- HS đọc

- Lắng nghe và thực hiện cá nhân  
+ Mắt mèo và hòn bi đều có hình tròn

+ Mắt mèo tròn như hòn bi ve  
+ Mắt mèo xanh như hòn bi ve

- HS trình bày
- Nhận xét bạn
- Thảo luận nhóm theo hướng dẫn
- Đại diện nhóm trình bày

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất đáp án.</li> <li>- Yêu cầu HS đặt câu so sánh với các sự vật</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS đặt được những câu hay thể hiện sự liên tưởng thú vị giữa các sự vật.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Cùng bạn hỏi – đáp về địa điểm diễn ra các sự việc trong đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Hướng dẫn HS phân tích mẫu, thảo luận nhóm để hỏi – đáp về địa điểm diễn ra sự việc trong đoạn văn.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi – đáp về địa điểm diễn ra các sự việc trong đoạn văn.</li> </ul> <p>‘</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi một số nhóm trình bày</li> <li>- GV và HS thống nhất đáp án.</li> <li>- GV chốt: Khi hỏi địa điểm diễn ra sự việc chúng ta phải sử dụng cụm từ Ở đâu? ở đâu hoặc cuối câu. Khi trả lời câu hỏi Ở đâu? chúng ta phải sử dụng từ ngữ chỉ địa điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bạn</li> <li>- Đặt câu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài tập nhóm đôi</li> <li>- Lắng nghe GV hướng dẫn</li> <li>- Lũ chim sẻ đang trò chuyện ở đâu?</li> <li>Lũ chim sẻ đang trò chuyện trên vòm cây.</li> <li>-Ở đâu đám lá khô đang cuống cuống chạy, va vào nhau sột soạt?</li> <li>Dưới đất, đám lá khô đang cuống cuống chạy, va vào nhau sột soạt.</li> <li>-Tấm màn che đang đưa, lách cách ở đâu?</li> <li>Trước hiên nhà, tấm màn che đang đưa, lách cách.</li> <li>-Em bé chột giật mình tỉnh giấc ở đâu?</li> <li>Trong nhà, em bé chột giật mình tỉnh giấc.</li> <li>- Một số nhóm trình bày.</li> <li>- Nhận xét bạn</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv yêu cầu HS thực hành nhóm đôi, sử dụng cụm từ Ở đâu? ở đâu hoặc ở cuối câu để chỉ địa điểm.</li> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+Ở đâu có nhiều học sinh nhất?</li> <li>Ở trường học có nhiều học sinh nhất.</li> <li>+ Cô giáo đang giảng bài tập làm văn ở đâu?</li> </ul>



- Nhận xét, tuyên dương	Cô giáo đang giảng bài tập làm văn ở lớp học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
-------------------------	--------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 21**

**MĨ THUẬT**  
**Chủ đề 5: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**  
**Bài 10: LƯU GIỮ KỈ NIỆM**  
 (Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Nhận biết được một số hoạt động về ngôi trường thân yêu.
- Biết sử dụng hình, khối và sự tương phản của hình, khối để thực hiện SPMT.
- Giới thiệu được cách thể hiện SPMT.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS.

- Biết sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ (chì màu, màu sáp,...) trong thực hành sáng tạo.

- Biết tạo tình cảm thân yêu, trách nhiệm với bạn bè, thầy cô và ngôi trường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi trường của mình.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Nhận biết và sử dụng được các vật liệu vẽ như màu sáp, màu nước, giấy thủ công, đất nặn,..

- Sử dụng nét, hình, mảng, màu sắc, vật liệu tự do để tạo hình sản phẩm liên quan đến nhà trường.

- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm
- Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện được những hoạt động trong trường.

**2.2. Năng lực chung.**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng, trình bày trong trao đổi, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.****1. Giáo viên.**

- SGK, SGV

- Một số hình ảnh (tranh, ảnh, vật mẫu thật hoặc sản phẩm mẫu,...) phù hợp với nội dung bài học.

**2. Học sinh.**

- SGK, VBT (nếu có).

- Bút chì, đất nặn, màu vẽ (màu chì, bút màu sáp, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, keo dán, kéo.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	<b>Bài 10:</b> Lưu giữ kỉ niệm.	- Tìm hiểu cách lưu giữ hình ảnh bạn học thông qua các sản phẩm mỹ thuật.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	<b>Bài 10:</b> Lưu giữ kỉ niệm. (tiếp theo)	- Tham khảo các bước thực hiện SPMT, hoàn thiện bài. - Trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng SPMT trong cuộc sống.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình của bạn.</li> <li>- Trình bày được cảm nhận của mình về đặc điểm, hình dáng, màu sắc,...của SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình (hoặc nhóm) trước lớp.</li> <li>- HS nêu ý tưởng, hình thức thể hiện, màu sắc, cách thực hiện, chất liệu sử dụng để thực hiện khung ảnh.</li> <li>- Biết phân tích, đánh giá SPMT của mình của bạn.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ được ý tưởng thể hiện SPMT.</li> <li>- Cảm nhận và phân tích được SPMT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT.</li> <li>- HS nêu ý tưởng, hình thức thể hiện.</li> <li>- HS biết phân tích, đánh giá SPMT.</li> <li>- HS chia sẻ được ý tưởng thể hiện, cảm nhận và phân tích được sản phẩm.</li> </ul>

<p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</p> <p>- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, gv mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:</p> <p>+ Em hãy nêu cảm nhận của về sản phẩm?</p> <p>+ Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì?</p> <p>+ Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện sản phẩm?</p> <p>+ Em đã chia sẻ và học tập được gì ở bạn khi làm sản phẩm?</p> <p>+ Em sẽ là gì để gìn giữ những kỉ niệm của mình?</p> <p>- GV kết hợp nhận xét, đánh giá tổng kết chủ đề.</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình (hoặc nhóm) trước lớp ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận.</p> <p>- HS ghi nhớ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**D. VẬN DỤNG.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS hiểu không gian treo khung ảnh trong lớp.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS biết cách trưng bày SPMT trong không gian lớp học.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- HS hiểu được cách trưng bày SPMT.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 47 hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm: Treo lên bảng, trên tường, giá vẽ,...</p> <p>- GV tổ chức cho HS (hoặc nhóm) tìm hiểu về không gian treo khung ảnh trong lớp.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS biết cách trưng bày SPMT.</p> <p>- HS hiểu được cách trưng bày SPMT trong SGK trang 47.</p> <p>- HS thực hiện cách trưng bày sản phẩm: tìm hiểu về không gian thực hiện treo khung ảnh.</p>



PPCT: 42

**ÔN TOÁN**  
**CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT,**  
**HÌNH VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác
- Biết đọc, viết số đo diện tích theo đơn vị đo.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Bài 1: Tính chu vi hình tam giác có độ dài cạnh là: (VBT/18)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc câu a, b, c</li> <li>+ <i>Nêu cách tính chu vi hình tam giác?</i></li> <li>- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</li> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời: Tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài các cạnh.</li> <li>- HS nối tiếp trả lời</li> <li>+ a. 21 cm</li> <li>+ b. 65 dm</li> <li>+ c. 27 dm</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>* Bài 2: Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là 20 dm, 30 dm, 20 dm và 30 dm. (VBT/18)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ <i>Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?</i></li> <li>+ <i>Muốn tính chu vi hình tứ giác ta làm thế nào?</i></li> <li>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”</li> <li>+ 2 học sinh đại diện 2 đội lên thực hiện. Mỗi bạn sẽ thực hiện bài giải trên bảng trong thời gian 2 phút. Bạn làm đúng thời gian và chính xác sẽ là đội chiến thắng</li> <li>- Cho học sinh nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe và tham gia trò chơi</li> <li>Bài giải:</li> <li>Chu vi hình tứ giác là: <math>20 + 30 + 20 + 30 = 100</math> (dm)</li> <li>Đáp số: 100 dm</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> </ul>

<p><b>* Bài 3: Khoanh vào trước câu trả lời đúng (VBT/19)</b></p> <p>- GV cho HS đọc bài toán, TLCH:          + <i>Quan sát tranh em thấy gì?</i>          + <i>Muốn khoanh được đáp án em làm thế nào?</i></p> <p>- GV y/c HS tự trình bày bài làm vào vở, nêu đáp án</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>HS đọc bài toán          + 2 hình tam giác và tứ giác          + Phải tính được chu vi các hình.          a. Đáp án C. 42 cm          b. Đáp án B. 85 cm          - HS làm bài vào vở</p>
<p><b>*. Bài 4 Tô màu đỏ vào hình có chu vi lớn nhất, màu xanh vào hình có chu vi bé nhất. (VBT/19)</b></p> <p>- GV cho HS đọc bài toán, TLCH:          + <i>Trong tranh có mấy hình? Là những hình nào?</i>          + <i>Muốn tô màu em làm thế nào?</i></p> <p>- GV y/c HS tự trình bày bài làm vào vở, nêu đáp án.</p> <p>Qua tiết học:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>HS đọc bài toán          + Trong tranh có 3 hình, gồm 1 hình tam giác và 2 hình tứ giác.          + Phải tính được chu vi các hình.          - Học sinh tính và thực hiện tô màu.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 12**

**KỸ NĂNG SỐNG  
THAM GIA GIAO THÔNG (TIẾT 2)**





Thứ sáu, ngày 2 tháng 2 năm 2024

PPCT: 21

**ÂM NHẠC**  
**CHỦ ĐỀ 5: MÁI TRƯỜNG**  
**NGHE NHẠC: MÁI TRƯỜNG NƠI HỌC BAO ĐIỀU HAY**  
**VẬN DỤNG: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH**  
**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát Mái trường nơi học bao điều hay.
- Thực hiện đúng một số hoạt động Vận dụng.
- Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK. Đàn phím điện tử
2. **Học sinh:**- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b>            GV mở nhạc đệm bài Em yêu trường em cho HS vừa hát kết hợp vận động phụ họa.</p> <p><b>Hoạt động hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nghe nhạc <i>Mái trường nơi học bao điều hay</i></b>            GV giới thiệu ngắn gọn về bài hát: Bài hát <i>Mái trường nơi học bao điều hay</i> là một sáng tác của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn. Bài hát nói lên tình cảm của các em HS với thầy cô và mái trường của mình.            GV mở file nhạc <i>Mái trường nơi học bao điều hay</i> cho HS nghe lần 1.            GV hỏi:            Nội dung bài hát nói về điều gì?  <i>Bài hát thể hiện cảm xúc vui hay buồn?</i>  <i>Bài hát có nhịp độ nhanh hay chậm?</i>  <i>Người hát là nam hay nữ?</i>  <i>Hình thức hát đơn ca hay tốp ca?</i>            GV cho HS nghe nhạc lần hai.            GV hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động phù hợp với nhịp điệu.</p>	<p>HS thực hiện</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS trả lời</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS thực hiện hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.</p>

<p>GV cho HS nghe nhạc lần ba.                  HS xung phong hát lại các câu hát mà em nhớ?                  Hoặc GV hát 1 câu nào đó 1 đến 2 lần và yêu cầu HS hát lại.                  GV chốt lại: Qua bài học, chúng ta cần yêu quý thầy cô, bạn bè và thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.  <b>Hoạt động 2: Vận dụng : Hát theo cách riêng của mình</b>                  GV đàn giai điệu: Son La Son La Son Pha Mi và yêu cầu HS nữ thực hiện lại bằng âm A, HS nam hát <i>Yêu biết bao tháng năm đi học</i> theo giai điệu đó.                  GV đàn tiếp: Pha Son Pha Son Pha Mi Rê và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.                  GV đàn tiếp : Mi Pha Mi Pha Mi Rê Đồ và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.                  GV thay đổi yêu cầu thực hiện với HS nam và nữ.  <b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm</b>                  GV nhắc lại yêu cầu tiết học và khen ngợi HS có ý thức tập luyện tích cực, tập trung nghe nhạc, vận dụng chính xác, sáng tạo....</p>	<p>HS lắng nghe                  HS xung phong hát                   HS lắng nghe                   HS lắng nghe                  HS nữ hát âm A, HS nam hát lời ca theo hướng dẫn của GV.                   HS lắng nghe và thực hiện                  HS lắng nghe và thực hiện                  HS lắng nghe và thực hiện                  HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 105

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG****Bài 51: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG – TI – MÉT VUÔNG. (2 TIẾT)****(TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Có biểu tượng về diện tích một hình
- Nhận biết được diện tích của một hình thông qua các tính chất bao gồm: mối liên hệ so sánh giữa diện tích hai hình mà hình lớn chứa hình bé, mối liên hệ về diện tích hình lớn bằng tổng diện tích hai hình bé
- Tính được diện tích hình vẽ trên lưới kẻ ô vuông với đơn vị quy ước là ô vuông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

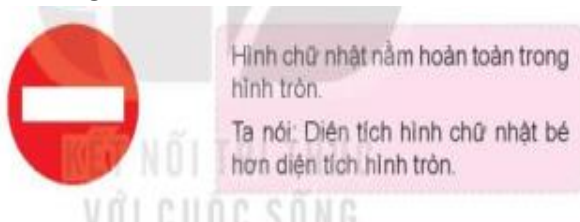
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nối tiếp nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác, hình chữ nhật và hình vuông.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại:</li> <li>+ Muốn tính chu vi của hình tam giác ta lấy số đo 1 cạnh nhân 3</li> <li>+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2</li> <li>+ Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân 4.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<div data-bbox="279 1556 805 1848" style="text-align: center;">  <p>Hình chữ nhật của tớ bé hơn hình tròn của cậu.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Mai đang cầm gì trên tay?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu trong nhóm đôi:</li> </ul>

+ Mai nói gì?

+ Theo em bạn Mai nói vậy đúng hay sai?

- Gv có thể dẫn dắt: Diện tích của một hình sẽ giúp chúng ta so sánh độ to nhỏ với các hình khác.

a/ - GV giới thiệu hình vẽ biển báo giao thông “cấm đi ngược chiều.



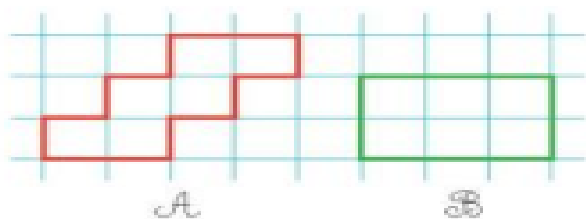
Đây là hình vẽ gì? Biển báo giao thông này có ý nghĩa gì? Trong biển báo có những hình gì? Hình nào to hơn? Tại sao em biết là to hơn?

- GV chốt: Như vậy hình nào nằm bên trong thì bé hơn. Ta nói diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn

+ Hình nào nằm ngoài thì to hơn. Ta nói diện tích hình tròn lớn hơn diện tích hình chữ nhật

- GV lấy thêm một số VD để HS củng cố về diện tích hình lồng nhau vừa học

b/ - GV giới thiệu: Sau đây, chúng ta sẽ học một cách tính diện tích các hình vẽ trên giấy kẻ ô li



- Đối với hình vẽ trong SGK, Gv có thể tô màu nhạt (có độ trong suốt) cho các hình A và B cho rõ

- GV yêu cầu HS đếm số ô vuông trong hình A và B và so sánh số ô vuông trong hai hình rồi rút ra kết luận

+ Mai đang cầm hình biển báo giao thông

+ Mai nói: Hình tròn to hơn hình chữ nhật vì hình chữ nhật nằm trong hình tròn.

+ Theo em Mai nói vậy là đúng.

- Đây là hình vẽ biển báo giao thông đường bộ, giúp cho người đi bộ đi đúng. Biển báo có hình tròn và hình chữ nhật, hình tròn to hơn hình chữ nhật. Em biết vì hình chữ nhật nằm trong hình tròn.

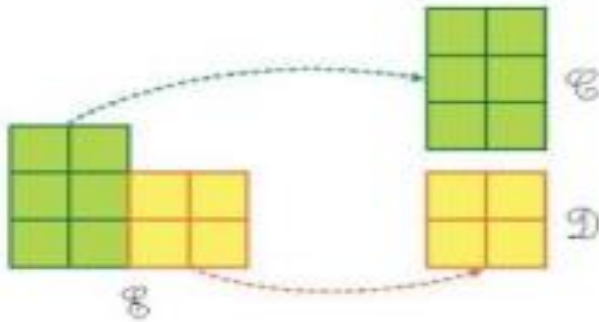
- HS lắng nghe

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi mà GV yêu cầu.

+ Hình A có 6 ô vuông

+ Hình B có 6 ô vuông

- GV nhận xét, tuyên dương
- c/ - GV giới thiệu hình E cắt ra được hai hình C và D



- GV yêu cầu HS đếm số ô vuông để tìm diện tích của hình E, C, D:  
Các em thấy mối liên hệ giữa diện tích ba hình này như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương

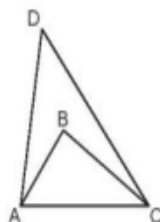
- Ta nói ta nói diện tích hình A bằng diện tích hình B .
- HS nêu nhận xét

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV:
- + Hình E gồm 10 ô vuông cắt ra thành 2 hình c, d. Hình C gồm 6 ô vuông c, hình D gồm 4 ô vuông
- + Diện tích hình E bằng tổng diện tích hai hình C và D
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

**3. Thực hành.**

**Bài 1:**

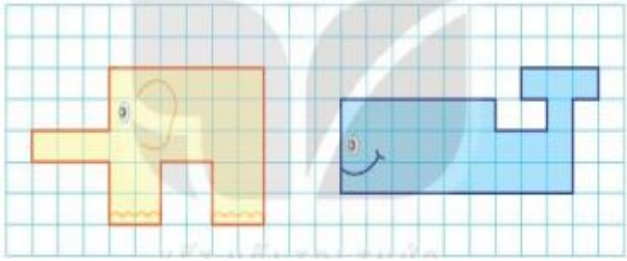
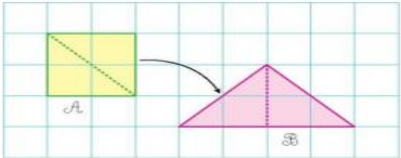
So sánh diện tích hình tam giác ABC với diện tích hình tam giác ADC.

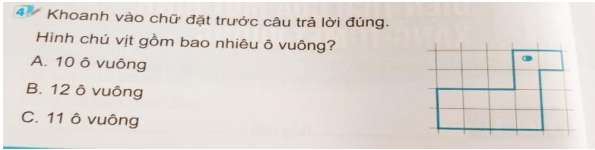


- GV yêu cầu HS đọc đề bài và làm cá nhân
- YC HS quan sát hình rồi so sánh
- Gọi HS trả lời và giải thích vì sao

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV có thể mở rộng bằng cách nối D với B, rồi YCHS SS diện tích hình tam giác ABD hoặc CDB với diện tích tam giác ADC

- So sánh diện tích hình tam giác ABC với diện tích hình tam giác ADC
- HS làm việc cá nhân
- HS trả lời: Diện tích hình tam giác ABC nhỏ hơn diện tích hình tam giác ABD vì hình tam giác ABC nằm bên trong hình tam giác ADB
- HS nhận xét

<p>-&gt; Bài tập củng cố cách so sánh diện tích giữa hai hình mà hình lớn chứa hình bé</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>Hình con vật nào dưới đây có diện tích lớn hơn?</p>  <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- yêu cầu HS đếm số ô vuông rồi so sánh diện tích của hai con vật. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm 2 trả lời</p> <p>+ Đề so sánh diện tích của hai con vật em đã làm như thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>So sánh diện tích hình A với diện tích hình B.</p>  <p>- GV gọi HS đọc đề bài và làm vở.</p> <p>- yêu cầu HS quan sát và trả lời:</p> <p>+ Hai hình có gì đặc biệt?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về diện tích hai hình A và B?</p> <p>- GV nhận xét và rút ra kết luận về diện tích của hai hình</p> <p>- Mở rộng: GV yêu cầu HS thực hiện cắt hình vuông A thành 4 phần theo 2 đường chéo, sau đó ghép 4 phần này lại để được một hình chữ nhật (có chiều dài gấp đôi chiều rộng)</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện YC</p> <p>- Hình nào có diện tích lớn hơn</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm đôi</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời. + Đáp án: Con voi có diện tích lớn hơn con cá voi</p> <p>- HS trả lời: để so sánh diện tích hai con vật em đếm số ô vuông của từng con rồi so sánh</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- So sánh diện tích hình A với hình B</p> <p>- HS quan sát và làm vở.</p> <p>- Hình A cắt đôi theo đường chéo rồi ghép lại được hình B</p> <p>- Diện tích của hai hình bằng nhau</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p>	<p>- HS trả lời:</p>

<p>-GV yêu cầu hs thi đua cá nhân bảng lớp khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:</p>  <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét-vuông</p> <p>-HS thi đua cá nhân bảng lớp:</p> <p>-Trình bày đáp án đúng:</p> <p>C: 11 ô vuông</p> <p>-HS nhận xét</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT:147

**TIẾNG VIỆT****Bài 06: CÂY GẠO ( 4 tiết)****LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ CẢNH VẬT TRONG TRANH (T4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh vật trong tranh.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh vật trong tranh.
- Viết được đoạn văn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc bài văn kể lại hoạt động quan sát được trong tranh</li> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Kể tên một số cảnh vật em yêu thích ?</li> <li>+ Em thích cảnh nào nhất ? Vì sao?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>-HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Học sinh trả lời: đồng lúa, cánh đồng, dòng sông, con đò.</li> <li>+Em thích cảnh dòng sông. Vì dòng sông có nước rất mát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Quan sát tranh và nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật trong tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS: Các em quan sát tranh, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu của bài tập theo gợi ý:</li> <li>+ Giới thiệu bao quát về cảnh vật.</li> <li>+ Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh vật.</li> <li>+ Nêu cảm xúc, tình cảm của em đối với cảnh vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>+Bức tranh vẽ về khu vườn có rất nhiều cây trái.</li> <li>+ Cảnh vật có nhiều màu sắc của cây cỏ, hoa trái.</li> <li>+ Em rất thích ngắm những quả xoài vàng rộm</li> <li>Em yêu vườn cây vì cây cho ta hoa thơm trái ngọt.</li> <li>Em rất biết ơn người trồng cây và chăm sóc cây cối, em luôn giữ gìn</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.</li> <li>- Một số HS trình bày ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm. GV khuyến khích HS bám vào những gợi ý và đặc biệt là HS phải nêu được tình cảm, cảm xúc của mình về cảnh vật trong tranh.</li> <li>- GV khen những HS có chia sẻ thú vị.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Viết lại tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật theo gợi ý c bài tập 1 (Làm vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu lại yêu cầu bài tập và hướng dẫn HS làm việc cá nhân để viết lại tình cảm, cảm xúc khi ngắm nhìn cảnh vật mình yêu thích.</li> <li>- GV lưu ý HS khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần sử dụng những từ ngữ như: thích thú, yêu thích, biết ơn, trân trọng,.....</li> </ul> <p>-GV nhận xét vở</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi ( dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...)</b></p> <p>+ GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân: đọc đoạn văn, phát hiện lỗi</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét, góp ý</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng.</b></p>	<p>vườn cây lúc nào cũng tươi xanh và không bỏ cành, hái hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm</li> <li>- Một số HS chia sẻ.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p>- HS viết lại tình cảm, cảm xúc của bản thân về sự vật dựa vào những điều đã nói ở ý c bài tập 1.(Làm vở)</p> <p>Khu vườn của ông em có rất nhiều cây trái. Cảnh vật có nhiều màu sắc của cây cỏ, hoa trái như cây xoài, măng cụt, ổi, cam, quýt. Đến mùa ra hoa kết trái nhìn những quả trái sai thật đẹp mắt và thích thú.Em rất thích ngắm những quả xoài vàng rộm và những quả măng cụt màu nâu pha lẫn màu tím tuyệt đẹp và ngon. Em yêu vườn cây vì cây cho ta hoa thơm trái ngọt. Em rất biết ơn ông đã trồng cây và chăm sóc cây cối.</p> <p>Em luôn giữ gìn vườn cây lúc nào cũng tươi xanh và không bỏ cành, hái hoa.</p> <p>-HS đôi chéo vở nhau nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sửa lỗi nếu có.</li> </ul> <p>Bạn viết văn rất hay, không sai lỗi chính tả, câu văn có sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chỉnh sửa theo góp ý.</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đọc bài hay nhất</li><li>- GV nhận xét</li><li>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:<ul style="list-style-type: none"><li>+ HS thực hiện hoạt động tại nhà.</li><li>+ HS tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về cây cối, muôn thú.</li><li>+ HS có thể ghi lại một số thông tin về câu chuyện, bài văn, bài thơ,... đã đọc như: tên, nội dung chính của câu chuyện, bài văn, bài thơ,...</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc</li><li>- HS nhận xét</li><li>- Lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện ở nhà.</li></ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 63

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**  
**TIẾT 3: THẢO LUẬN VỀ NHỮNG VIỆC LÀM ĐỂ CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân;
- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS bắt bài hát</li> <li>-GV nêu mục tiêu bài học</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết cuối tuần 20</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>+ Kết quả học tập.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu</li> <li>- Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</li> <li>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</li> <li>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nêu những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân mà em biết.</p> <p>- GV cho các nhóm trình bày trước lớp và có thể chốt lại những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân : nhảy dây, tập thể dục, đọc sách, tự chuẩn bị trang phục phù hợp,...</p> <div data-bbox="263 510 877 851" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV tiếp tục cho HS trao đổi trong nhóm về những việc các em sẽ làm để chăm sóc và phát triển bản thân</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, nêu những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân mà em biết.</p> <p>- Các nhóm trình bày trước lớp.</p>
<p><b>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b></p> <p>- Thực hiện dạy tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 42

## ÔN TIẾNG VIỆT CÂY GẠO

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện và nêu được tác dụng của biện pháp so sánh
- Biết đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh
- Biết cách đặt câu hỏi ở đâu? để hỏi về địa điểm diễn ra sự việc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<p><b>3. Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.</p> <p>Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.</p> <p>a. Tìm những sự vật được so sánh với nhau và ghi kết quả vào bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Sự vật 1</th> <th style="width: 33%;">Từ so sánh</th> <th style="width: 33%;">Sự vật 2</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>M: cây gạo</td> <td>như</td> <td>tháp đèn khổng lồ</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Chúng được so sánh với nhau ở đặc điểm gì?</p> <p>c. Theo em, câu văn chứa hình ảnh so sánh có gì hay?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- Gọi HS trình bày bài làm.</li> </ul>	Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2	M: cây gạo	như	tháp đèn khổng lồ	.....	.....	.....	.....	.....	.....	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc đề bài</li> <li>- HS trình bày bài làm</li> </ul> <p>a+b/</p> <p>+ Cây gạo – tháp đèn; bông hoa – ngọn lửa; búp nõn – ánh nến.</p> <p>+ Cây gạo – tháp đèn: so sánh hình dạng</p> <p>+ Bông hoa – ngọn lửa: So sánh về màu sắc</p>
Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2											
M: cây gạo	như	tháp đèn khổng lồ											
.....	.....	.....											
.....	.....	.....											

- GV gọi HS nhận xét.
  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung
- Bài 2:** Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau (hình dạng, màu sắc,...). Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau.



- GV gọi HS đọc đề bài
  - Gọi HS trình bày bài làm.
- 
- Gọi HS nhận xét.
  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung
- Bài 3:** Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a. <b>Trên vòm cây</b> , lũ chim sẽ đang trò chuyện ríu rít.	<b>M:</b> Lũ chim sẽ đang trò chuyện ở đâu?
b. <b>Dưới đất</b> , đám lá khô cuống cuống chạy, va vào nhau sột soạt.	.....
c. <b>Trước hiên nhà</b> , tấm màn che đung đưa, lách cách.	.....
d. <b>Trong nhà</b> , em bé chợt giật mình tỉnh giấc.	.....

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- Gv gọi Hs nêu nối tiếp bài làm

- + Búp nỡn – ánh nến: So sánh về hình dạng lẫn màu sắc.
- c/ Câu văn chứa hình ảnh so sánh đem tới sự nhận thức mới mẻ về sự vật, giúp sự vật cụ thể hơn, sinh động hơn, giàu sức gợi hình, gợi cảm hơn.
- HS nhận xét.
- HS chữa bài vào vở.

- 1 HS đọc đề bài
- Hs trình bày trên bảng phụ:
- + Gà trống có cái mỏ đỏ như hoa mào gà
- + Mặt trăng tròn như quả bưởi
- + Cây nấm trông như những cái ô khổng lồ
- HS nhận xét.
- HS chữa bài vào vở.

- 1 Hs nêu yêu cầu
- a. Lũ chim sẽ đang trò chuyện ở đâu?
- b. Đám lá khô va nhau ở đâu?

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét</li> <li>- Gv nhận xét chốt bài làm đúng</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành các câu dưới đây</p> <p>M: Ngoài vườn, những cây cải đã nở hoa vàng rực.</p> <p>a. Ở công viên,.....</p> <p>b. Trên sân trường,.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.</li> <li>- GV mời 2 HS lên bảng làm bài</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>c. Tấm màn che đung đưa ở đâu?</li> <li>d. Em bé tỉnh giấc ở đâu?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS tự làm câu vào vở.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>+ Ở công viên, mọi người đang tập thể dục</p> <p>+ Trên sân trường, các bạn học sinh đang vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 21**

**RÈN CHỮ**



Ngày 06 tháng 1 năm 2024

KHÔI TRƯỞNG



**Nguyễn Thị Kim Dung**

Ngày 06 tháng 1 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

**Nguyễn Thị Thanh Hải**